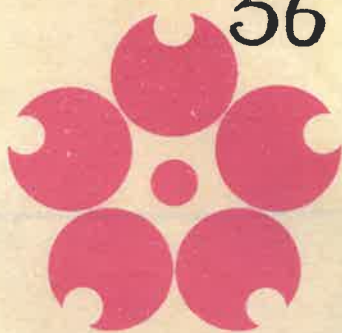


Wason
DS 531
D. 642 +

ĐÔI

36



TUẦN BÁO ĐÔI LẬP CỤC TẢ KHÔNG CỘNG SẢN

EXPO'70



ĐỜI

36

PHÁT HÀNH MỖI SÁNG THỨ NĂM TRONG TUẦN

1

CHỦ ĐỀ : NƯỚC NHẬT BẢN VÀ HỘI CHỢ OSAKA

• SỰ BÀNH TRƯỚNG DẪI SỢ CỦA NHẬT BẢN của lýđạinguyên • NGƯỜI NHẬT DƯỚI MẮT NGƯỜI MỸ của hảitrư • TÌM HIỂU NGUYÊN NHÂN SỰ PHÚ THỊNH CỦA NHẬT HIỆN TẠI của đời • CUỘC XÂM LẤN MỚI CỦA KHỐI ĐẠI ĐÔNG Á của đời.

2

CHÍNH TRỊ

• PHÉP LẠ của đời • THI ĐUA CỨU NGUY KINH TẾ TÀI CHÁNH của lưudân • NHỮNG GIAI THOẠI VỀ VĂN NGHỆ SĨ TIỀN CHIẾN HỒM NAY của kimnhật • KỸ NGHỆ LÊN ĐỒNG của lãoôn.

3

VĂN NGHỆ

• BÊN GIÒNG NƯỚC BIẾC truyện dài của cungtíchbiên • BƯỚM VƯỢT NGỤC của Henri Charrière — phanhuychiêm dịch • ĐÊM TRONG BỆNH VIỆN truyện ngắn của nguyễncôngthanh.

4

CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

• NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐỜI • SINH TỬ PHÙ • ĐỜI LÀ THỂ TRANG THƠ • NGƯỢC ĐỜI • ĐỜI GỒ GHỀ

ĐỜI • NĂM THỨ NHẤT • SỐ 36 • TUẦN LỄ TỪ 11-6-1970 ĐẾN 18-6-1970

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 30đ

Giao dịch quảng cáo
Hỏi ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON

Bài gởi báo đời miễn gởi cho báo khác và ngược lại. Nhà báo không trả lại bản thảo

Sở này lấy Nhật Bản và Hội chợ Osaka làm chủ đề. Nói tới Nhật Bản là nói tới cái người ta vẫn gọi là « phép lạ Nhật Bản », cái « phép lạ » đã khiến Nhật Bản chuyển bại thành thắng, trở thành một cường quốc không những vượt cả Anh, Pháp, Đức vv... trên lãnh vực kinh tế, kỹ nghệ vv... mà còn đe dọa cả ngôi bá chủ của Mỹ, Nga trong thập niên sắp tới. Sự thực thì cái phép lạ của Nhật Bản không có gì là lạ. Nhật Bản sở dĩ mạnh là vì người Nhật có tinh thần trách nhiệm, có ý thức công dân tuyệt đối, thế thôi.

Phải tới nước Nhật quan sát tại chỗ, người ta mới thấy rõ cái ý thức trách nhiệm của người Nhật — từ người công dân hạng bét tới người lãnh đạo, là một sức mạnh kinh khủng. Còn ở nước ta, chúng ta yếu, chúng ta lạc hậu, chúng ta đồn hèn, chúng ta thối nát, vì từ trên đến dưới, đâu đâu cũng chỉ là sự vô trách nhiệm, sự trốn trách nhiệm, sự dờ vầy trách nhiệm. Đâu đâu cũng chỉ là cái tinh thần « Lộ công Danh » của viên tỉnh trưởng kiêm thị trưởng Dalat, làm tỉnh trưởng mà chỉ biết củng cố địa vị bằng cách tổ chức du hí cho các cấp trên đề lấy « diêm » chỉ biết vợ vét làm giàu, bằng cách đỡ đầu, che chở các sòng bạc, các ổ điểm, v.v... còn đời sống của dân, an ninh của dân là điều ông không cần biết đến. Với cái tinh thần vô trách nhiệm, trốn trách nhiệm này, thì dù về phương diện quân sự chúng ta có thắng thế, dù Hoa Kỳ có viện trợ hàng tỷ đô la, đất nước này, đời đời kiếp kiếp sẽ không bao mọc mũi sủi tăm, sẽ không bao giờ quật cường lên được.

Phải đả phá, phải tiêu diệt cái « tinh thần Lộ công Danh ». Bắt đầu là những lãnh đạo phải chứng tỏ cho người dân thấy rõ là họ dám nhận trách nhiệm, họ dám đương đầu với trách nhiệm.

ĐÓN CỎI SỐ TỚI

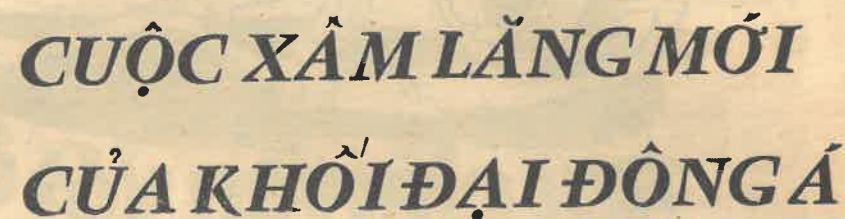
CHỦ ĐỀ : Ăn Quang với chính quyền

Từ những cái radio chạy transistor, nhỏ xíu tới những nhà máy thép lớn lao, người Nhật đang đem bán cho thế giới đủ thứ, trừ chính họ. Tại Đông Kinh, người ta cho rằng : « Một trận gió ghét Nhật đã nổi lên » khi từng đoàn quân du khách và doanh nhân của Nhật xâm nhập khắp Á châu. Một phóng viên Nhật ở Vọng Các nói : « Xưa thì người ta dùng chữ The Ugly American » người Mỹ đáng ghét, để đây làm bản làm phách, bây giờ thì họ gọi The Ugly Japanese, người Nhật đáng ghét, đi tới đâu cũng mang theo các đồ hổ lợ, những trò phản thù, bán đồ lạc soong, các trò trai gái v.v.

Hiện nay người Nhật đang chế tạo thép ở Mã Lai, khoan tìm mỏ dầu lửa ở Indonesia, lập nhà máy ráp xe hơi ở Phi luật Tân, ráp máy truyền hình ở Đài Loan; một nửa triệu xe Honda, Suzuki, Yamaha, chạy đầy các con đường ở Việt Nam, và bất cứ đâu đâu cũng thấy dấu hiệu radio Sony. Ông bộ trưởng Kinh tế Thái Lan phải kêu rằng : « Mọi người cảm thấy đang bị Nhật xâm lăng, và lần này là xâm lăng bằng kinh tế ».

Các người Á châu khác cũng khó chịu về tốc độ, khối lượng và phi tổn của cuộc xâm lăng đó. Họ nghi ngờ sự trợ giúp của Nhật bản. Nhật đang trả 1 tỷ rưỡi mỹ kim về bồi thường chiến tranh, đã góp 220 triệu Mỹ kim cho ngân hàng phát triển Á châu và 100 triệu cho ngân hàng Thế giới. Số ngoại viện Nhật cung cấp, phần lớn cho Á châu, năm ngoái lên tới 1,4, tỷ chỉ kém HK (1,8 tỷ) Điều làm dân Á châu lo ngại là cán cân ngoại thương của Nhật : năm ngoái Nhật bán ra vùng Đông Á 4 tỷ 6 nghìn xu hơi, vận tải, máy móc, và chỉ mua về bằng một nửa số tiền đó các nguyên liệu, thiếc, bắp ngô v.v..

Các đô thị buồn ngủ của Á châu được Nhật biến làm tràn ngập với bộ mặt mới, giống như Đông kinh của họ. Một thương gia ở Đài Loan nói : «Không ai cạnh tranh nổi với những đại viên chào hàng của Nhật. Nền suốt ngày họ bàn công chuyên



với mình, không xong, họ sẽ tiếp tục cả buổi tối». Một thương gia Mã Lai nhận xét một cách cay đắng: «Cứ bao giờ tôi bảo người Nhật rằng giá hàng của họ bán cao quá, thế là bỗng ông ta có vẻ phạm một vài lỗi về tiếng Anh, và làm bộ không hiểu tôi nói gì».

Lỗi phản ứng đó có khi vì các kinh nghiệm chua chát của họ, nhưng thường thì phản ảnh đường lối tổ chức khuynh hướng làm ăn của người Nhật. Hãng Mitsui, hạng lớn nhất ở Nhật, còn thầu lượm tin tức các nơi «hay hơn cả cơ quan tình báo CIA» một công việc chức ở Singapur nhận xét vậy. «Họ gởi tới 20 nhân viên Nhật để trông coi 1 vụ đầu tư. Cái gì họ cũng đọc kỹ, cái gì họ cũng ghi chú— ngay cả những câu nói đùa rồn trong các buổi họp». Các công ty Nhật nổi tiếng là tiêu tốn rất nhiều tiền chỉ để chiếm lấy một phần nhỏ thị trường bán hàng, ấy mà nhờ vậy xe Toyota của họ chiếm 25% thị trường xe hơi Phi Luật Tân.

Các du khách hay doanh nhân ngoại quốc tới nước nào thường cũng bị hiểu lầm và mất cảm tình, nhất là nếu từ một nước thịnh vượng khác tới. Tại Nhật cũng vậy, hơn nữa người Nhật còn bị ám ảnh bởi các kỷ niệm thời Đại Chiến thứ 2.

Người Nhật lại còn mang tiếng là ngạo mạn và có tư ái chủng tộc cao. Họ hơn cả người Mỹ về chuyên

đi tới đâu cũng mang theo
tất cả nước Mỹ đi theo,
người Nhật đi tới đâu mang theo
cả la ve, báo chí, rượu, quán ăn,
chỗ giải trí và đầu bếp. Ông Bộ
Trưởng Kinh tế Thái Lan Bun-
chana than : « Người Nhật lập cả
một vương quốc của họ, họ chơi
cà với nhau ăn với nhau và đi
học với nhau ở trường của họ ».

Người Nhật cũng chịu khó tự phê bình lắm. Trong một cuốn sách «Nước Nhật không mặt nạ», nhà cựu ngoại giao Ichiro Kawasaki đã cho rằng tánh ngạo mạn của người Nhật là do họ quá quan tâm tới đẳng cấp xã hội. Kawasaki viết rằng : «Người Nhật cảm thấy có mặc cảm tự ty đối với dân Âu Mỹ ; trong khi đó lại có mặc cảm tự tôn với dân Á Châu» nhà ngoại giao Kawasaki đó đã được bộ ngoại giao cho nghỉ việc sau khi xuất bản cuốn sách.

Bộ trưởng ngoại giao Nhật Kii-chi Aichi thì cho là người Nhật là dân hải đảo nên giao tiếp với mọi người hơi vụng về.

Ông Bộ trưởng Ngoại giao Indonesia đã đề nghị Nhật thực hiện một kế hoạch viện trợ kiều kế hoạch Marshall cho Á Châu. Hiện nay chuyên viên và doanh nhân Nhật đang âm thầm đổ ứn ứn sang Indonesia, nơi mà các ông tướng cầm quyền một số lớn đã được huấn luyện từ quân đội Thiên hoàng khi chiếm đóng xứ này.

Expo 70 là hình ảnh của thế kỷ

21 và cho ta cảm tưởng thế kỷ tới đây là thế kỷ của Nhật Bản. Không một nước nào đầy hy vọng tương lai như Nhật. Không nước nào đã phát triển mau như Nhật trong quá khứ. Trong 10 năm qua (1960-1969) nền kinh tế Nhật đã gia tăng gấp 4, và trong mười năm tới nó còn gia tăng gấp 3. Tổng sản lượng quốc gia Nhật đã vượt Anh quốc năm 1967, rồi vượt Pháp năm 1968 và năm 1969 thì họ vượt cả Đức. Với tổng sản lượng quốc gia chừng 200 tỷ Mỹ kim, Nhật đang xếp hạng 3 trên thế giới về kinh tế, sau Mỹ (932 tỷ) và Nga Sô (600 tỷ).

Sự thành công của Nhật, lý do chánh là do sự làm việc cần cù và chịu khó, với quyết tâm thành đạt của họ. Họ lại có tinh thần kỷ luật rất cao.

Với những yếu tố tinh thần đó, cuộc « xâm lăng kinh tế » của Nhật đang làm Á Châu hoảng sợ. Các nước nhược tiểu này đã học được bài học gì ?

(tài liệu báo Time)

Cái chính

Điều Hâu gặp Bồ Câu ngày đầu xuân
con chó :

— Xin chia buồn với bạn, về vụ hỏa hoạn vừa qua ở nhà bạn.

— Cám ơn. Nhưng tôi xin cải chánh.
Thứ nhất, vụ hỏa hoạn đổ ngày mai mới
xảy ra. Thứ nhì, ở nhà anh chứ không
phải ở nhà tôi.



KHA TRẦN ÁC

Một nghi vấn rùng rợn

Trên báo Độc Lập, Cát Anh tiếp tục mô tả Thượng tọa Thích thiện Minh. Trong một lá thư gửi cho T.T Thiện Minh, Cát Anh đã nêu lên một nghi vấn rùng rợn. Đề bạn đọc thấy rõ tầm quan hệ của nghi vấn này, Đầu Gối cần tiết lộ. Cát Anh là bút hiệu của kiến trúc sư Nguyễn hữu Đồng, một lãnh tụ thanh niên Phật tử đã từng cộng tác chặt chẽ với các Thượng Tọa Thích Trí Quang, Thích Thiện Minh, và là lãnh tụ thanh niên duy nhất có chân trong Hội Đồng Cách mạng sau biến cố 1963. Như vậy Cát Anh không phải là một ký giả tầm phor, ăn ốc nói mò và T.T Thiện Minh không thể không giải đáp nghi vấn do Cát Anh nêu ra. Dưới đây, Đầu Gối trích một đoạn trong lá thư Cát Anh gửi T.T. Thiện Minh:

«Thưa Thượng Tọa.»

«Biến cố tang thương khắp trên đất nước chúng ta. Tết Mậu Thân vừa qua, đặc biệt tại Huế đã in vào trí óc mọi người nhiều nghi ngờ.»

«Thân nhân của các nạn nhân bị chôn sống, giết chết hầu hết biết rõ từng thủ phạm, bởi vì họ là hàng xóm láng giềng quen biết. Bây giờ những thủ phạm đó đi đâu tất nhiên là đã biết. Và do đó người ta đã kết án đó là tội ác của Cộng sản. Cộng sản là tàn ác, ai cũng biết. Nhưng không ai chịu giải thích thêm tại sao CS lại tàn ác ở Huế hơn những nơi khác chúng đến trong tết Mậu Thân. Bớt bớt và giết chóc là việc làm nhanh chóng đâu có cần phải nhiều thì giờ.»

«Huế còn giữ lại một ít về phong

kiến, giai cấp và nhiều sự phân chia khác. Huế hơn hết là tượng trưng cho sức mạnh của Phật giáo hiện nay. Bản chất của Phật giáo là từ bi, đạo Phật được tượng trưng cho sức mạnh bất bạo động, sức mạnh bền bỉ vĩnh cửu của nước. Tại sao nơi thủ đô của Phật giáo, sự thù hận lại to lớn nhất đến nỗi, tại đây, những đồng bào này lại có thể vui vẻ chôn sống hàng loạt đồng bào kia.»

«Những bản án: phản cách mạng, mật vụ, tay sai chính quyền, CIA hàng ngày gán vào những kẻ mình không thích hay không thích mình, vì đủ lý do, đã thúc đẩy những bản tay xúc đất càng mạnh hơn, đổ lên đầu nạn nhân lúc có dịp.»

«Ký giả Thuỵ Anh trong Độc Lập, và Trần Quang trong Tiếng Vang có nhắc lại trường hợp này với thắc mắc của giới trẻ tuổi và trí thức ở Huế cũng có nhắc đến Th. Tọa.»

«Những người tham dự đấu tranh cũng như quan sát đều thấy rõ rằng người chỉ huy thực tế của các cuộc biến động hay thương lượng của Phật giáo từ 64 đến nay là Thượng tọa. Những cán bộ nòng cốt đều là người mà Thượng tọa đào tạo được, hoặc nằm trong hệ thống mà Thượng tọa trực tiếp điều khiển. Nhiều nhất là ở Huế, một vài tỉnh ngoài Trung nơi Thượng tọa đã từng cư trú và sau này là Saigon. Do đó, phương tiện đấu tranh cũng hầu hết ở trong tay Thượng tọa.»

«Kính thưa Thượng Tọa»

«Không dùng đi đụng vào Thượng tọa, người mà những người có kinh nghiệm và dư luận cho rằng nguy

hiểm. Không phải vì thương yêu một tôn giáo mà tôi lại làm mất lòng Thượng tọa như thế. Người xấu ở xã hội này thiếu gì. Nhưng, như đã viết cái liên hệ to lớn của lực lượng Phật Giáo đến nền hòa bình, độc lập, dân chủ VN, buộc lòng tôi phải thưa với Thượng tọa.»

«Tổ chức hủy bản án cho Th. tọa, có luật sư Liễn tham gia lãnh đạo, đã cực lực phản đối nhà cầm quyền khi đã đề cái chỗ đi cầu xa phòng giam lỏng lấy tiện nghi nơi đó Th. tọa nghỉ ngơi vài tháng, vì sợ Th. tọa mệt (tin báo Chánh Đạo, phái đoàn vào thăm Th. tọa). Trong khi đó nhiều người đã hy sinh cho Thượng tọa, những người đã chết đã phải đi xa, đang tù đầy, đang lao công chiến trường vì tin tưởng Thượng tọa qua các cuộc đấu tranh. Ngay cả những người bị tù nặng vì không được Th. tọa công nhận khi ra tòa., bây giờ đâu cả rồi. Thượng tọa chắc không còn nhớ vì chưa bao giờ Thượng tọa nhắc tới, ngoài những lời thù hận.»

«Thượng tọa đã sướng quá, sướng đủ thứ, ai quen Thượng tọa cũng biết như vậy. Thượng tọa cũng biết như vậy. Thượng Tọa đã tạo ra xung quanh bao nhiêu giai thoại chẳng tốt đẹp gì từ ngoài Trung vào trong Nam. Ai biết nhiều về Thượng tọa đều rõ. Chính quyền chắc phải biết rõ hơn. Thượng tọa có tin rằng kẻ cấp quả tang lại có thể đấu tranh chính nghĩa tà tà với quan tòa không? nhất là các cuộc đấu tranh càng ngày càng tàn lụi. Đáng nghi lắm phải không Thượng tọa?»

Lối hành văn trong thư của Cát

Anh là lối hành văn cổ tình mập mờ để ai muốn hiểu thế nào thì hiểu, vì Cát Anh không thể nói rõ hơn, viết huých toẹt hơn. Riêng Đầu Gối thì hiểu thế này:

— Theo Cát Anh thì giới trẻ và trí thức ở Huế rất thắc mắc về vai trò của TT Thiện Minh trong biến cố tết Mậu Thân: Sở dĩ trong biến cố Mậu Thân, ở Huế, «đồng bào có thể vui vẻ chôn sống hàng loạt đồng bào khác» là do sự xúc xiểm xúi cục đưa đường chỉ lối, của một số người sở trường trong công việc gán cho người khác những tội là mật vụ, là CIA, là tay sai chính quyền, là phản cách mạng. Những người đó là ai, TT Thiện Minh không thể không biết!

— Nghi vấn thứ hai do Cát Anh nêu ra, là TT Th. Minh có thể là CIA, được CIA nuôi dưỡng cho no nê, sung sướng, để phá hoại ngầm phong trào Phật giáo. Chẳng thế mà Cát Anh viết: «T. tọa đã sướng quá, sướng đủ thứ. Thượng tọa có tin rằng kẻ cấp quả tang lại có thể đấu tranh chính nghĩa tà tà với quan tòa không? Nhất là các cuộc đấu tranh càng ngày càng tàn lụi. Đáng nghi lắm, phải không T. Tọa?»

Sau khi nêu những nghi vấn kể trên, Cát Anh đề nghị Thượng Tọa Thiện Minh hãy làm như T.T. Thích trí Không (Trần quang Thuận) «đi chu du ngoại quốc vài năm, để tóc, cởi áo, lấy vợ rồi trở về hàng ngũ lãnh đạo, đâu có muộn gì. Xuân sắc T.T còn lâu mới phai.»

Nghi vấn do Cát Anh nêu ra, cũng như đề nghị của Cát Anh đều đáng đồng tiền bát gạo lắm. Đầu Gối tha thiết mong T.T Thiện Minh sẽ lên tiếng. Giải đáp cho «chúng con» được nghe lời «đại từ đại bi» của Người.

Lý

Phái đoàn hòa đàm Bắc Việt vừa tuyên bố tại Ba Lê: «Chúng tôi sẽ ngồi ở lại đây, cho mòn ghế của Hội nghị». Ăn miếng trả miếng, phái đoàn Việt Nam trả lời: «Các ông còn ngồi ngày nào, thì các ông còn thấy chúng tôi ngồi trước mặt các ông ngày đó. Mắc mớ gì hai phái đoàn không thi nhau ngồi mòn ghế của Hội nghị! Họ không có lý do để sốt ruột, đã có người khác đánh nhau thay họ,

chết thay họ, họ cứ việc ngồi đó đờn bít tết và đấu võ miệng. Họ đã áp dụng đúng lời dạy của TT Thiệu là «làm chính trị thì phải lý».

Kể ra thì Tổng Thống nhà ta lý thật. Cả nước đấu tranh từng bưng, Sinh viên học sinh đấu tranh Thương phế binh đấu tranh, Ấn Quang đấu tranh, Báo chí đấu tranh, nhưng càng đấu tranh thì T.T càng lý, càng thấy vững như kiềng ba chân, càng khoai là càng khác.

Nhưng cái lý của Tổng Thống cũng vẫn chưa phải là đệ nhất lý vì còn thua cái lý của Tổng Đoàn học sinh. Tổng Đoàn học sinh vừa quyết định tự ý lui ngày thi Tú tài lại hai tháng, so với ngày thi do Bộ Quốc gia giáo dục ấn định. Lý như rứa mới gọi là lý! Chắc chán ngày thi, các thí sinh sẽ bắt các giám khảo phải thi đùm họ, còn các thí sinh sẽ biến thành giám khảo, chấm các bài thi của các giáo sư giám khảo.

Kém lý

Tuần qua, một số lớn các nhật báo đã đình bản một ngày để ủng hộ cuộc tranh đấu của sinh viên học sinh. Một ông chủ nhiệm nhật báo nọ tả oán với Đầu Gối:

— Minh đâu có muốn đình bản. Nhưng tôi ngăn sinh viên học sinh lắm, mình không đình bản, họ dám kết tội mình là «phản động» như báo Xây Dựng, họ hô hào tẩy chay mình thì mình hết đất sống.

Đầu Gối trả lời anh:

— Thế là anh kém lý. Thời đại này là thời đại của những người lý. Tổng thống Nixon là người lý. Tổng thống Thiệu là người lý. Cộng sản là người lý. Sinh viên học sinh là người lý. Thương phế binh là người lý. Chỉ có báo chí không lý, nên báo chí thua. Báo chí thiếu lý, nên tranh đấu nửa đời nửa đoạn, mới được như bớ thì cho mấy ngàn ram giấy đã vôi hi hửng, ca khúc khải hoàn. Báo chí hô hào người khác tranh đấu thì tài lắm, giỏi lắm. Nhưng khi báo chí tranh đấu cho bản thân, thì dở ẹt, vì báo chí nhất như thổ đế, kém lý hơn ai hết. Chết là đáng kiếp. Còn tả oán nổi gì.

Monroe nường ấy xa rồi!

Thời buổi này, nếu không lý thì ít nhất phải điên. Điên như Bùi Giáng

như Nguyễn ngu Ý vv. Như đã hứa kỳ trước, kỳ này Đầu Gối giới thiệu một bài thơ điên của Bùi Giáng. Chẳng hạn bài Marilyn.

Marilyn

Chú bình?

Chính thị là bù

Chú hòa?

Chà vú chính lu bù còn

Lá hoa ở ả oan hồn

Cảo thơm điên vĩ di tồn sinh ôi.

Cây đen cảnh đỏ lên đời.

Ngẫu trông kiêu mọc cây ngời
kể công

Khéo khuyên kỳ mộng phiêu
lồng

Khuyên bao nhiêu lại tàn hồng
bấy nhiêu

Bằng thiên tuyết địa thịnh triều
Dạm khuya ngất tạnh ở kiêu
nương ôi

Monroe nường ấy xa rồi

Còn em Brigitte không lời Bardot

BRIGITTE

Nhờ các bạn cắt nghĩa bài thơ và tìm hiểu tâm trạng tác giả qua bài thơ này. Đây cũng thuộc loại «đổ vui dễ chọc» mong các bạn hưởng ứng, cho đỡ buồn và tạm quên những dẫn vật của thời đại. Chẳng hạn câu «Monroe nường ấy xa rồi, còn em Brigitte không lời Bardot» đoán rằng tác giả quả là tuyệt diệu. Tuyệt diệu vì nó hay mặc dầu mình không hiểu. Càng không hiểu, càng thấy hay. Các bạn đọc lại mà coi, thật là tuyệt cú mèo:

Monroe nường ấy xa rồi

Còn em Brigitte không lời Bardot

Nếu là một thi sĩ tầm thường không điên, chắc sẽ viết:

Monroe nường ấy xa rồi

Còn em Brigitte không lời pardon

Ai ở đợ?

Nhật báo Dư Luận sắp ra mắt, đăng quảng cáo trên các báo tên Chu Du. Đọc nội dung bài quảng cáo, độc giả đoán Chu Du chỉ có thể là Kha Trấn Ác. Nhưng lời quảng cáo hơi rẻ tiền khiến bạn đọc nghi ngờ Chu Du không phải Kha Trấn Ác. Đầu Gối xin trả lời:

— Các bạn tìm đọc Dư Luận sẽ thấy rõ Chu Du có phải là Kha Trấn Ác không. Nhưng dù Chu Du có là Kha Trấn Ác chẳng nữa,

một khi Kha Trấn Ác đã đi ở đợ, thì đây là một người khác, không phải họ Kha. Lập trường « ở đợ » của Kha Trấn Ác như sau : Đã đi ở đợ thì không cần lý tưởng gì ráo, ai trả nhiều tiền thì miễn. nhất là báo thương mại thì lại càng hay, vì — ở đợ cho báo thương mại đỡ mệt hơn là đi ở đợ cho báo có lập trường chính chỉ chính em lằng nhằng. Cho nên, nếu Kha Trấn Ác là Chu Du đi ở đợ cho báo Dư Luận thì Kha Trấn Ác cầu mong báo Dư Luận sẽ là một tờ báo thương mại thuần túy.

Vua lý

Tuần qua, trong khi các báo đình bản một ngày để ủng hộ cuộc tranh đấu của sinh viên thì hai đại nhật báo Chính Luận, Hòa Bình không đình bản. Tổng hội Sinh viên bèn gửi một lá thư cho hai ông chủ nhiệm Hòa Bình và Chính Luận, nguyên văn như sau :

TỔNG HỘI SINH VIÊN SAIGON

Kính gửi : Ông. Chủ Nhiệm quý báo Hòa Bình, Chính Luận.

«Kính thưa quý vị,

«Trước hết chúng tôi xin gửi lời cảm tạ của THSV Saigon đối với riêng hai vị chủ nhiệm và quý vị trong hai nhật báo trong lập trường ủng hộ cuộc tranh đấu chính đáng của toàn thể Sinh viên học sinh toàn quốc mặc dù cách thể ủng hộ hoàn toàn không giống với tất cả các báo khác nghĩa là không đình bản ngày 3-6-70. Chúng tôi cũng đồng ý rằng việc làm đó để lịch sử báo chí và nhân dân phán xét, mặc

dù rằng trong giai đoạn hiện nay có nhiều dư luận bất lợi cho quý báo. »

«Hơn nữa quý báo chỉ xác nhận không đồng ý về cách thể ủng hộ chứ không nhằm vào mục đích trực lợi vào ngày mà các báo khác đình bản. Do đó chúng tôi trong tình thần xây dựng và thành thật hoàn toàn, chúng tôi xin đề nghị quý báo nhất là 2 vị chủ nhiệm dành hoàn toàn số tiền lợi nhuận trong ngày quý báo «độc quyền xuất bản» giúp Tổng Hội SV Saigon. Điều đó đã chứng tỏ sự hy sinh 1 lòng với tất cả các báo khác mà lại còn làm sáng tỏ lập trường của quý báo nữa.»

«Chúng tôi mong mỗi đề nghị của chúng tôi sẽ trở thành quyết định của ông chủ nhiệm hầu giúp đỡ cụ thể quỹ tài chánh đang eo hẹp của chúng tôi, đại diện chính thức cho Sinh viên Saigon. »

«Sau cùng chúng tôi cũng xác nhận lại sự cảm ơn của chúng tôi và tin tưởng lập trường ủng hộ cuộc tranh đấu chính đáng của SVHS của quý báo sẽ không thay đổi. »

Kính xin chúc quý báo tiến mạnh.

T.M Tổng hội sinh viên Saigon

Phó chủ tịch

Đoàn văn Toại

(ký tên và đóng dấu)

Hai nhật báo bèn trả lời, nguyên văn thế này :

«Hai nhật báo Chính Luận và Hòa Bình, sau khi nhận được lá thư trên đây, đã dự định sẽ tiếp xúc với Ông Đoàn văn Toại. Phó

Chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn để tìm hiểu rõ vấn đề, hoặc nếu không được, sẽ phúc đáp bằng thư riêng. Nhưng sau đó thấy lá thư trên đã đồng thời được phổ biến trên báo chí vì vậy Chính Luận và Hòa Bình buộc lòng phải xin phép bạn đọc mượn luôn trang báo để công bố phúc thư. »

«Về vấn đề xuất bản ngày 3-6-70, hai nhật báo Chính Luận và Hòa Bình chỉ hành sử quyền «tự do báo chí» vấn đề «độc quyền» đặt ra trong lá thư nếu có thì chỉ là vấn đề «chống lại độc quyền sử dụng báo chí cho bất cứ mục đích nào do bất cứ thế lực nào chủ trương kể cả thế lực Cộng sản hay Chính quyền» và bởi vấn đề đặt ra như thế cho nên khi xuất bản ngày 3/6 Chính Luận và Hòa Bình đã sẵn sàng đón nhận mọi dư luận cả «hữu lợi» lẫn «bất lợi» với hy vọng sẽ trưởng thành thêm trên đường tranh đấu cho lý tưởng tự do dân chủ.»

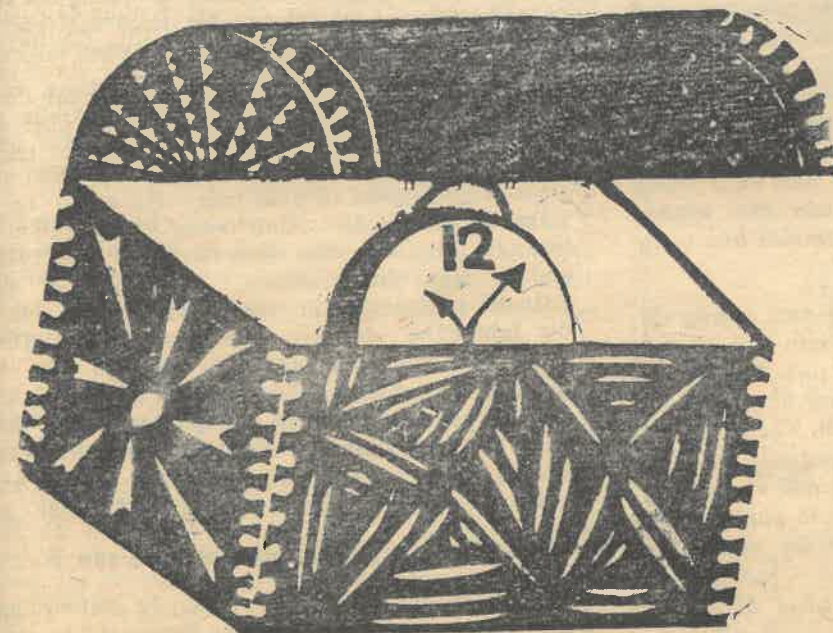
«Vấn đề lập trường của hai nhật báo Chính Luận và Hòa Bình, ngay trong vấn đề Sinh Viên. hàng ngày đã được thể hiện và tự thấy không có chuyện gì phải đặt ra cả.»

«Về vấn đề tiền mà lá thư đã nêu lên, hai nhật báo Chính Luận và Hòa Bình từ lâu vẫn hằng cố gắng góp phần nhỏ mọn của mình vào công tác có tính cách xã hội của nhiều đoàn thể. Nhưng riêng trong hoàn cảnh và điều kiện như đã đặt ra trong lá thư. Chính Luận và Hòa Bình tự thấy rất tiếc không thể đáp ứng, trước hết là vì danh dự của tập thể Sinh Viên, sau hết là vì uy tín của báo chí.»

«Hai nhật báo Chính Luận và Hòa Bình mong mỗi rằng lá thư mà hai báo đã nhận được và một vài đồng nghiệp đã công bố chỉ là ý kiến của một cá nhân, không phải là ý kiến chung của Tổng hội SV. Và được như trong trường hợp này thì Ch. L và Hòa Bình yêu cầu Tổng hội SV coi như đã không có luôn phúc thư của chúng tôi. »

Đọc lá thư và bài trả lời, Đầu Gối xin hỏi bạn đọc :

Cả hai bên đều là lý, nhưng ai lý hơn ai, ai xứng đáng là vua lý trong vụ này ? Sinh viên hay hai đại nhật báo ?



Thi đua cứu nguy kinh tế tài chánh

● LƯU DÂN

«... Hiện thời, một số dấu hiệu đáng cho ta lo ngại. Trong vòng 6 tháng từ tháng 9-1969 tới cuối tháng 3-70, khối tiền tệ lưu hành đã tăng thêm 15 tỷ (149 tỷ 5 so với 134 tỷ 3), chỉ số giá tiêu thụ tăng thêm 60 điểm (307 so với 247), giá vàng tăng quá 50% (21.000đ 1 lạng so với 13.000đ), giá Mỹ kim ở chợ đen nhảy vọt từ 230đ lên 430đ. Mặc dầu giá hàng nhập cảng đã tăng rất cao, do ảnh hưởng của thuế kiểm soát, các thương gia vẫn tranh nhau xin giấy phép nhập cảng : tổng số giấy phép ứ đọng lên tới 50 triệu Mỹ kim. Trong khi đó khối dự trữ ngoại tệ giảm sút rất mau chóng : từ 260 triệu Mỹ kim xuống 205 triệu.

Khỏi phải nói là sự bất ổn xã hội đã xảy ra, đồng thời với các khó khăn kinh tế...»

Trên đây là một đoạn trích trong văn thư ngày 20-5-70 của Tổng thống Thiệu gửi cho chủ tịch Lương đề yêu cầu Hạ Viện khẩn cấp thảo luận và biểu quyết dự luật cho Hành pháp đặc quyền về kinh tế tài chánh trong hạn 5 tháng hầu kịp thời đối phó với hiện tình quốc gia.

Dự luật này mở màn cho một phong trào đưa sáng kiến nhằm cứu nguy nền kinh tế tài chánh đang quá lụn bại, lần lượt dự luật « Bài trừ tham nhũng, phục hưng xã hội VN » của DB Phan huy Đức cũng hâm nóng lại, rồi khối Xã hội Hạ viện cũng cấp thời cho ra lò một dự luật mệnh danh là « Phục hưng kinh tế và tài chánh quốc gia »,

đồng thời nghe đầu một nhóm Dân Biểu trong đó có nhà DB « vua xuống đường » cũng đang ngày đêm gọt đẽo cho dự luật sắp ra đời của mình.

Nội dung 3 dự luật cứu nguy kinh tế tài chánh có những gì ?

Cho đến nay, dự luật của 28 DB đồng tác giả mà DB Phan huy Đức là nòng cốt được xem như là khá táo bạo vì những biện pháp mà dự luật này đưa ra.

Sau 27 tháng thai nghén với nhiều lần sửa đi sửa lại, DB Phan huy Đức trong buổi nói chuyện trước các nhà tư bản thuộc phòng Thương Mại và Công kỹ nghệ Saigon đã chính thức trình bày 4 mục tiêu chính của dự luật :

— TÀI PHẢN LỢI TỨC Q.G. Theo dự luật này, tất cả mọi người già trẻ bé lớn đều được hữu sản hóa qua việc mang đổi 1.000đ hiện hành để lấy 1.000 bạc mới mà giá trị bằng 100.000đ bạc cũ. Đổi từ 1001 đồng trở lên thì phải theo giá biểu 1 đồng mới ăn 100 đồng cũ, nhưng nếu số tiền đổi trên 5000 bạc mới thì phải gửi vào Ngân Hàng.

— BÀI TRỪ THAM NHŨNG. Với việc xử dụng bút tệ cho mọi vụ thanh toán lương bổng, công xá, các dịch vụ thương mại,... DB Phan huy Đức cho rằng nạn tham nhũng sẽ giảm bớt.

→

- TẤT CẢ THẦN TƯỢNG BỊ ĐẬP ĐỖ
- TẤT CẢ TÔN GIÁO ĐỀU KINH HÃI
- TẤT CẢ BẠN TRẺ ĐỀU BÚT XIỀNG

ĐỌC :

TÍNH DỤC VÀ HÔN NHÂN

VANCE PACKARD — LÊ THÀNH TRỊ (dịch)

SỐNG
XUẤT BẢN

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI

— CHẶN ĐỒNG LAM PHÁP. Dự luật chỉ cho phép mỗi người chỉ được giữ tối đa 5.000 bạc mới, số tiền còn lại phải ký thác vào ngân hàng hay ngân khố, vì thế nạn lạm phát sẽ bị ngăn chặn.

— PHÁT TRIỂN KINH TẾ QUỐC GIA. Chánh phủ sẽ xử dụng số tiền mà Ngân hàng Quốc Gia ứng trước để dùng vào việc thực hiện các đại công tác nhằm vào mục tiêu ích quốc lợi dân như trang bị hạ tầng cơ sở kinh tế, hữu sản hóa dân nghèo, chỉnh trang lãnh thổ, khẩn hoang, cơ giới hóa nông thôn...

Dự luật của DB Phan huy Đức xem chừng rất được các giới có lợi tức thấp kém, suốt đời cứ tay làm hàm nhai lưu ý với nhiều cảm tình đặc biệt vì cho đó là cơ hội ngàn năm một thuở để họ thoát khỏi cảnh nghèo túng từ bao năm rồi. Ngược lại giới tư sản tỏ vẻ vô cùng bức dọc, điển hình là trong buổi trình bày dự luật tại Phòng Thương mại và Công kỹ nghệ Saigon, bài thuyết trình trong 15 phút của DB Đức được một nhà tư bản chỉ trích sát vấn trong suốt 45 phút không chừa một chỗ nào. Người ta có cảm tưởng giới giàu có đang tung ra hàng đồng bạc để thuê mướn các kinh tế gia, các tay có quyền thế; làm sao để đập tan dự luật này vì theo họ DB Đức muốn tước đoạt đồng tài sản kếch sù do mồ hôi nước mắt của họ tạo ra.

Trong khi đó Hành pháp cũng nỗ lực vận động để dự luật xin đặc quyền về kinh tế tài chánh trong 5 tháng có thể được Hạ viện thông qua vào giữa tháng 6-70 này.

Đề « chấn chỉnh nền kinh tế và tài chánh quốc gia », Hành pháp yêu cầu Quốc hội ban đặc quyền trong những lãnh vực lập quy đề Hành pháp toàn quyền quy định việc điều hành các thị trường hối đoái, chứng khoán, sản phẩm, vàng, đồng thời toàn quyền ấn định các điều kiện đầu tư, sự điều hành các khu quốc doanh, khu kỹ nghệ... Hành pháp cũng hứa hẹn sẽ nâng cao mức sống dân nghèo bằng cách thành lập các quỹ Dân Tộc Tương

Trợ, các cơ sở sản xuất do quân cần, phụ trách. Hành pháp cũng cam đoan rằng sẽ không đặt thêm các sắc thuế mới mà chỉ sửa đổi thuế suất cần bản và phương thức đánh thuế của các sắc thuế hiện hữu.

Khối Xã hội Hạ viện với 18 DB cũng tung ra dự luật « Phục hưng Kinh tế và Tài chánh Quốc gia » ngày 26/5/70 để thi đua với dự luật của Hành pháp. Ngoài những biện pháp nhằm tiết giảm chi tiêu quốc gia như giảm quân số phát triển Nhân dân tự vệ, giảm các chi phí điều hành trong công sở, giảm các tiện nghi dùng cho viên chức lãnh đạo, hợp lý hóa guồng máy hành chánh, tăng cường kiểm soát đề gia tăng hiệu năng, giảm nhân viên... dự luật cũng dự trù cho phép Tổng Thống được ban hành các sắc lệnh có hiệu lực hủy bỏ, sửa đổi hay thay thế luật lệ hiện hành trong vòng 5 tháng. Nhưng dự luật lại không đồng ý cho Hành pháp đặt thêm thuế hay tăng thuế đồng thời áp dụng chế độ cưỡng bách lao động để tăng gia sản xuất, sung công tài sản thụ đắc quá đáng để phát mãi.

Câu chuyện sẽ ngã ngũ ra sao ?

Chỉ trong nội tháng 6 này các dự luật cứu nguy kinh tế tài chánh sẽ được công khai mang ra mổ xẻ tại Quốc Hội. Dự luật của DB Phan huy Đức thì đã đệ nạp từ 27 tháng nay, còn các dự luật của Hành pháp và của khối Xã hội Hạ viện thì đều có kèm theo câu « yêu cầu được thảo luận và biểu quyết theo thủ tục khẩn cấp ».

Cũng như những lần thảo luận và biểu quyết trước, lần này chiến dịch Trần Hưng Đạo cũng đang được tổ chức mạnh mẽ tại hậu trường Hạ viện với giá một lá phiếu nghe đâu từ nửa triệu trở lên.

Ai cũng thấy rằng hiện tình kinh tế tài chánh quả là nguy ngập và muốn đối phó kịp thời với những biến chuyển, không thể không dành đặc quyền cho Hành pháp được. Hầu hết các DB và Nghị sĩ đều nghĩ rằng có lẽ Quốc Hội phải dành cho Tổng thống một vài đặc quyền nào đó về kinh tế tài chánh trong lúc này. Nhưng những đặc quyền này rộng hẹp

ra sao, giới hạn đến đâu thì vấn đề vẫn còn nằm trong vòng mặc cả thương lượng.

Có một số DB và Nghị sĩ đòi hỏi nội các phải cải tổ thế nào để khả dĩ mọi người có thể tin tưởng vào khả năng của các nhân viên trong chánh phủ mà giao nộp cơm túi tiền mình của cho họ.

Trong khi đó, mặc dù dự luật của DB Phan huy Đức được các giới có lợi tức thấp kém chú ý, nhưng những biện pháp táo bạo nhằm phân chia lại tài sản quốc gia đồng thời hạn chế phần nào sự chi tiêu của các nhà đại tư bản xem chừng đang bị giới này tìm mọi cách để chìm xuống tận bùn đen. Những sơ hở về kỹ thuật pháp lý của dự luật được các nhà tư bản thuê chuyên viên tìm tòi khai thác triệt để để chế riều.

Những cải đổi mà dự luật nhằm mang tới đụng chạm đến quyền lợi của giới tư sản được họ viện dẫn luật pháp ra để che là vi hiến vi luật.

Người ta có cảm tưởng rằng dự luật của 28 DB thực ra chỉ do DB Phan huy Đức một mình gọt đẽo, những DB kia chỉ cùng ký tên vào cho vui và DB Phan huy Đức dù với thiện chí muốn làm một sự thay đổi nào đó trong xã hội từ lãnh vực kinh tế nhưng rồi ra ắt hẳn dự luật của « ông già cô độc » kia sẽ chỉ là một giấc mơ ngán của những người nghèo khó hiện thời có những trở ngại to tát mà dự luật không thể vượt qua được.

Về dự luật của khối Xã hội, những biện pháp cũng khá táo bạo như cưỡng bách lao động, sung công tài sản thụ đắc quá đáng, giảm chi... đã thể hiện lập trường tiến bộ cố hữu của khối này; nhưng việc không cho phép tăng thuế, điều mà Hành pháp vẫn thêm thường trong khi khối Xã hội chỉ là khối thiểu số tại Hạ viện thì ai cũng có thể tiên đoán kết quả như thế nào rồi.

Cuối cùng, Hành pháp thế nào cũng đạt được phần lớn những đặc quyền mong muốn vì bao nhiêu lần biểu quyết tại Quốc hội đã chứng minh điều đó. Nhưng dù sao những biện pháp mà các dự luật khác đề ra chắc chắn cũng có nhiều điều hữu ích, có thể áp dụng được, sẽ được Quốc hội và cả Hành pháp lưu ý trong khi đi tìm một con đường để cứu nguy nền kinh tế tài chánh hiện thời.



ĐẠI DIỆN ĐÚNG MỨC

— Ê, ông Kêu, báo đăng sao đó
Dân Biểu nào méo mó vậy a ?
Dám đi « chim » vợ người ta
Sống trong chính thể Cộng Hòa ngộ ghê !
Bọn trí thức ngửa nghề ghét quá
Toàn tỉnh trò bậy bạ gì đâu
Tui nghe tui cũng thấy rầu
Điệu này đất nước có châu mất luôn !

— Thôi chị Tám, chị buồn chi vậy ?
Hãy bỏ qua chuyện ấy cho rồi
Mấy ông Dân Biểu nhà tôi
Có quyền « bắt kẻ » thành thọt vô cùng

— Bất thì bất, bộ khùng sao hả
« Chim » vợ người, thằng « chả » mắc toi
Đại gì, đại cái củ loi
Cậy quyền đại diện thét thôi làm càn !

— Kìa chị Tám chị càng tức giận
Càng tỏ ra nông cạn, hẹp hòi
Đêm nằm chị nghĩ mà coi
Có ai đại diện tuyệt vời thế đâu ?
Vợ thiên hạ ầu sầu lẽ bóng
Chồng sĩ quan trú đóng đồn xa
Dĩ nhiên Dân biểu hào hoa
Nhào vô đại diện, ấy là thương dân
Đã đại diện phải cần đại hết
Vậy mới là đoàn kết hiểu không
Vợ người tay ấp tay bông
Chính là đại diện anh chồng đó nghe !

— Ông lý luận ngang phè khó ngủ
Tui mà sùng tui chửi chết cha
— Ấy thôi, tôi quyết xin bà
Bà ra Quốc hội vô, la tha hồ
Phải khen khéo nửa mất đồ.

TÚ KÊU



MỘNG TÚ. Không có khoản tiền nào dành trả nhuận bút cho thơ. Còn báo biểu, nếu tiện xin có ghé tòa soạn lấy mỗi tuần. Nếu gửi qua bưu điện chúng tôi chỉ có thể gửi số nào có bai của cô.

THƠ KHÔNG ĐĂNG

Vũ thế Học, Trần thu Đăng, Đỗ Hành, Kha Ly.

THƠ SẼ ĐĂNG

Trần bách Thuy, Vũ thi Lăng Tường, Bùi văn Xiêm, Phạm Lệ Trần Duyên, Mộng Tú.

Trả lời bạn đọc

HỮU CHUNG BÌNH. Muốn gửi thơ đăng xin đề tên Trần đức Uyên. Không có điều kiện gì cả. Chờ !

LỘC VŨ. Xin gửi cho những bài khác. Thân.

TÒ ĐÌNH SỰ. Bài mới rất được. Những bài trước vẫn giữ. Sẽ đăng dần. Chúc vui ở Cam Ranh.

PHẠM MẠNH CUÔNG. Muốn gặp Lý đại Nguyên, xin đến tòa soạn vào sáng thứ sáu mỗi tuần, sau 10 giờ. Lý đã đọc thư, gặp sẽ thảo luận sâu rộng. Mến

TRƯƠNG THỊ HỒNG NGỌC. Linh Thanh là Nguyễn công Thanh. Nhưng cứ đề Linh Thanh có lẽ thư cũng sẽ tới. Thanh đang hành quân ở Cẩm Bót chắc phải lâu lắm mới nhận được thư cháu.

LÍNH THANH. Ngọc đã viết thư cho em. Vậy em nhận được chưa, cho biết.



NHỮNG GIAI THOẠI VỀ VĂN NGHỆ SĨ TIỀN CHIẾN CỦA HÀ NỘI HÔM NAY

KIM NHẬT viết

LTG : Đây là những chuyện góp nhặt do những người từ bên kia chiến tuyến kể lại.

Có người là văn nghệ sĩ, có người là cán bộ, là sinh viên, học sinh v.v... hoặc đã từng sống chung, công tác chung, hoặc tiếp xúc nhiều lần, hoặc chỉ nghe tên biết tiếng, mà chưa bao giờ gặp mặt. Trụ trung họ là chứng nhân cho những văn nghệ sĩ tiền chiến như : Nguyễn Tuân, Xuân Diệu, Hoài Thanh, Huy Cận, Nguyễn Đình Thi, Tô Hoài, Hoàng Cầm, Nguyễn Hồng, Thanh Tịnh v.v... hiện đang sống tại Hà Nội hôm nay.

K.N. tôi chỉ làm công việc sưu tầm ghi lại giết thiệu với các bạn. Do đó, những giai thoại này tự nó, nó mang tính chất « tin tức sinh hoạt văn học nghệ thuật », không là thứ tài liệu tuyên truyền cho chế độ này hay chế độ khác. Bởi đó không là công việc của chúng tôi.

Xin các bạn hiểu cho.

K.N.

Nguyễn Tuân trả thù Phan Khôi

Tháng 10-1955, nhân có một ý kiến không biết của ai, đề nghị nên tổ chức 1 buổi nói chuyện về nhà văn Lỗ Tấn vào ngày qua đời của ông ta. Trong 1 buổi họp mặt của mấy ông « cai văn nghệ », « Lê nin Nguyễn Tuân » liền mang ra bàn và đề nghị chỉ định cụ Phan Khôi làm thuyết trình viên.

Nguyên Lỗ Tấn là một nhà văn cách mạng Trung Hoa, mất vào năm 1936, nhưng sau này Mao và Đảng Cộng Sản Trung Hoa đề cao, tôn làm « văn hào vĩ đại của nền văn học vô sản Trung quốc ». Cho nên, ông cai Nguyễn Tuân, một ủy viên Ủy Ban Thường Vụ Hội Nhà Văn và cũng là Đảng ủy viên Đảng Hội Ủy Nhà Văn, vừa muốn

« lấy điểm » với Đảng, vừa nhân cơ hội hành hạ cụ Phan Khôi, trả thù cái vụ « cai văn nghệ » và « cụ lý văn nghệ » trước đây là giao cho cụ Phan thuyết trình.

Kể bàn ra người tán vào, nhưng sau cùng thì tất cả đều đồng ý giao cho cụ Phan Khôi như đề nghị của Nguyễn Tuân, vì cụ Phan là nhà văn lão thành, niên trưởng của làng văn Hà Nội.

Hoàng Cầm được giao nhiệm vụ mời và « ngổ ý » trước với cụ Phan bởi trong hàng « cai », cai Hoàng Cầm là người chơi thân với cụ Phan nhất. Cụ Phan hằng hái nhận lời ngay, bắt đầu đi vào thư viện tham khảo sách vở, nghiên cứu về nhà văn Lỗ Tấn để viết bài thuyết trình.

Còn hai hôm nữa là đến ngày

thuyết trình. Hội Nhà Văn một mặt đánh thư mời quan khách nào ủy viên Trung Ương Đảng, nào trí thức khoa bảng Hà nội, nào các đoàn thể bạn, còn mời cả vài nhà văn nhà báo Trung Hoa đỏ và tùy viên sứ quán Bắc kinh. Một mặt phái Hoàng Cầm tới nhà cụ Phan ở đường Lý Thường Kiệt yêu cầu cụ mang bài thuyết trình tới trình diện với Ủy Ban thường vụ hội để « tập thể » góp ý kiến « xây dựng đề tài » cho « phong phú » hơn.

Nghe Hoàng Cầm trình bày, cụ Phan độp chát ngay :

— Thi bảo mang bài tới cho mấy anh kiểm duyệt trước có phải vừa gọn vừa rõ hơn không ? Việc gì phải làm màu « góp ý kiến » với « xây dựng đề tài » ? Vừa thôi chứ ! Cái hạng cụ lý này đâu phải thắng lớn thắng nhỏ nào cũng bắt nạt, hoành hoạc được đâu. Có giỏi sao không tự viết lấy mà thuyết trình đi.

Hoàng Cầm cười hi hi không nói gì. Tuy nhiên cụ Phan cũng thừa hiểu rằng chế độ này do Đảng lãnh đạo tuyệt đối. Bất kỳ việc lớn việc nhỏ gì cũng đều phải có ý kiến lãnh đạo của Đảng, do Đảng quyết định. Phát biểu ý kiến cũng phải phát biểu đúng theo đường lối Đảng, đúng theo khuôn mẫu lý luận của đảng, bằng khác đó thì... khó sống nổi.

Nhưng vốn là con người bộc trực, phóng khoáng, quen nếp sống tự do, cụ Phan đâu chịu được cái kiểu cách đó. Cụ bảo thêm với Hoàng Cầm :

— Anh về nói lại với họ. tôi thuyết trình thì tôi chịu trách nhiệm. Hay dở gì là chuyện của

họ. Tôi không đến, cũng không đưa bài cho họ kiểm duyệt đâu. Nhưng nào đến giờ thuyết trình, tôi tới.

Hoàng Cầm phải năn nỉ mãi và nhắc đi nhắc lại về nguyên tắc tổ chức, lễ lối làm việc của Đảng đại ra, mọi người bắt buộc phải tuân theo, cực chẳng đã cụ Phan phải nhượng bước :

— Thôi, được rồi ! Anh mang bài này đưa cho họ xem. Thế đủ rồi. Tôi không tới. Chiều mai tôi sẽ tới lấy bài lại.

Chiều hôm sau, khi cụ Phan đến lấy bài thuyết trình về thi Nguyễn Tuân và Hoài Thanh chặn cụ lại ở văn phòng chất vấn điều này, hạch hỏi điều kia, bắt cụ phải sửa đổi điều nọ.

Cái chuyện đụng độ giữa ông cụ lý văn nghệ Phan Khôi và 2 ông cai Nguyễn Tuân, Hoài Thanh như thế nào không ai rõ, chỉ thấy sau đó cụ Phan viết bài « Phê bình lãnh đạo văn nghệ » nắc lại trường hợp này một cách bức dọc, vừa giận vừa khinh trên báo Nhân Văn GIAI PHẨM MÙA THU :

« ... Lỗ Tấn thông hiểu chủ nghĩa Mác làm, nhưng trong văn chương của ông không hề dùng danh từ Mác xít, mỗi khi đọc làm tôi nhớ đến con lăm : con tằm ăn dâu rồi nhả ra tơ, nếu nhả dâu thì không phải là con tằm. »

Nguyễn Tuân hoành hoạc, bắt bẻ cụ Phan, viết như thế là định ám chỉ ai, phải bỏ ngay đoạn đó khi đọc bài thuyết trình. Cụ Phan nổi dóa :

« — Tôi lấy làm lạ, tại sao tôi có tâm địa xỏ lá đến nỗi mỗi khi nói phải ám chỉ ai mới được ? »

« ... Ông Nguyễn Tuân và ông Hoài Thanh đều là nhà văn nổi tiếng, tôi không nói các ông không có thẩm quyền về nghệ thuật viết văn. Nhưng các ông có nghệ thuật của các ông, còn tôi có nghệ thuật của tôi. »

Và khi đọc, cụ đọc nốt. Nguyễn Tuân quyết trả thù làm nhục cụ Phan chơi, ai ngờ bị cụ Phan chơi lại « thắng oai ». »

Ăn tỉnh giữa đảng và Nguyễn Tuân

Dù sao, Nguyễn Tuân cũng là cán bộ lãnh đạo văn nghệ của Đảng. Tuy không thể nào suy bị được với Tổ Hữu (lãnh tụ) ủy viên Trung Ương Đảng rồi Bí thư trong Ban Bí Thư Tr, ương Đảng, hoặc như Huy Cận, thủ trưởng Bộ Văn Hóa, ngòi cao vòi vọi, bởi vì hai nhân vật đó. Tổ Hữu là đảng viên từ trước những năm 1940 và Huy Cận mang danh là một ủy viên trung ương Đảng Dân Chủ do Dương Đức Hiền làm Tổng Bí thư nhưng thực ra Huy Cận đã là đảng viên Cộng Sản từ thời 1940 được ngày trang « biệt phái » sang « nằm vùng » lãnh đạo ngầm Đảng Dân Chủ, dù vậy trong hàng cai văn nghệ, Nguyễn Tuân nào đã thua ai ?

Vừa về Hà Nội, Nguyễn Tuân liền sắm giày da vàng, sơ mi quần tây đúng mốt, cravate, veston đẹp đẽ, đầu chải bóng mượt như cái thuở ăn chơi tiền chiến. Thoát chốc, cái lê phê, bê bối, áo nâu, dép Bình Trị Thiên của thời kháng chiến gian khổ biến mất.

Nhân dịp có cuộc hội nghị Hòa Bình thế giới họp tại Helsinki, Phần Lan, 1955, Nguyễn Tuân liền được chọn làm một nhân viên trong phái đoàn. Suốt chín năm kháng chiến ở trong rừng tha hồ thêm phở, vừa về Hà nội, ăn phở cũng chưa được bao nhiêu, chưa đã thêm, sang Phần Lan không quen với cung cách sang trọng, lĩnh kính kiểu ngoại giao quốc tế và có khẩu vị lạ điệu nhạt nhẽo, bánh mì bánh lát, ma-gi không thỏa mãn nỗi những cái dạ dày toàn hơi hướm cơm và nước mam nên Tuân cùng mấy đồng chí của mình, chiều chiều kéo nhau ra bờ hồ vừa ngắm cảnh vừa than van về cái sự nhớ Phở.

Tháng 5 năm 1957, sau cuộc cải cách ruộng đất, bao nhiêu ruộng đất cấp cho dân cày vài năm trước đây, Đảng gỡ tay dân lấy lại hết cho vào hợp tác xã do Đảng quản lý. Rồi chế độ kiểm soát nhân khẩu, cưỡng bách lao động ban hành. Nền kinh tế mậu dịch quốc doanh tập trung vào nhà nước, tất cả mọi nghề làm ăn, sinh nhai đều ghép vào các hợp tác xã, không có chuyện bán lẻ, bán tư, không có chuyện cạnh tranh. Đảng kiểm soát, phân phối hết.

Từ lúc ấy trở đi, những loại phở gánh, xe phở bán rong đầu này đầu nọ, cũng như những tiệm phở ngon nổi tiếng gần nơi Tuân ở cũng bị dẹp quách, tập trung đến một nơi xa. Muốn ăn phở đầu phải là một chuyện dễ. Phải đến « Hợp tác xã phở » phải mua phiếu ở quầy, phải chờ đến phiên... ôi chao là cả 1 kỳ công, khổ nhọc vất vả, hao không biết bao nhiêu « ca lô ri » mới xơi được một tô phở tái.

Huống hồ lúc ấy, trên toàn miền Bắc cơn trộm ngô khoai còn không có đủ ăn. dân chúng phải ăn rau trừ bữa. Đảng bèn cấm mọi người không được lấy gạo làm quà bánh. Phở lại càng cao giá thêm.

Một sáng, Nguyễn Tuân lò dò đi ăn phở. Từ nhà đến Hợp tác xã Phở quá xa, không có xe đạp Tuân đành cuộc bộ, Hi hà hi hục, mồ hôi mồ kê ra ướt áo. Chán lại mỗi đến nơi thì... hết phở. Vì Tuân đến muộn. Hàng chục hàng phở, hàng nào cũng bảo hết. Cố cạy gỡ, Tuân hỏi đến xương nấu nước dùng cũng không còn.

Tuân lại cuộc bộ thất thểu về nhà, vừa đi vừa ức. Về đến nhà một thở chẳng ra hơi, Tuân bèn ngồi vào bàn viết ngay một cái tùy bút « phở » và tương lên báo Văn do Nguyễn công Hoan làm chủ nhiệm, Nguyễn Hồng làm thư ký tòa soạn đăng hai kỳ liền vào số ra mắt 1 và 2 ngày 10-5 và 17-5-1957.

Trong tùy bút Phở, vào đầu Tuân nhắc lại cái lúc sang Helsinki, dân Phần Lan sống sung sướng ra sao, thừa thãi, sang trọng ra sao, nhưng ở đó không có Phở làm người nào ăn cũng kém ngon vì nhớ Phở. Kể đó là tả cách nấu phở, bàn về nghệ thuật nấu phở, nghệ thuật

Cáo lỗi

Vì tác giả bị đau. « HỒI KÝ CỦA NGƯỜI BIẾT QUÁ NHIỀU » phải tạm gác 1 kỳ. Thành thực cáo lỗi cùng bạn đọc.

ĐỜI

hưởng thức phở. Cuối cùng là tả hai cô học sinh cấp ba vào ngồi ăn phở, lấy gương soi lẫn cho nhau để xia răng, cạy rau mùi dính trong kẽ răng, khen phở hàng này ngon và hỏi không biết Hồ chủ tịch và lãnh tụ Đảng có thích phở không?

Đúng là Nguyễn Tuân xỏ là muốn chửi Hồ chủ tịch và các lãnh tụ Đảng không biết ăn phở, không biết thưởng thức cái món quốc hồn quốc túy ngon nhất trần đời, như vậy là đại mà còn có tội làm cho nền phở ở miền Bắc tàn lụi, để Nguyễn Tuân không được ăn phở.

Đảng khó chịu về cái sự «PHỞ» này, liền chỉ thị cho mấy anh cai khác vốn là bạn bè của Nguyễn Tuân như Tô Hoài, Bùi Hiền, Vũ tú Nam v.v.. mở một chiến dịch «chơi Nguyễn Tuân» cho biết thân. Mấy ông cai này mở thêm trên báo Văn Học một tiết mục mới :NGƯỜI DỌN VƯỜN. Mục này giống như mục «Phú de Giao chỉ» của báo CON ONG, nhốt cái đám chính khừa người ngợm. Nhưng mục NGƯỜI DỌN VƯỜN mở ra không phải để «nhốt» mọi người mà chỉ «nhốt» riêng Nguyễn Tuân.

Tuân nào, NGƯỜI DỌN VƯỜN cũng lôi ra mà đả thẳng cẳng, bới móc tất cả các tác phẩm, bài viết của Nguyễn Tuân, nào là sai văn phạm, văn bất thành cú, dùng chữ như học trò cấp một, bài này nhạt thếch, bài kia tư tưởng lệch lạc, câu an hưởng thụ v.v...

Nguyễn Tuân bị đả đến tối mắt tối mũi mà không dám u e phản ứng gì hết. Đành nuốt hận âm ỉ một mình.

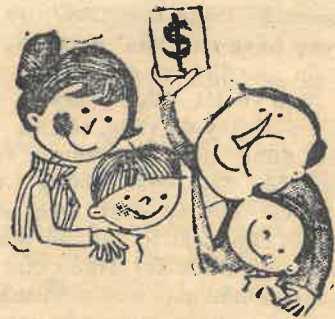
Nhân dịp ông Hồ kêu gọi một cái «Tết trồng cây» để Hà nội thêm đẹp ra, vịn vào đó Nguyễn Tuân liền viết một bài tùy bút «CÂY HÀ NỘI» đăng trên báo VĂN tháng 8-1957 để trách, để tả oán Đảng. Xin trích ra đây một đoạn :

«... Con người ở đây ít chú trọng đến cây... Ở đây con người đối với con người cũng chưa đủ mức chú trọng nói chi đến truyện cây cối... đôi lúc nhớ đến người nọ thì chỉ quen nhớ những cái lúc họ đánh đồ hoặc đánh võ một cái gì v.v...»

Cứ luận điệu đó, toàn bài Tuân đề lộ cái ý nghĩ dẫu bên trong là

vừa trách Đảng quên mất công lao của người kháng chiến vừa thiếu ý thức văn hóa dân tộc.

Thấy Đảng không nói năng gì lại nhân vào lúc chiến dịch sửa sai được nhà nước cổ võ rầm rộ, tướng bở, Nguyễn Tuân bèn viết ngay 1 bài «Phê bình nhất định là khó» đăng trên báo Văn số 23 ngày 10-11-1957 chê những cán bộ chính trị của Đảng còn non tay lại bách dịch, chỉnh luôn cái đám cai văn nghệ Người Dọn Vườn và dạy họ cho họ biết phê bình khó hơn sáng tác, nó có tính chất sáng tạo, chứ không phải muốn nói, muốn chê gì cũng được.



Thế là Nguyễn Tuân hổ to. Ai đời sống giữa Hà Nội mà dám «chơi» Đảng, dù «chơi» bằng văn chương thì họa có là uống thuốc liều.

Cho nên sang năm 1958, vừa ăn Tết vào. Nguyễn Tuân bị một chiến dịch kiểm thảo, kiểm thảo trong Đảng, kiểm thảo ngoài Đảng, bị «đấu tố» tại bởi tướng đầu phải đi tù lên Tây Bắc, cải tạo lao động nhưng may, chỉ bị khai trừ ra khỏi Đảng sáu tháng, bị tuột mất chức ủy viên Hội Nhà Văn, bị cho ra rìa trở thành một Phó thường dân thôi.

Rồi sau đó còn phải «phản tỉnh» ăn năn hối lỗi với Đảng, xin lỗi Đảng, đầu hàng Đảng vô điều kiện bằng một bài «NGUYỄN TUÂN TỰ PHÊ BÌNH» đăng trên báo VĂN HỌC số 12 tháng 5 năm 1958, cho cả nước, cả thế giới đều biết.

Sau khi đăng bài tự phê bình trên báo, để chuộc lỗi với Đảng, xoa dịu nỗi giận hờn của Đảng, Nguyễn Tuân xung phong đi lên Tây Bắc rừng núi Điện Biên để «thực tế» ít lâu. THỰC TẾ là danh từ của Đảng đặt ra dành cho những

cán bộ chiến sĩ chưa «biết» lao động, nhưng nội dung thì «thực tế» và «cải tạo lao động» ở các trại tù chẳng khác gì nhau. Nghĩ là Nguyễn Tuân xung phong đi tù. Đi đến những hai năm, lên rừng đốn cây, phá núi khai hoang, đi đẵn gỗ súc kết bè, đi lao động ở các nông trường, công trường biên giới Tây Bắc sống chung với đồng bào Thượng : Mường, Mán, Thái, Mèo.

Tướng Đảng đã nguôi giận, ai ngờ Đảng lại cứ thù dai. Sau hai năm đi «thực tế» về, Nguyễn Tuân cho «ra đời» trình diện Đảng bài tập tùy bút «SÔNG ĐÀ» 1 và II, viết về đời sống, sinh hoạt, chiến đấu trong thời kháng chiến và sau khi hòa bình lập lại của quân dân vùng Tây Bắc, khu tự trị Thái, Mèo. Người Dọn Vườn trên báo Văn Học lại lôi Sông Đà ra «nhổ lông», làm thịt, để dẫu Nguyễn Tuân xuống chề kịch liệt.

Thật là khổ khổ cho Nguyễn Tuân, kêu trời không thấu. Từ đó, Nguyễn Tuân không còn ngóc đầu lên được nữa. Suốt mấy năm dài Tuân không viết nổi, cũng không dám viết 1 quyển sách nào, chỉ viết lời bạt, lời giới thiệu cho mấy cuốn sách của Nguyễn huy Tưởng và 1 số măm non đề cạy gỡ kiếm chút cà phê.

Một dạo, một số người quen bắt gặp Nguyễn Tuân về Thanh Hóa, nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Hỏi Tuân về Thanh làm gì, Tuân bảo định đổi nghề đi thờ xe đạp và chở khách.

Chả là ở miền Bắc cái nghề thờ xe đạp cũng thịnh hành và kiếm ăn được lắm, nhất là ở những tỉnh lỵ. Có tiền sắm được chiếc xe đạp đi thờ hoặc chở khách sau boọc-ba-ga, mỗi cuộc kiếm được vài hào. Mỗi ngày làm chừng chục chuyến cũng có thể nuôi vợ nuôi con. Cái «mốt» chở khách bằng xe đạp ở miền Bắc chẳng khác gì «mốt» chở khách bằng xe Honda ôm eo ếch ở miền Nam ngày nay.

Có lẽ không đủ tiền mua xe đạp hay vì lý do gì đó, Nguyễn Tuân đành thôi, không thấy Tuân góp mặt trong hàng ngũ xe thờ ở Thanh Hóa.

Năm 1965. Chiến tranh Việt Nam leo thang. Đảng và chính quyền

miền Bắc mở một chiến dịch tuyên truyền rầm rộ về MTGPMN. động viên thanh niên miền Bắc đưa vào chiến đấu. Các hình thức văn nghệ, cũng như các văn nghệ sĩ được Đảng vận dụng đến mức tối đa. Nhờ đó, Đảng lại gọi Nguyễn Tuân.

Một số tác phẩm của MTGPMN gửi ra như «THƯ TỪ TUYẾN ĐẦU TỎ QUỐC», «BỨC THƯ CÁ MÀU», «HÒN ĐẤT» v.v.. của Anh Đức, Thanh Hải. Giang Nam từ miền Nam gửi ra, Đảng liền cho in thật nhiều, động viên văn nghệ sĩ tham gia phong trào bán sách miền Nam vừa tuyên truyền, vừa gây thêm quỹ.

Nguyễn Tuân lại là người xuống phong đi bán đầu tiên. Tuân đứng bán ở hiệu sách Nhân Dân (hiệu sách của Đảng, lớn nhất Hà Nội ở phố Tràng Tiền, gần bờ hồ) được mấy hôm, sau đó thì ồm sách đi bán dạo. Khi ngồi đầu cầu, khi đứng ở hè phố, đầu chợ, lúc đứng bên xe hàng, rao ồm tồm như những anh chàng thất nghiệp bán sách dạo ở bên xe đồ An Đông Chợ Lớn.

Nhờ thế, Đảng thương hại, nhân đại Phát thanh mở thêm tiết mục mới «TỪ TUYẾN ĐẦU TỎ QUỐC», emission buổi tối, Đảng cho gọi Nguyễn Tuân đến cộng tác với đại Phát thanh trong tiết mục này. Thỉnh thoảng vài hôm lại thấy Tuân lên tiếng tán hươu tán vượn về miền Nam và «đàm thoại tay đôi» qua làn sóng điện với nhà văn Anh Đức của Hội Văn Nghệ Giải Phóng do Lưu hữn Phước dưới cái tên mới Huỳnh minh Siêng làm hội trưởng.

Công cuộc làm ăn đó kéo dài từ 1965 đến hết 1966 thì bỗng dưng bắt đầu Nguyễn Tuân.

Mới đây, có tin Nguyễn Tuân đã chết rồi. Nhưng chết vì lý do gì, chết ra sao, vào ngày tháng nào thì không rõ.

Thôi, Nguyễn Tuân chết sớm được vậy cũng là điều đáng chia... vui cho ông ta. Duyên tình giữa Mác và Lê nin thứ thiệt thì nó đậm đà, nồng thắm chứ giữa «ĐẢNG TA» và Lê nin thứ giả Nguyễn Tuân thì chừng đây, lơ phiếm, lạc điệu như vậy, sống dai càng «bỏ bu» thôi.

(Còn tiếp)

BÀI VIẾT CHO THẮNG ĐẠO

Con yêu dấu của ba !
có lẽ khi con chào đời,
ba sẽ là người đến mừng con trẻ nhất

đó cũng là một thiệt thòi lớn lao
lòng ba đau xót lắm
nhưng biết làm sao hơn,
hờ con yêu dấu của ba ?
khi khu chiến ngày đêm ba lo gác

giấc
trận giặc vừa phi lý, vừa phi luân
mà hàng vạn trẻ sơ sinh như con
đã mặc nhiên chấp nhận.
Nhưng con yêu dấu của ba
đề đền bù lại một phần nào sự mất

mát đó
bài thơ này ba viết cho con
với những ngôn ngữ đầu tiên ba
âu yếm gọi

tên con : HỒNG ĐẠO,
đưa con đầu lòng mà ba mong đợi
Con yêu dấu của ba !
sản nghiệp của ba có gì hơn đâu,
ngoài những bài thơ
nên khi con hai mươi tuổi
(lúc đó ba cũng gần được năm mươi)
đủ tuổi để nổi nghiệp ba :
— làm thơ và giết giặc
con sẽ được đọc những dòng chữ này
ba đã viết từ bốn giờ khuya đến sáu
giờ sáng

trong căn nhà đã chiến
mất lợp bằng poncho và tường xây
bằng bao cát

ở cạnh một công sự phòng thủ
làm bằng mấy cuộn concertina
dù ba sẽ không ở đó suốt đời
nhưng bất cứ ở đâu
(Đồng Xoài, Bù Đốp hay Long
Nguyễn, Hồ Bò)
căn nhà của ba cũng xây bằng những
vật liệu đó.

Con yêu dấu của ba !
ba không có hoài bão nào thật cao xa
chỉ muốn được làm tròn bổn phận

bất cứ bổn phận nào
kể cả bổn phận làm cha.
Nhưng con yêu dấu của ba
ba không làm sao hơn được
khi khu chiến ngày đêm ba lo gác
giấc
trận giặc mà ba đã gọi là phi lý,
phi luân.
Thôi con yêu dấu của ba !
khi chào đời đừng khóc chi cho thêm
xót đau lòng mẹ
ba sẽ về thăm con mỗi đêm tối
với chiếc bóng in đậm đen trên nền
tường vôi xanh hay hồng
và mẹ con sẽ cất cao giọng ru
trong khi đó
ngoài biên khu ba lo gác giấc.

LYNH SẮC

BƯỚC BƯỚC TRONG ĐỜI

sống im trong nỗi nhớ ngàn ngày
rã rời như sợi heo may
trên từng không lơ lửng
trên sân cỏ mùa đông
con chim liu lo giữa ruộng đồng lúa
mới

kháng khí ngày mùa bóng nắng
vàng hoe
kháng khí những đường về xa lắc
chậm chậm mưa tuôn chậm chậm
nỗi niềm
những gặp gỡ không bao giờ cố
định

giữa hồn anh hay giữa tháng năm
qua
giữa mộng tình hay giữa cuộc chơi
nay

anh là kẻ một đời chung thủy
với bóng hình sắp sẵn quanh nhau
với kỷ niệm như cơm ăn áo mặc
với quen thân hay với nụ cười xa lạ
giữ hồn nhau trong từng phút qua
nhanh
giữa thời gian không níu giữ được
thân yêu,

TÔ ĐÌNH SỰ

BƯƠM VƯỢT NGỤC

(Tiếp theo ĐỜI SỐNG 35)

● Bản dịch của PHAN HUY CHIÊM

— Vâng thôi được để tôi ra.

Tôi đi ra. Sáu tên giám thị và viên Phó Chỉ huy bao quanh dẫn tôi đi khỏi suốt dọc hành nhà khi ra tới giữa sân, đầu tôi choáng váng, hai mắt tôi bị chói lòa vì ánh sáng nên không mở ra được. Họ dẫn tôi vào phòng «Hành chánh» ở đây tôi thấy ngay một bọn độ 12 tên giám thị và một người nằm rên rỉ mặt mũi đầy máu đỏ. Tôi nhìn lên tường đã thấy đồng hồ chỉ 11 giờ, thì ra họ đã hành hạ tra tấn bạn tù khổ khổ kia từ 4 giờ đồng hồ rồi. Ông Chỉ huy trại giam ngồi sau bàn viết, bên cạnh là ông phụ tá, ông hỏi tôi :

— Bướm ! Anh đã nhập được thực phẩm và thuốc lá từ bao nhiêu lâu nay rồi ?

— Anh kia chắc đã phải nói cho ông biết rồi chứ.

— Tôi hỏi anh, thì anh trả lời tôi đi.

— Thưa ông tôi bị tật mất trí nhớ, nên tôi không nhớ được những việc xảy ra ngày hôm qua.

— Anh không coi tôi ra cái gì nữa sao ?

— Dạ thưa không. Tôi bị bệnh ấy từ khi bị đánh vào đầu. Là thật sao ông không thấy điều ấy bên trong hồ sơ cá nhân của tôi.

Nghe tôi nói vậy ông Thiếu tá chỉ huy sững sốt quay lại bảo một viên thư ký gọi điện thoại hỏi bên Royale xem sao. Trong khi chờ trả lời. Ông hỏi thêm tôi :

— Vậy anh có nhớ là anh còn bị giam bao nhiêu lâu nữa không ?

— Tôi ở đây cho đến ngày tôi chết, vì tôi bị án chung thân.

— Không, tôi muốn hỏi về án cấm cố của anh kia mà.

— Tôi bị án cấm cố à ? Sao vậy ?

— Ôi trời đất ơi ! anh làm tôi phát điên mất. Anh có thể nói với tôi là anh không nhớ là anh bị 2 năm cấm cố vì tội vượt ngục ư ?

Chuông điện thoại, kêu bên Royale trả lời là

trong hồ sơ không thấy ghi là tên tù Charrière mắc chứng bệnh mất trí nhớ. Ông Thiếu tá lại quay về phía tôi hỏi :

— Nay thẳng hề kia ! Đưa đầu mày ra đây tao xem nào. À mà có một vết sẹo dài ở trên đầu mày thật. Thôi bây giờ rút ngắn câu chuyện lại là từ trước đến giờ mày đã ăn nhiều quá rồi thì từ nay ăn ít đi cho gầy bớt người đi, nghe. Tao quyết định không cho mày ăn bữa chiều nữa kể từ nay cho đến khi hết hạn cấm cố.

Ngay buổi chiều hôm ấy tôi về xà lim lại nhận được một mảnh giấy nhét qua khe cửa của bạn tôi báo cho biết rằng : Thằng bạn tù quét nhà gan lắm ! Nó khai là mời gửi cho mày bữa và thuốc là có hai lần thôi, do tình quen biết riêng giữa mày với nó từ trên đất Pháp trước kia. Can đảm thêm lên nhé ! »

Vậy thế là từ nay trở đi tôi không còn nhận được quả dưa và điều thuốc lá nào nữa và cũng chẳng nhận được tin tức của hai bạn bên Royale nữa. Và ở đây họ cũng bỏ bữa cơm chiều của tôi đi rồi. Dần dần rồi cũng quen đi, quen cả nhện đói nữa, tôi chỉ còn nghĩ tới thân tôi và nghĩ thương thằng bạn quét nhà và tiếp tế chỉ vì tôi mà đến nỗi bị đánh đập tàn nhẫn.

Vì bây giờ tôi được ăn ít quá, nên khó lòng mà tiếp tục chương trình đi bách bộ suốt ngày được. Nên tôi phải nghĩ tới việc thay đổi chiến thuật là phải nằm, ngồi rất nhiều giờ để cho đỡ phi tổn nhiệt lực. Tôi chỉ còn phải ở đây 4 tháng nữa. Ít ra cũng còn được 2 tháng khỏe mạnh. Chỉ còn 2 tháng cuối cùng là nguy hiểm. Muốn còn có sức để chống lại bệnh tật tôi quyết định mỗi ngày chỉ đi lại 4 giờ thôi. Còn bao nhiêu thời giờ thì phải nằm ngủ hay ngồi yên.

Sau khi theo đúng cách thức sinh sống như thế này được 10 ngày, tôi bắt đầu thấy đói, thêm ăn kiêng khắt và thân thể mỗi một. Tôi nhớ tới quả dưa quá chừng và nhớ cả mấy điều thuốc nữa.

Đến hôm nay tôi chỉ còn phải ở độ một tháng nữa trong căn xà lim này thôi. Thế là đã suốt 3 tháng tôi chỉ được ăn một bữa trưa với một miếng bánh mì và một bát xúp với miếng thịt luộc. Tôi đói và thèm ăn đến nỗi mỗi khi họ đưa đồ ăn vào là mặt tôi nhia ngay vào miếng thịt xem có phải là miếng thịt thật hay chỉ là một miếng da bì heo thôi.

Người tôi gầy đi nhiều quá. Thế mới biết quả dưa mà tôi nhận được hàng ngày suốt trong 20 tháng quả thật là một món ăn vô cùng hữu ích cho sức khỏe của tôi trong thời gian bị giam cầm khủng khiếp này.

Trong lúc này tôi nghĩ là từ giờ trở đi không bao giờ tôi được tin rằng bọn coi tù, bất cứ ở đẳng cấp nào, có thể là một con người bình thường được. Bất cứ người nào có tư cách là con người cũng không có thể ở trong tập đoàn này được. Ở đời cái gì cũng có thể trở thành thói quen được, một người có thể có thói quen làm thẳng lưng mạnh đến nỗi có thể đời được chứ ? Chỉ đến khi nào họ sắp xuống hố thì họ mới biết sợ hãi và hối hận thôi.

Sau ngày ra khỏi những hòn đảo này dù tôi ở địa vị nào tôi cũng nhất định không thêm liên kết với cái giới người ấy. Bọn chúng ở về một phía đạo của chúng. Còn tôi và các người vào hạng tôi đều ở về phía bên kia cách họ hẳn bằng một hàng rào minh bạch. Tuy chúng tôi đã phạm những tội lỗi nặng nề thật, nhưng nỗi đau khổ nó đã phát sinh ra ở chúng tôi nhiều đức tính vô cùng quý giá như : tình thương, lòng bác ái, tinh thần hy sinh, tinh thần cao quý và trí dũng cảm.

Thật tâm, tôi thích được làm một thằng tù còn hơn là làm anh giám thị coi ngục.

Còn có hơn 20 ngày nữa thôi. Nhưng sao tôi thấy người tôi yếu quá thế này. Trong mấy ngày nay tôi thấy miếng bánh mì của tôi nhỏ hơn trước. Bất xúp cũng chỉ thấy nước nóng và miếng thịt thì toàn là xương và da bì. Tôi sợ bị đau ốm quá. Tôi yếu đến nỗi không còn muốn cử động nữa và trí óc cũng không còn sức mà mơ mộng nữa. Đột nhiên có tiếng cào cửa. Rồi một mảnh giấy con được nhét vào khe cửa. Đó là mấy dòng chữ của Dega và Galgani : « Cố viết cho chúng tao mấy chữ đi ! Chúng tao rất lo về sức khỏe của mày. Thôi còn có 19 ngày. Cố can đảm lên. » Tôi vội viết trả lời vào mảnh giấy trắng kèm theo : « Sức tao kém yếu quá rồi, nhưng vẫn cố giữ vững ! Cảm ơn. Bướm ký tên »

Những cử chỉ thân hữu đầm ấm và bền vững ấy làm cho tôi tỉnh khỏe người lại. Để cố giữ lấy chút sức lực còn lại, tôi bãi bỏ lệ đi bộ 2 giờ mỗi ngày đi và chỉ nằm và ngồi nghỉ thôi.

Còn đúng 10 ngày nữa nữa là còn phải chịu đựng 240 giờ nữa thôi. Cách thức sinh sống mới của tôi, cái chiến thuật ngồi nằm lý yên, ít cự quay đã mang nhiều kết quả cho tôi. Tôi cảm thấy thân thể và tinh thần khỏe mạnh hơn lên.

Thế là sắp đến ngày mãn tù cấm cố rồi.

Tôi đã bắt đầu ước vọng cho sức khỏe tinh thần và nghị lực được ở mức bình thường trong 6 tháng sau này thôi để tôi làm một cuộc vượt ngục thật ngoạn mục cho mà xem. Tôi sẽ trốn thoát chắc chắn là trước 6 tháng.

Đêm nay là đêm cuối cùng mà tôi ngủ trong trại cấm cố này đây. Tôi đã bị nhốt vào căn xà lim số 234 này suốt trong mười bảy ngàn năm trăm lẻ tám giờ (17.508). Trong thời gian ấy cửa xà lim tôi được mở có mỗi một lần là để họ dắt tôi lên chịu đòn trong văn phòng viên Giám đốc chỉ huy. Về ngôn ngữ, ngoại trừ mỗi ngày một vài giấy đồng hồ tôi nói lên mấy tiếng nhát gừng với anh bạn tù ở xà lim bên cạnh, thì tất cả chỉ có bốn lần tôi được trao đổi một vài câu chuyện với người ngoài : 1) hôm mời vào viên giám thị dẫn tôi để nghe thấy tiếng còi thi tháo giường xuống mà ngủ. 2) một hôm khám bệnh, Bác sỹ bảo tôi : « Quay đi quay lại và ho to lên » 3) Cuộc cãi cọ dài và náo nhiệt với viên chỉ huy trại giam hôm tôi bị gọi lên để chịu hình phạt. 4) Hôm vừa rồi, tôi cãi lộn với một viên giám thị trong dịp một bạn tù hóa điên. Thôi nghĩ quanh quẩn thế là đủ rồi, tôi nằm ngủ yên không nghĩ gì nữa. Ngày mai đây, người ta sẽ mở cái cửa này cho tôi ra vĩnh viễn. Ngày mai tôi sẽ nhìn thấy mặt trời rồi người ta sẽ giải tôi sang đảo Royale tôi sẽ được hít thở gió biển. Ngày mai tôi sẽ được tự do. Nghĩ vậy tôi bật lên cười. Tự do sao được ? Ngày mai tôi mới bắt đầu chính thức trả cái nợ tù khổ sai chung thân. Thế mà tôi đã dám gọi là tự do, bởi vì cuộc đời tôi sẽ khác hẳn với cuộc đời trong trại giam «cấm cố» mà tôi vừa trải qua. Ngày mai tôi sẽ gặp lại 2 thằng bạn Clousiot và Maturette, chúng nó sẽ thế nào đây ?

Mới 6 giờ sáng họ đã mang cà phê và bánh mì cho tôi ăn. Tôi có ý muốn nói với họ :

« Các ông nhầm rồi còn cho tôi ăn làm gì nữa. Hôm nay là ngày tôi được ra khỏi đây kia mà ? »

Đến đúng 8 giờ, sau khi ăn xong miếng bánh mì tôi thấy người ta mở cửa ra. Viên Phó chỉ huy và 2 giám thị hiện ra trước mắt tôi, rồi bảo :

— «Này Charrière (Papillon-Bướm) ! Hôm nay anh mãn hạn cấm cố rồi đấy. Hôm nay là ngày 26 tháng 6 năm 1936, Anh theo chúng tôi ra đi ! »

Tôi đi ra khỏi, khi đến giữa sân, ánh nắng mặt trời làm lóa mắt tôi. Người tôi mệt rũ ra, hai chân bước không vững nữa, hai mắt choáng váng chỉ nhìn thấy những vết đen ngòm ở đằng trước.

Sau khi bước được độ 50 thước, tôi vào tới căn nhà «Hành chánh». Tĩnh lại, tôi nhìn rõ thấy Maturette và Clousiot ở đây. Thật như là những bộ xương khô với hai má lõm và hai mắt sâu huãm lại. Còn Clousiot thì nằm trên chiếc băng ca tải thương. Nước da xanh nhợt, từ khi đã bốc lên quanh thân thể hần. Tôi thầm nghĩ : «Sao chúng nó thân tàn ma dại đến thế. Giá có tấm gương để soi thì chắc thân ta cũng thế thôi». Tôi hỏi : «Chúng mày có được mạnh khỏe không ? » chẳng bạn nào trả lời tôi. Tôi hỏi lại thì Maturette khẽ nói : «Cũng khá».

Bực mình quá tôi muốn bảo cho các bạn tôi biết rằng chúng ta đã mãn hạn cấm cố rồi, vậy có quyền nói chuyện với nhau chứ còn sợ gì nữa. Tôi lại ôm lấy Clousiot hôn lên hai má nó. Hai mắt nó sáng lên, môi tím tím cười, rồi bảo tôi :

— Bướm ơi ! Tao chào vĩnh biệt mày thôi !

— Không ! Không thể được !

— Tao đến ngày chết rồi, tao đã kiệt lực quá ! thế là hết đời tao !

(Mấy ngày sau Clousiot tắt hơi trong bệnh xá. Nó được đúng 32 tuổi. Chỉ bị vu oan ăn cắp một chiếc xe đạp mà nó bị tọt 20 tù khổ sai)

Ông Thiếu tá chỉ huy tôi văn phòng, ra lệnh :

« Cho họ vào đây — Đối với Maturette và Clousiot, tôi ghi cho vào phiếu cá nhân : « hạnh kiểm tốt ». Còn đối với anh kia Charrière (Bướm-Papillon) vì anh đã phạm lỗi nặng nên tôi phải biên : « Hạnh kiểm xấu »

— Xin lỗi Thiếu tá tôi đã phạm lỗi gì ạ ?

— Thế anh không nhớ là giám thị đã khám phá ra mấy điều thuốc lá và quả dừa ư ?

— Thưa không, thật tình là không !

— Thôi được, thế thì tôi biên cho anh « hạnh kiểm tốt » vậy.

— Dạ được vậy thì thật là công bằng.

Nói xong, mọi người đều ra khỏi văn phòng.

Cửa chánh trại cấm cố được mở rộng cho chúng tôi ra. Chỉ có một viên giám thị hộ tống dẫn chúng tôi đi thông thả theo đường xuống khu trại thường. Đứng ở đây tôi nhìn ngay xuống mặt biển lóng lánh với những làn sóng bạc. Ngay trước mặt ở phía bên kia eo biển là đảo Royale đầy cây lá xanh tươi bao quanh những mái nhà ngói đỏ. Xa tít nữa là đảo Le Diable cần cỗi âm u. Chúng tôi xin phép viên giám thị cho ngồi xuống mấy phút. Chúng tôi ngồi bao quanh anh bạn Clousiot. Những bàn tay của chúng tôi tự nhiên nắm vào nhau gây nên trong trí óc chúng tôi một mối cảm xúc đầm thắm lạ kỳ. Rồi cùng ôm lấy nhau hôn, chẳng nói lại một lời.

Viên giám thị hô :

— Thôi các cậu, đứng dậy đi xuống chứ.

Chúng tôi lại từ từ đi xuống đường thẳng vào trại, các bàn tay vẫn nắm dính với nhau. Theo sau là hai người khiêng cáng nằm của bạn Clousiot của chúng tôi đương hấp hối.

Cuộc đời tù trên đảo Royale

Chúng tôi vừa vào tới sân trại giam thì hầu hết các tù nhân đều đến bao quanh lấy chúng tôi với tất cả lòng ưu ái của họ. Tôi gặp lại mấy bạn cũ như Pierrot Fou, Jean Sartron, Colondini và Chissilia. Viên Giám thị bảo cả 3 đứa chúng tôi (tôi, Clousiot và Maturette) đều phải đi bệnh xá. Có tới 20 người hộ tống chúng tôi đi qua sân để vào bệnh xá. Chỉ trong mấy phút, tôi và Maturette mỗi người nhận được đủ thứ nào là hàng chục gói thuốc lá, ca phê sữa và sô-cô-la v.v... Tất cả các bạn tù đều muốn mỗi người cho chúng tôi một thứ gì. Clousiot được chích ngay một phát thuốc khỏe và một phát thuốc bổ

tim. Một anh tù da đen người côm rôm gọi : « Này ông ký y tá, ông lấy những viên sinh tố của tôi cho nó uống đi. Nó có vẻ cần hơn tôi nhiều... Cứ chỉ đoàn kết ấy làm cho chúng tôi vô cùng cảm kích.

Bạn tù Pierre le Bordelais hỏi tôi :

— Mày có cần tiền tiêu không ? Trước khi chúng mày sang đảo Royale, tao có đủ thì giờ mở một cuộc lạc quyền lấy tiền giúp chúng mày.

— Thôi cảm ơn mày, tao cũng còn tiền tiêu.

Anh tù đóng vai y tá xưa kia là một tên kẻ cướp sơn dã trên đảo Corse. Tên nó là Essari. Truyện đời ly kỳ lắm. Sau này tôi sẽ có dịp kể ra để các bạn đọc giả nghe. Chúng tôi ở trong bệnh xá hai giờ đồng hồ. Nghỉ ngơi, ăn uống đầy đủ trước khi lên đường sang đảo Royale. Clousiot nắm yên hai mắt luôn luôn nhắm chặt. Mỗi khi tôi lại gần, để tay lên trán nó, thì nó mới mở mắt lơ lơ ra nói :

— Này Bướm ơi ! Chúng mình mới thật là bạn bè thân thiết.

— Hơn thế nữa mày ạ. Chúng mình là anh em ruột thịt.

Vẫn chỉ có một viên giám thị dẫn chúng tôi xuống đường, đi giữa là cáng của Clousiot, hai bên là tôi và Maturette. Tất cả các bạn tù đều đứng đông ở cửa trại tiễn đưa chào hỏi chúng tôi. Từ đây đi một viên giám thị cùng với tên tù y tá Fernandez đưa chúng tôi xuống tới bến. Tên y tá giao cho chúng tôi mỗi người một phiếu bệnh nhân được điều trị trong nhà thương đảo Royale. Thuyền đã tới, với 6 tay chèo và 2 giám thị ở mũi thuyền và một giám thị ở tay lái, đều mang súng trường. Một tay chèo là thằng Chapar, bị tù về vụ trái phiếu giả ở Marseilles. Khi thuyền ra bể Chapar tay vừa chèo vừa nói chuyện với tôi :

— Thế nào Bướm, mày vẫn mạnh chứ ? Mày vẫn nhận được quả dừa luôn chứ ?

— Làm gì có, từ 4 tháng nay.

— Tao biết, câu chuyện đã bị đổ bể. Nhưng thằng bạn tù nhận việc tiếp tế cho mày quả là đứng đắn, bị tra tấn mà nó không xưng tao ra.

— Thế nó đâu rồi ?

— Nó chết rồi còn gì nữa. Tao nghe nói nó bị đánh vỡ bụng gan.

Chúng tôi đổ bộ lên bốn đảo Royale, hòn đảo to nhất ở khu quần đảo này, đồng hồ chỉ đúng 3 giờ chiều. Mặt trời buổi chiều gay gắt nóng bức làm lóa mắt tôi. Hai tên tù lực lưỡng ăn vận đồ trắng chỉnh tề lại khiêng cáng nằm của Clousiot nhẹ như lông gà, tôi và Maturette đi theo sau. Một viên giám thị tay cầm một tờ giấy tờ đi theo sau.

Đường lên rất dốc, trèo lên thật là khó nhọc. Nhưng cũng may là 2 tên khiêng cáng thỉnh thoảng lại dừng nghỉ. Clousiot có vẻ sung sướng vì lúc nào cũng có tôi và Maturette ở gần bên cạnh. Khi lên tới trước một ngôi nhà vuông quét vôi trắng ở trên ngọn đồi, chúng tôi thấy đầy đủ các vị chính quyền trên đảo cùng ngồi dưới bóng mát. Chúng tôi được đưa

lại gần Thiếu tá Barrot, chỉ huy trưởng, biệt hiệu là « Quả Dừa Khô » cùng các vị chỉ huy ngục thất khác. Viên Thiếu tá chỉ huy ngồi yên lặng tại chỗ ngảnh mặt bảo chúng tôi :

— Thế nào ở bên trại cấm cố có đến nỗi khổ lắm không ? Ai nằm trên cáng khiêng kia ?

— Dạ thưa : Clousiot đấy ạ.

Ông ta nhìn vào mặt tôi rồi ra lệnh cho các thuộc hạ : « Cho chúng vào nhà thương cả đi. Khi nào chúng khỏi bệnh ra thì đệ lên tôi một tờ trình trước khi đưa họ vào giam trong trại ».

Tại nhà thương người ta cho chúng tôi vào nằm trong một căn phòng rộng rãi sạch sẽ có đủ giường nệm chăn gối. Tên y tá đầu tiên mà tôi gặp là thằng Chatal, nó đã giữ chức ấy trong phòng « canh phòng nghiêm ngặt » tại Saint Laurent du Maroni. Nó lưu ý ngay đến Clousiot và ra lệnh cho 1 tên giám thị đi mời bác sĩ ngay. Ông này tới vào lúc 5 giờ. Sau khi khám nghiệm kỹ lưỡng một lúc lâu, ông ta lắc đầu, có vẻ bất ưng. Ông viết một đơn thuốc xong, thì đi lại gần tôi nói :

— Tôi cố chữa cho anh và Maturette khỏe lại, còn Clousiot thì tôi sợ là đã quá muộn mất rồi.

Chatal (y tá) nói cho tôi biết là vì hán bị nghi có âm mưu vượt ngục nên mới bị giam trong khu đảo Salut này và hán còn kể cho tôi nghe rằng thằng Jésum sau khi đánh lừa tôi trong việc mua cái xuống để vượt ngục lần trước đã bị một thằng hủi cùi giết chết rồi. Tôi nghĩ có lẽ thằng cùi này là thằng đã hết sức giúp đỡ tôi lúc bấy giờ.

Cuộc đời sống của tù nhân trong quần đảo Salut này thật là khác hẳn với trí tưởng tượng của loài người. Đa số họ hết sức là tàn ác, vì nhiều lý do. Trước tiên là vì mọi người đều được ăn uống sung túc nhờ ở những mối lời của các cuộc buôn lậu đủ thứ : như rượu, cà phê, thuốc lá, đường, thịt, sữa, rau, cá, dừa, v.v... Nhờ vậy mà họ khỏe mạnh luôn luôn, lại thêm khí hậu vùng này rất tốt. Chỉ có một số ít tù nhân có kỷ hạn là còn hy vọng được giải phóng. Còn lại toàn là phạm nhân bị án chung thân. Coi như những con người bỏ đi. Vì vậy nên họ trở nên vô cùng nguy hiểm. Tất cả mọi người từ tù nhân cho tới các giám thị đều hàng ngày dính líu vào các cuộc buôn lậu. Các bà vợ của bọn giám thị thường chọn những tù nhân trẻ đẹp trai về cho ở trong nhà để làm các việc vặt, đôi khi còn là tình nhân của các bà nữa. Họ thường được gọi là những « con nuôi trong nhà ». Chính bọn này là dây liên lạc giữa trại giam với các gia đình giám thị. Họ không đến nỗi bị ghét bỏ là vì nhờ có họ thì mới buôn bán được các thứ hàng, nhưng không bao giờ được coi là các vị « anh hùng lao ngục ». Các vị anh hùng này không khi nào hạ mình xuống làm những công tác ấy, cho đến cả chức giữ chìa khóa các phòng giam hoặc tiếp đãi viên trong các câu lạc bộ họ cũng không thêm làm. Họ chịu bỏ rất nhiều tiền ra lo lót lấy những chỗ làm không liên hệ mấy đến các nhân viên giám thị, đại loại như : phu thay

thường vệ sinh, quét lá cây, chôn trâu, y tá, làm vườn, làm lò bánh mì, chèo thuyền, đưa thư. Tất cả mọi người đều làm việc sáng từ 7 đến 12 giờ, chiều từ 2 đến 6 giờ. Trên đây là mấy dòng phác họa bầu không khí sinh hoạt công đồng của một đoàn người khác biệt nhau từ từ nhân đến giám thị. Như một làng xã nhỏ trong đó các người phê bình nhau, nhòm ngó và chỉ trích nhau suốt ngày.

Hôm chủ nhật vừa rồi Dega và Galgani vào nhà thương chơi cả ngày với chúng tôi. Chúng tôi cùng nhau ăn một bữa cơm cá, khoai tây, pho mát, cà phê và cả rượu vang trắng nữa ở trong phòng của Chatal cùng với các bạn Dega, Galgani, Maturette, và Graudet. Tất cả bọn túm lại bắt tôi kể chuyện lại cuộc vượt ngục trước của tôi. Dega tỏ ý quyết tâm thôi không tìm cách vượt ngục nữa đành chờ kết quả đơn xin ân xá 5 năm. Galgani thì khoe là đã có một Nghị sỹ can thiệp xin giảm án cho hán.

Đến lượt tôi bày tỏ ý kiến, thì tôi hỏi ngay các bạn rằng ở đây có những nơi nào thuận tiện nhất cho một cuộc vượt ngục. Các bạn tôi liền nổi dậy nói năng ầm ĩ, mỗi người hứa sẽ giúp tôi một việc.

Thì giờ của ngày chủ nhật đi mau quá. Đã 5 giờ chiều rồi. Dega nói phải về trại, trước khi đi hán đưa cho tôi 500 quan để chơi bài pô-ke. Graudet cho tôi một con dao máy, một thứ khí giới kinh khủng rồi dặn tôi :

— Mày phải mang khí giới ở trong người suốt đêm ngày nghe. Chúng mình sẽ gặp nhau ở dưới trại rồi sẽ nói chuyện nhiều.

Trước khi chia tay Graudet còn bảo tôi là hán sẽ dành cho tôi một chỗ trong khu của hán và rồi anh em ta sẽ cùng nhau ăn tiêu chung. Dega được lên ngủ riêng trong một phòng ở nhà « Hạnh chánh ».

Tôi đã nằm trong nhà thương được 3 ngày rồi cùng với độ 60 bệnh nhân nữa. Đêm nào tôi cũng thức ở cạnh bạn Clousiot. Đến đêm thứ 3, nó tỏ ra đau lả lả. Chatal liền liền hỏi chất móc phin vào người nó và sợ rằng nó khó mà qua khỏi được hết đêm nay.

Maturette bảo tôi : ở dưới cuối phòng kia có 4 người họ đương đánh bài pô-ke. Tôi liền chạy tới và xin cùng chơi vào chân thứ 5.

Chúng tôi đánh bài suốt đêm, mãi cho đến giờ cà phê sáng hôm sau. Tôi được tất cả 1300 quan. Khi tôi trở về giường để đi ngủ thì thằng Pablo chạy theo xin 200 quan để chơi một hội bài bi lốt tay đôi. Tôi liền cho nó ngay cả 300 quan cho nó có đủ tiền chơi hai hội, vì nó đã có 100.

— Cảm ơn Bướm ! Tao nghe tiếng tốt của mày từ lâu rồi. Từ giờ chúng mình giao kết tình bạn bè mãi mãi.

Sáng hôm nay Clousiot trở bệnh chết. Trong một lúc tỉnh táo, hán bảo y tá Chatal thôi đừng chích móc phin nữa :

(CÒN NỮA)

ĐÔI GỖ GÊ

VIẾT VỀ VĂN MINH CHU CHƠI
CỦA NGƯỜI NGỘM ĐỊA CẦU
VÀ GIAO CHỈ

TÊ ĐÊ

LÀM CẢM EXPO 70

Những tiếng chim hót đã cảm lặng nhường cho tiếng gầm rú của những con vật máy, những xe ủi đất, và những chiếc cưa. Những ngọn tre ẻo lả đã nhường cho những cây tre thép, những chiếc cột khổng lồ, những bộ xương văn minh của kiến trúc tân kỳ. Những đồng lúa vàng óng trên những đồi Senri đã nhường cho thế giới bê tông cốt sắt dựng lên cao ngạo công trình tạo dựng của nhân loại địa cầu tương lai Expo 70.

Mời ma quỷ ra khỏi khu Expo

Vào một sáng sương mù của tháng 3 năm 1967, tức là 3 năm trước khi Expo được khai mạc, một nhóm viên chức Chính phủ, các giới kỹ nghệ, các nhà ngoại giao ngoại quốc cùng ký giả đã tề tựu trên một đồng lúa trong thung lũng gần thành phố Osaka để dự lễ ban phép lành theo cổ tục tôn giáo. Trước hết, chín vị sư Thiền Đạo mặc áo lụa trắng hát lên một bản thánh ca, có lẽ để khỏi làm mất lòng ma quỷ về sự chiếm cứ, làm «động» đến nơi cư ngụ của họ. Kế đó bốn nữ vũ công mặc áo trắng và đi ra nhảy múa theo tiếng kèn nức nở để cầu mong các quỷ khỏi tức giận vì phải bỏ đất «di cư» đi nơi khác làm ăn! Để «hồi lộ» những ma quỷ ở vùng xung quanh, thềm hai nhà sư đã cưỡi trực thăng rải gạo và muối bốn góc vùng đất

Expo mà lúc đó còn là một rừng tre bát ngát.

Lễ chôn 7 vật

Để chắc ăn hơn, ông Taizoishi, zaka, chủ tịch Expo 70 cùng một đồng nghiệp còn chôn 7 vật nữa: Một con búp bê bằng đất (haniwa) mà thời xưa luôn luôn được tượng trưng cho thân thể của Thượng đế một cái gương (Kagami) phản chiếu hình ảnh của Thượng đế, một cái gương, một cái giáo và một cái khiên tượng trưng cho sự bảo vệ, một viên bích ngọc hình mặt trăng (magatama) và một đồng tiền vàng cổ xưa (kinnokabe). Sau khi chôn bảy vật này, hai ông bước lùi về phía sau và họ đã trông thấy trên màn ảnh vô tuyến truyền hình Thủ tướng Sato ấn một cái nút ở Tokyo. Lập tức một tiếng plastic nổ long trời lở đất ở khu kế bên và những cây tre bật tung lên trời. Ngay sau đó hàng đoàn xe ủi đất ủa vào khai quang ào ạt khu rừng.

Vài nét về Osaka

Tại sao thay vì Tokyo, Osaka lại được chọn làm nơi tổ chức Expo 70? Ông Gisen Sato hiện là Tổng đốc hạt Osaka cho biết: «Quá nhiều tiền và quyền lực tập trung về Tokyo. Chúng tôi muốn chia sẻ bớt trách nhiệm và lợi lộc». Osaka lại còn là một thành phố cách kinh đô Kyoto, một thủ đô đầu

tiên của Nhật Bản liền trong 11 thế kỷ, Kyoto có rất nhiều đền đài tráng lệ. Osaka cũng chỉ cách Nara, kinh đô đầu tiên của Nhật được chọn năm 710; Nara có rất nhiều khu rừng thơ mộng, và những đền trung đầy cổ vật quý giá. Osaka còn là một hải cảng với ba triệu dân, từ lâu được mệnh danh là «Venise Đông Phương» với hơn 1700 chiếc cầu lớn nhỏ bắc ngang những nhánh sông chi chít của giòng Yodo. Dân Osaka vốn có máu thương mại, ra đường họ chào nhau không theo thói thường mà «Moka Rimakka» - Ông có được lợi lộc gì chưa? Người được chào sẽ rất vui vẻ trả lời! Thị trưởng Kaoru Chuma nói: Expo 70 sẽ biến Osaka thành trung tâm thương mại của Nhật».

Những con số của Expo

Nói đến Nhật Bản, nhất là Expo 70 phải kể đến những con số. Có thể nói sự thịnh vượng của Nhật Bản tạo bằng những con số!

77 quốc gia tham dự Expo. Từ 40 đến 60 triệu người sẽ thăm hội chợ. 95% du khách là người Nhật. Hôm khai mạc đã có 12 ngàn nhân vật quan trọng được mời. Có tất cả 110 gian hàng. Chỗ đậu xe có thể chứa 25.000 cái. 1500 xe buýt được sử dụng để đưa du khách. Về mục ăn nhậu có tới 210 nhà hàng có thể dọn ăn cho 25000 thực khách với mức cung cấp là 233.000 bữa ăn một ngày. Để phục vụ du khách, 2000 nhân viên cùng 233 «Miss Expo» xinh tươi giúp đỡ hướng dẫn. Expo Hall, một hi viện và 15000 chỗ ngồi.

Festival Plaza khu trình diễn nghệ thuật có 50.000 ghế. Tháp Mặt Trời cao 65m. Cây Nhân Sinh cao 53m. Chi phí chi Expo 70 lên tới 2 tỷ 3 mỹ kim (Expo 67 tại Montréal, Canada chỉ có 1 tỷ). Vé vào cửa được bán ở Nhật và khắp nơi trên thế giới, 2 mỹ kim cho người lớn và 1 mỹ kim cho trẻ con. Người ta ước lượng trung trình có 400.000 khách viếng một ngày. Hơn 1800 nghệ sĩ thế giới đã được mời tham dự trình diễn. Gần 30 quốc gia đã nhận cử hành ngày Quốc khánh của họ tại đây. Ngày mở cửa là 15-3-70 và ngày bế mạc là 13-9-70.

Đóa hoa Anh Đào vĩ đại nhất thế giới

Kiến trúc lớn nhất trong Expo phải là tòa nhà của chính phủ Nhật với năm kiến trúc hình tròn theo hình hoa anh đào. Năm cánh hoa cũng tượng trưng cho năm châu trên thế giới. Hoa này không có gai nhưng bằng thép!

Những khúc xúc xích màu cam

Du khách rất thích thú được nhìn ngắm những khúc xúc xích màu vàng uốn cong theo hình chữ U lộn ngược với hai đầu lặn xuống đất. Xúc xích được làm bằng loại vải vinyl bọc cao su. Một số máy bơm sẽ giữ cho tòa nhà căng phồng và đủ sức chống lại gió bão. Trong tòa nhà người ta không bán lòng heo, hot dog, lập xướng, mai quế lộ! Đây là một hi viện! Thật là ngược đời!

Xúc xích và bánh mì

Có xúc xích phải có bánh mì! Công ty bánh Phú Sĩ xây một tòa nhà theo hình một lát bánh mì. Du khách đang đói biết thì đã bị vào đây tính mua bánh mì thì họ đã bị thất vọng hoàn toàn! Ở đây chỉ toàn là người máy kiểu Astroboy, những thứ không đớp được! Con nít, ngay cả người lớn nữa rất khoái những con vật và chim chóc máy biết bay nhảy từ cây này qua cây khác.

Cây Nhân Sinh dưới trần thế

Trên vườn địa đàng Chúa có hai cây quý. Cây hiền biết và cây nhân sinh. Cây hiền biết thì đã bị bà Eva hái trộm quả. Còn cây nhân sinh Chúa cho canh giữ cẩn thận đến ngày sợ có Eva thứ hai! Dân Nhật thay quyền Chúa tạo ngay, trồng ngay 1 cây nhân sinh khổng lồ lù lù trong hội chợ. Cây nhân sinh cao

53 thước có một chiếc thang máy với sức chuyên chở 3.600 người một giờ sẽ đưa du khách leo cây thưởng thức những mẫu khổng lồ của các giống vật tiền sử, nhiều con vật có máy điện điều khiển để trông cho giống thật. Hai nhánh cây đưa du khách lên mái khu triển lãm xem những mẫu nhà cửa và thành phố trong tương lai, những bức hình trình bày phản ánh chiến tranh và hòa bình, và một khu không gian trình bày giải Ngân hà, một thang máy khác đưa du khách xuống Tháp Lòng Mẹ.

Du khách không đi bằng chân!

Thượng Đế tạo nên đôi chân để đi, nhưng ở Expo 70 nhiều lúc du khách chẳng biết dùng chân để làm gì! Tại Expo, tất cả các cổng được nối với nhau bằng 1 con đường tự động (như thang máy ở Crystal Palace) chúng ta chỉ việc đứng lên đường, là đường sẽ đưa đi khỏi cần phải bước. Lười là đặc tính của con người văn minh! Con đường này lại nằm trong 1 ống plastic (không phải plastic nổ như ở Saigon) trong suốt có điều hòa không khí và cao hơn mặt đất từ 4 đến 6 thước. Sức chuyên chở của đường này là 9.000 người 1 giờ!



Con thần lùn và khu của tuổi Búp bê

Một khu đất khoảng 41 mẫu được dành cho khu Expoland. một thứ Disneyland - khu giải trí cho trẻ em trong tương lai. «Cái đình» ở đây là con thần lùn khổng lồ (Daidarasaurus), một đường sắt quanh co lên xuống trải qua năm chặng xuống dốc thót bụng nhói tim kinh hồn dài gần 4 cây số, trên đó chạy những toa trượt nhỏ, đầy bằng phản lực! Lại còn những phòng giải trí thật độc đáo trang bị cho trẻ em một chong chóng để chống trọng lực, bước đi được trên những bức tường thẳng đứng.

Nói đến nhi đồng phải nói đến sự tổ chức chu đáo của dân Nhật.

Vào những ngày Chúa Nhật trung bình số trẻ em lạc lên tới 210 em. Để giải quyết vấn đề, mỗi hi vào cửa, các bậc cha mẹ và con em sẽ được phát cùng một số vé. Các xe tuần tiễu sẽ tập trung các em nhỏ đi lạc tại một khu để coi sóc và các tấm bảng điện sẽ lóe sáng số vé của trẻ em bị lạc cho cha mẹ dễ thấy.

Khu bay bướm

Festival Plaza, một khu lộ thiên vĩ đại với 50.000 ghế ngồi cho du khách, sẽ là nơi gặp gỡ của mọi nghệ thuật trình diễn thế giới. Cảnh trí, ánh sáng, âm thanh và một số ghế ngồi của khán giả được di động và điều khiển hoàn toàn bằng điện tử. Qua một bức tường kính, ta có thể xem những cuộc trình diễn khác trên một sân khấu nổi ở bên cạnh. Tùy theo thời gian thăm viếng, du khách có thể thưởng thức những buổi trình diễn của đoàn vũ Nga Xô Bolshoi Opera, chương trình của Ed Sullivan, đoàn voi Thái Lan, tuồng Noh Nhật, các vở kịch cổ Hy Lạp, đoàn xiếc Bremen Animal Circus, cuộc thi hoa hậu Quốc tế, ban nhạc đại hòa tấu New York Philharmonic các ban nhạc Rock trứ danh từ khắp các QG, các buổi hội hè có màu sắc dân tộc, những màn vũ trên băng, vũ dưới nước và những màn đốt pháo bông đủ màu đủ kiểu!

Gian hàng của những đôi uyên ương

Những kẻ đã yêu nhau, đang yêu nhau và nhất là sắp lấy nhau bên có một sự thích thú viếng thăm gian hàng của hãng Wacol, một hãng chuyên sản xuất si líp, quần lót, sú chiêng cho giới lá đa Nhật Bản. Hãng này phối hợp cùng hãng máy may Riccar mở gian hàng lấy tên là gian hàng Tình yêu. Gian hàng này tường toàn bằng kính và trong đó là những bộ sưu tầm về áo cưới khắp xó xỉnh trên địa cầu. Gian hàng này hy vọng sẽ được làm lễ cưới cho mọi cặp uyên ương của thế giới ngay trong gian hàng của tình yêu. Các bạn nào muốn chơi trội hãy áp phe với bộ Nội vụ để lời nhau sang Osaka chui và Pavillion of Love mà làm lễ cưới thì tuyệt nhất!

Hai gian hàng của hay tay tổ.

Du khách tới Expo dĩ nhiên phải so sánh giữa 2 xếp xồng của thế giới, đó là Nga và Mỹ. Nga tung ra ngân khoản 20 triệu Mỹ kim để chỉ tiêu vào cuộc triển lãm. Tòa nhà Nga là một kiến trúc cao nhất hội chợ với một cái tháp cao vút bằng tòa nhà 32 tầng. Tòa nhà bằng thép trắng và đỏ làm theo hình chiếc búa và lưỡi liềm.

Hoa Kỳ chỉ tiêu 10 triệu mỹ kim. Hoa Kỳ đã phải xoay ra xây một tòa nhà hình bầu dục phần lớn chìm dưới đất, mái làm bằng những sợi thủy tinh có hơi thổi phồng lên. Chiếc mái nhà chỉ cao hơn mặt đất 6 thước. Có lẽ Hoa Kỳ muốn khiêm nhượng để cho Nga lên cao vút, còn mình thì chìm xuống, lại ngoại giao!

Nếu tòa nhà Mỹ cũng mắc, cũng cao, cũng màu đỏ như Nga chắc chán thế giới sẽ không hòa bình như bây giờ!

TRUNG TÂM nghiên cứu số mạng

2093A, Huỳnh qu. Tiên Phú Nhuận

Do Cụ Tổng Lầu sáng lập cùng với nhiều vị nổi danh về:

- Tử Vi Khoa Học
- Tử Vi Đông Phương

Hợp tác để nghiên cứu cho Bạn một lá phiếu số mạng rất chính xác.

Mục đích: nói lên những khúc mắc, sự thật về cuộc đời. Bảo đảm đúng trên 80%. Đã có rất nhiều Công Văn Thư gửi đến xác nhận và khen tặng. Mời đến Trung Tâm đăng rỏ.

Quý Ông, Bà, Cô, Cậu, Anh Chị Em Quân Nhân muốn biết rõ Cuộc Đời mình? Viết thư về: (Ông Phan Huy Nhac hộp thư 364 Saigon) Xin tờ số mạng.

Quý khách đến Nhà Thờ Ba Chuông đường Trương minh Giảng (nối dài) quẹo trái 80 thước thấy Trung Tâm.

Cụ Tổng Lầu

Một đặc điểm là gian hàng Hoa Kỳ tuy «yếu» hơn Nga nhưng số du khách lại trội hẳn. Trung bình có 8.000 người viếng thăm 1 giờ. Người ta cho rằng đa số du khách vì tò mò muốn xem đá mặt trăng. Cô Ruth Rendely, một nữ tiếp viên khá ái tại đây phát biểu: Cái lộn xộn là các du khách một khi đã chen được vào tới trước đá mặt trăng họ như muốn «đóng đố» luôn lại đó, họ không thể tin rằng một hòn đá ở trên mặt trăng lại hiền như vậy. Ít ra thì nó cũng phải nhảy hoặc tỏa sáng chứ! Kết quả là gây nên cảnh kẹt người một cách khủng khiếp!

Kẻ được giúp người bị chê

Đề nhằm lôi kéo thật nhiều nước tham dự, Nhật đã làm sẵn những khối nhà tiền chế, không có lầu, toàn bằng thép để giúp cho một quốc gia dù nghèo đến đâu cũng có thể gói đồ triển lãm. Khi vương quốc Ethiopia của châu Phi không nhận lời mời tham dự vì lý do tài chánh thì một chủ ngân hàng Nhật bản đã giúp họ ngay 15.000 Mỹ kim! Trong khi đó quốc gia không lẽ TC lại không có mặt vì Nhật cho rằng hai quốc gia không có liên lạc ngoại giao với nhau nên không thể mời TC tham dự!

Người đen vật trắng

Một con cạp có cái tên rất người là Philip mới 5 tuổi và là một trong 33 con cạp trắng trên thế giới được Ấn Độ gửi tới trưng bày tại gian hàng của xứ này. Thật là lắm cạm. Người đen lại gửi vật trắng, Hay bà Thủ tướng Ấn muốn xô ông Nixon về vụ da màu nổi loạn tại Mỹ! Đen có thể khoái trang, sao trắng lại không khoái đen được?

Lược làm bằng phi cơ Mỹ

BV đã đem theo hai xác phi cơ hạ được của Mỹ để triển lãm tại gian hàng của họ, một khu đất do Nga nhường cho. BV cũng đem theo một toán thợ chuyên làm lược, bông tai, cà rá tại chỗ bằng những mảnh phi cơ! Không biết dân Mỹ có đến đây làm đồ không?

Gian hàng VNCH

Gian hàng VN làm cạnh Kim Tự Tháp của Ai cập và điện Acropole ở Athènes của Hy Lạp. Các quốc gia khác chuẩn bị từ 1 đến 2 năm

để trình bày gian hàng của họ, trong khi đó VNCH sang tới tháng 1 năm 1970 mới khởi công xây cất! Thật là giỏi vô địch!

Gian hàng VNCH trưng bày đồ khảm xà cừ, đồi mồi, đồ sơn mài, đồ gốm, những hình ảnh mỹ thuật nói lên sự xây dựng và chiến đấu của miền Nam.

Rồng lộn

Một con rồng ở gian hàng VN đã bị hơi nghiêng, và đây và dấp để báo chí kể những người có trách nhiệm dựng gian nhà đó. Báo Hòa Bình ngày 27/3/70 viết: «Một người bạn vừa từ Osaka về cho chúng tôi biết hai con rồng trên cổng chánh vô gian hàng V.N tại hội chợ Osaka dù đã cắt bờm, cắt chân rồi nhưng vẫn còn nặng quá. Vì nặng quá nên rồng lộn nhào và kênh, khiến cho khách vô hội chợ thăm gian hàng VN bị thương. Do đó cảnh sát Nhật đã phải canh cổng chánh của gian hàng VN để khách vô thăm đi cổng khác.

Gian hàng Việt Nam dĩ nhiên không thể là trụ sở Hạ viện được, nghĩa là không thể có cái cảnh DB bị hỏi thăm sức khỏe kỹ quá ngất xỉu đi đã nắn nỉ với cảnh sát khiêng ông ra khỏi trụ sở Hạ viện như khiêng heo đưng có đi cổng trước.

Ôi chuyện rồng tại Osaka bị lộn thật là chuyện lem nhem. Nó lem nhem vì đó là tác phẩm của ông Đại sứ cậu chó. Đại sứ cậu chó thì dĩ nhiên phải có «rồng lộn là cái chắc rồi».

Cảnh sát Công lộ VN biểu diễn phạt tại Expo?

Không! Bốn Cảnh sát Công lộ VNCH ngày 15/3 đã đi Osaka để biểu diễn lái mô tô tại diễn trường Festival Plaza. Trước mấy trăm ngàn khán giả thuộc đủ quốc tịch, bốn ông đã biểu diễn những nét là lướt, nguy hiểm, lúc nằm, lúc đứng, lúc chồng lên nhau và họ đã nhận được những tràng pháo tay như sấm động.

Giá họ biểu diễn rút tu huyết và kéo sổ phạt họ còn được hoan hô nữa vì CSCL ở Saigon rút sổ phạt lẹ hơn cao hơn Mỹ rút súng! Kể viết xin chấm dứt tại đây vì còn phải đi nộp phạt: hôm qua mới nghĩ về Expo 70 đọc qua cả đèn đỏ!

Hỡi những ai trên răng dưới không để...

Hãy đọc:

tuần báo

NANG THÉP

số

7

để cùng khóc, cùng cười, cùng phần
nộ, cùng làm cách mạng xã hội

Hỡi những kẻ giàu sang sống nhờ
trên mồ hôi và xương máu của đồng bào..

TUẦN BÁO: NANG THÉP

quyết định mỗi tuần sẽ xẻo tai 1 tên
buôn dân, bán nước. Xẻo tai thực sự
chứ không phải chỉ xẻo tai trên báo

Các ông hãy tìm đọc NANG THÉP để được biết
đã đến lượt các ông bị hành hình chưa?

ỦY BAN TRANH ĐẤU
THƯƠNG PHÉ BÌNH

Nghèo là nhục

Đối với người Việt Nam chúng ta thì nghèo không phải là một cái nhục. Cổ nhân ta vẫn trọng những tiếng sống yên trong cảnh nghèo và vui với đạo lý.

Bây giờ đối với chúng ta, cái nghèo dần dần bắt đầu trở nên một cái nhục. Không phải vì chính nghèo là nhục. Nhưng nghèo là nguyên cớ sinh ra nhiều cái nhục khác.

Cái nhục phải ngửa tay xin viện trợ nhỏ giọt chẳng hạn.

Trong thời Âu ngọc Hồ làm Tổng Trưởng Kinh Tế, người Mỹ làm áp lực để chánh phủ ta phải bỏ trợ cấp gạo nhập cảng. Nghĩa là mỗi bao gạo, nhập cảng của Thái Lan hay Huê Kỳ, được chánh phủ bán cho dân với giá 2000đ. Giá bán đó vừa với túi dân, nhưng chánh phủ phải trợ cấp mỗi bao 1000, nghĩa là thực sự chánh phủ trả 1 phần 3 tiền bao gạo.

Bây giờ USAID yêu cầu Bộ Kinh Tế bỏ khoản trợ cấp gạo đi. Giá bán mỗi bao gạo cho dân chúng sẽ lên 1000 đồng nữa. Làm vậy thì dân oán, báo chí chửi, mà dân với báo thì chửi chánh phủ chửi ai?

Khi đó Âu ngọc Hồ ra điều trần trước UB kinh tế Hạ Viện, nói rằng: «Tuần trước có mấy người Mỹ bên USAID sang Bộ Kinh tế thúc dục chúng tôi bỏ trợ cấp gạo. Họ nói thẳng rằng: «Hoặc các ông bỏ trợ cấp gạo, hoặc 2 tháng tới sẽ không có gạo cho các ông nữa».

Câu nói đó có ghi trong biên bản một phiên họp của UB ban kinh tế Hạ nghị Viện mà Đạo Cấy được đọc.

Khi đọc được cái biên bản đó thì Đạo Cấy thấy nhục nhả chung cho cả nước mình.

Trong khi dân mình tưởng rằng chánh phủ mình đưa ra chánh sách nọ, chánh sách kia, mình phê bình, chỉ trích, chế giễu, phản đối cho sướng miệng. Thẳng đàn mình lấy làm le lảm. Tưởng rằng chánh phủ mình cũng bảnh lắm. Nhưng rút cục, cái thẳng đàn nước nghèo, dù là cầm quyền hay bị cai trị, thì cũng là cái số kiếp chó đẻ cả. Một ngàn đồng bạc gạo mà tụi nó còn dọa «coi chừng không có gạo mà ăn!» Nửa là bao nhiêu vấn đề khác?

Còn chánh phủ thì không bao giờ có thể vắng tục với dân là: «Đ.M. nó, cái vụ đó tụi này cũng đểch làm sao được: Nghèo thấy mẹ thì làm sao mà không tăng thuế? Nghèo thấy mẹ thì làm sao mà không đòi hối suất đồng bạc?»

Nói tóm lại, riêng từng người thì nghèo không phải là cái nhục. Ta có thể ăn rau, ăn cháo, sao xong thì thôi.

Nhưng nói chung cả nước thì quả thực nghèo thấy nhục lắm lắm.

Nhân số này có nhiều bài nói về sự thịnh vượng của Nhật Bản, mà Đạo Cấy chợt cảm thấy cái phận Việt Nam mình nhục nhả quá.



ÔNG ĐẠO CẤY

Khôn là khổ

Tuần trước trước, anh Kha trấn Ác sang Lèo về than rằng: «Người ta bảo dân Lèo lười biếng, dân Lèo dốt hơn mình. Nhưng cái điều chó đẻ là dân Lèo nó sừng, nói không có giết nhau nhiều như mình».

Cụ Trạng Trình bảo rằng: Khôn cũng chết, đại cũng chết!

Sau hơn hai mươi năm dân VN trở lại giết nhau mới thấy lời thành dạy đúng quá!

Trên tất cả cái thế giới ở thế kỷ 20 này, không có 1 dân tộc nào đánh nhau, giết nhau giỏi, lý, kiên nhẫn, tận tình bằng được dân ta.

Nếu cô Thầm thúy Hằng của chúng ta không to bằng cái của những Raquel Velch của thiên hạ, nếu tài ăn chơi sài tiền như nước của công tử Hoàng kim Lân của ta không sánh được với các Play Boy thế giới, thì ở nước ta lại sản xuất được những vị anh hùng liệt sĩ nhất thế giới, vừa thế giới tự do, lẫn thế giới của «các nước anh em xã hội chủ nghĩa».

Trong lúc cuộc chiến tranh quốc cộng đã kéo lê thế mấy chục năm chưa thấy bóng 1 giải pháp nào để thoát được, thì các thượng tọa Ấn Quang đã tự nhận đứng ra lập một lực lượng hóa giải.

Hóa giải được thì hay quá.

Mà hóa giải thì đẹp hơn hóa giải nhiều. Hòa nghĩa là tạm hoãn không đánh nhau, tạm sống chung thôi. Còn hóa là thay đổi bản chất của mình để có thể sống được với đối phương.

Lòng từ ái của chư thượng tọa chùa Ấn Quang rất cao cả, khi các ngài nhất định đứng ra làm 1 lực lượng hóa giải.

Nhưng nếu các ngài định hóa giải, và có khả năng hóa giải được cả một mối mâu thuẫn lớn lao là mâu thuẫn Tư bản, — CS, thì chuyện trước tiên mà các ngài phải làm là tự hóa giải lấy những chuyện trong nhà đã!

ngày lẫn đêm của một thành phố Nhật, người du khách ngoại quốc thấy một sự kiện cụ thể đánh vào mắt mình từ ngay lúc đầu, là đức tính siêng năng và chuyên chú của hầu hết mọi người Nhật đối với công việc. Chính ông Morita là người bản xứ, làm đại diện cho hãng Mitsui tại Nam Dương Quần Đảo cũng phải thốt ra lời sau đây, trong dịp trở về Đông Kinh vì công vụ: «Tôi phải về nước mỗi năm một lần, thế mà tôi cũng không chịu nổi cái tình trạng ở đây, lúc nào cũng gấp, gấp, gấp, cái gì cũng ồn ào, nhức tai.»

Bất kể ở vị trí nào, dù là ở ngoài đường, hay ở trong xưởng máy hay ở trong văn phòng, người Nhật luôn luôn sẵn sàng biểu lộ sự tin tưởng rằng ý chí tinh tiến và sự cố gắng là cao quý hơn tất cả cái gì thuộc vật chất.

Người Nhật có một quan niệm rất cao về danh dự, nên họ không quản một cố gắng hay một hy sinh nào, để thực hiện một hứa hẹn trên thương trường. Đó đó, có khi cả chủ nhân ông lẫn nhân viên kế toán và nhân viên chuyên môn đều tình nguyện làm thêm giờ đêm, để có thể làm được công việc phát hành hàng hóa vào đúng ngày giờ đã hẹn trước với khách hàng.

Thường thường người Nhật không sợ tình trạng thất nghiệp, vì ở xứ này hầu hết ai cũng có công việc, mà có khi giữ một công việc cả một đời mình. Bởi vậy chính phủ không bắt lập bản thống kê các người thất nghiệp như tại các nước Âu Tây. Ở đây cũng không có chuyện tăng lương vì lý do thành tích hành nghiệp, mà chỉ có tăng lương vì lý do thâm niên thôi.

Nguyên nhân thứ II

Nguyên nhân thứ hai của nền thịnh vượng nước Nhật là thái độ uyển chuyển đối với sự thay đổi, hay là đặc tính thích hợp với hoàn cảnh mới của người dân Nhật. Đặc điểm này của tâm lý người Nhật đã được thể hiện lần đầu tiên trong thời đại Thiên Hoàng Minh Trị từ 1868 đến 1912, trong việc cương quyết cải tổ xã hội phong kiến đương thời, thành một xã hội tân tiến trên nền tảng kỹ nghệ hóa.

Tiếp sau cuộc cải tổ trừ danh này,

khả năng thích hợp của người Nhật còn tạo nên được một số thành tích ghi dưới đây:

1. Ngành chế tạo hàng tơ lụa rất phồn thịnh trong thời đại Minh Trị; nhưng từ sau ngày người Mỹ tung vào thị trường loại tơ nhân tạo thì sự tiêu thụ hàng lụa thiên nhiên mỗi ngày mỗi sa sút.

Người Nhật bèn chuyển sang chế tạo tơ nhân tạo và sau một thời gian ngắn nước Nhật trở thành một quốc gia xuất cảng rất nhiều loại tơ này.

2) Trước đây 20 năm, số nông dân là 50% của tổng số toàn dân. Chương trình cải cách điền địa và cách mệnh kỹ thuật nông nghiệp, do Đại tướng Mac Athur ban hành, đã thu hút về đô thị độ 10 triệu nông dân. Ngoài ra, người tá điền ngày nay có một căn bản học thức tương đương với bất cứ người dân Nhật nào khác, nên họ thích hợp được với đời sống đô thị và công việc của công xưởng một cách rất uyển chuyển.

Do 2 nguyên nhân trên đây, tỉ số nông dân ngày nay chỉ còn là 18% thôi.

3) Những xí nghiệp lớn là những lò đào tạo và cung cấp những chuyên gia trác tuyệt để thúc đẩy nền kỹ thuật nước Nhật trên một đà tiến triển vững chắc và không ngừng. Trong thời đại Minh Trị, cũng như trong thời gian hiện tại, những tiến bộ người Nhật thực hiện được, đều bắt gốc một phần lớn ở nền kỹ-thuật học lĩnh hội được của ngoại quốc. Người Nhật đã có tiếng là những độc giả say sưa nhất trên thế giới, đối với những tác phẩm kỹ thuật ngoại lai. Họ cũng là những nhà nhập cảng lớn nhất về những đặc quyền phát hành hay sáng chế của nước ngoài. Nhưng nếu chúng ta coi họ là những «thợ bắt chước» thì đúng là chúng ta làm một công việc phỉ báng thô lỗ. Gia dĩ nếu ta áp dụng danh-xưng này vào thời kỳ Minh Trị, thì còn có thể là tạm đúng đến một mức nào đó. Sự thật, ngày nay người Nhật được dự luận chung công nhận là có biệt tài trong mọi công trình thích hợp, tu chỉnh và cải thiện, trên bình diện kỹ thuật. Biệt tài này gần đây được cụ thể hóa bởi sự thành công vĩ đại của chương

trình thương mại hóa chất transistor, nguyên nhân là 1 sáng chế của người Mỹ. Hãng Sony cũng mới ghi được một thành công lừng lẫy tương tự trong sự phát hành một loại máy vô tuyến truyền hình màu sắc, được bổ túc bằng một phát minh của hãng Mỹ Columbia Broadcasting System.

Nói tóm lại, nước Nhật ngày nay đứng ngang hàng với các cường quốc Âu Tây, trên hầu hết các khu vực quan trọng của nền kỹ thuật tân tiến, ngoại trừ về những máy tính tối tân nhất. Gần đây một cơ quan mệnh danh là «Ủy Ban phát triển và khảo cứu» được tạo lập do công nho và trợ ngân của tư nhân, đã khởi đầu công cuộc nghiên cứu và hỏa tiễn, không gian và hạt tử. Nền kỹ thuật Nhật bản có một đặc điểm đáng lưu ý là 80% những quản trị viên xí nghiệp đều là tốt nghiệp trường đại học và đại đa số có chứng chỉ về khoa học hay về ngành kỹ sư.

Nguyên nhân thứ III

Nền kinh tế Nhật Bản lập trên nền tảng tư bản nhưng lại mang một đặc điểm khiến nhà kinh doanh Âu Tây không thể không ngạc nhiên được, là: các xí nghiệp to hay nhỏ đều lệ thuộc một cách hoàn toàn vào số tiền vay của ngân hàng thay vì vào

TRIỆT NỌC BỆNH HOA LIỄU GIANG MAI

Trị bằng thuốc Bắc. Được miễn phí cho mọi người khi mới đến chữa.

CHỮA HẾ CHỨNG:

Máy mắt, máy bắt thịt, ê đầu, ù tai, đau nhức, chốc lở.

Chữa tại Cô Nhi Viện HÒA BÌNH Xóm Mới, Gò Vấp— Gia Định. Văn Phòng 635A Phan Thanh Giản Saigon Đ.T 92.868, Bưu phiếu gửi ông Chu văn Tạng Giám Đốc.



Tìm hiểu nguyên nhân sự phú thịnh phi thường của nước Nhật Bản hiện tại

Các đại diện báo chí quốc tế, sau khi quan sát Hội Chợ Thế giới tại Osaka, đều có ý kiến là năm 1970 hiện hành có thể được ghi trong lịch sử nhân loại là «Nhật Bản Niên Kỷ» được. Ý kiến này xét ra không có gì là quá đáng vì sự thật, người Nhật đã đoạt được những thắng lợi hiển hách trên các thị trường quốc tế, từ những ngành kỹ nghệ tối trọng như đúc sắt, và đóng tàu biển, cho đến những công nghệ sản xuất loại nhạc khí như dương cầm, và chế tạo các đồ vật như chiếc rô tay để chơi đã cầu v.v... Nhịp đà tiến triển kinh tế của nước Nhật cũng rất là ngoạn mục, đã đạt đến tỷ số 140% trong năm 1969, (tỷ số Hợp chủng Quốc chỉ có 40%) và đã đưa tổng số sản xuất quốc gia lên mức độ cao hơn tất cả các nước khác trong hoàn vũ, ngoại trừ Nga Sô và Mỹ quốc. Nhưng nếu nhịp đà này được duy trì và tiếp tục tiến đều cho tới năm 1980, thì sự ưu thắng còn có thể là vô địch, và khoảng thời gian 10 năm sắp tới sẽ

thích đáng mệnh danh là «Nhật Bản Thập Niên Kỷ lục» một cách hoàn toàn. Lẽ tất nhiên, 1 viễn ảnh kinh tế tương tự chỉ có thể thực hiện được trong một hoàn cảnh chính trị ổn định và vững chắc. Thị điều kiện thiết yếu này có thể xem như đã được bảo đảm bởi cuộc tuyên cử gần đây, đã mạnh dạn xác nhận chính đảng của Thủ Tướng Sato như là quản thủ viên của nền thịnh vượng nước Nhật. Bởi vậy, nhiều kinh tế gia, như O. Herman Kahn, đã tiên đoán Nhật Bản sẽ là quốc gia phú thịnh nhất trong thế giới vào khoảng năm 2.000, và thế kỷ thứ 21 có thể gọi là «Kỷ nguyên của dân Phù-Tang».

Vậy, sau khi đã thua một trận tàn phá ghê gớm như Đế Nhị Thế Chiến, người Nhật đã hoạt động như thế nào để trở nên phú thịnh một cách phi thường sau một thời gian tương đối ngắn?

xxx

Nguyên nhân thứ 1

Trên phương diện tài sản thiên nhiên, Nhật Bản là một nước nghèo hạng nhất, đối với các cường quốc khác, vì chỉ có một ít than, một khí hậu thuận hòa, với một vùng duyên hải có công dụng linh động như là giúp cho các hãng xưởng được cung ứng loại vật liệu và hàng hóa nhập cảng rẻ tiền một cách điều hòa. Nhưng nước Nhật có một thứ kho vàng vô tận, tức là bộ óc và đặc tính của 102 triệu dân Phù Tang. Trên phương diện tổng quát, người Nhật đạt đến một trình độ học thức rất cao, mà rất ít dân tộc khác nói chung có thể bì kịp. Trên phương diện xã hội, họ liên kết với nhau một cách chặt chẽ hơn người dân Mỹ rất nhiều. Ngoài ra người Nhật có một ý chí làm việc, được quan niệm như một nghiêm lệnh. Ba đặc điểm này có thể được coi là một trong những nguyên nhân của nền thịnh vượng nước Nhật hiện tại.

Trước cảnh tượng tấp nập cả

Các ngài đã «hóa» được các phe nhóm như Tâm Châu, Đức Nghiệp v.v. để giải quyết được sự chia rẽ nội bộ đâu? Vậy làm sao «hóa» được các tay như Trương Chính, Lê Duẩn v.v.?

Muốn hóa được người, ta lấy lời mà giáo hóa, hay lấy đức mà cảm hóa. Nhưng dùng lời thì khó lắm rồi, vì thế giới bây giờ nhiều lời quá, không ai nghe ai nữa.

Còn dùng đức?

Những uy đức đại hùng như của Hòa Thượng Thích Quảng Đức, của thánh Gandhi có thể cảm hóa được đại chúng. Kể trộm cướp sát nhân cảm đức ấy cũng có thể quay đầu mà thấy đạo.

Còn các vị như Pháp Siêu, Huyền Diệu, những người hay nói nhất, hay tiếp xúc với quần chúng nhất, cái đức của các đại đức đó đã hàm dưỡng tới mức nào rồi mà định đi cảm hóa chúng sinh?

Và nếu các thượng tọa bậc trên cũng không giáo hóa hay cảm hóa được các đại đức bậc dưới đó, thì nhờ ai rút bớt những ngôn ngữ và hành động nóng nảy, đầy sâu hận và oan khiên chấp chùng của quý vị đó lại?

Cho nên Bản Đạo rất kỳ vọng vào cái công hóa giải của quý vị, đồng thời lại lấy làm lo cho cái khả năng cảm hóa của quý vị.

Đồng Du

Vào đầu thế kỷ này, các bậc tiền bối khả kính của chúng ta hoảng kinh khi nghe tin bọn da vàng lùn tè là Nhật Bồn đã đánh bại bọn đế quốc da trắng Nga ia tư.

Súng thần công của Nhật làm cả Á Châu tỉnh giấc. Từ Ấn Độ, qua Việt Nam, tới Trung Hoa đâu đâu cũng lấy Nhật Bồn làm gương. Và ở nước ta phát sinh ra phong trào Đồng Du. Các nhà nho ta Đồng du sang Nhật Bồn để học hỏi cái lý do tại sao Nhật Bản đã thắng được Tây Phương. Tại súng chẳng? Tại bom chẳng? Tại tàu chiến chẳng?

Một nhà văn Nhật Bồn, ông Okakura Kakuzo, tác giả tập Trà Thư, đã chua chất rằng: «Nhật Bồn với một nền văn minh cổ truyền thâm nhuần Thiền Đạo với hội họa, thi ca, trà đạo, thư đạo, kiếm đạo đầy tinh thần phát giáo thiền tông. Nhưng các người Tây phương vẫn coi Nhật là một bọn mọi rợ, một dân tộc bán khai. Phải đợi cho tới khi người Nhật biết sản xuất súng thần công, biết xua quân sang xâm lăng Mãn Châu, biết giết thật nhiều người, biết đầu độc cả địch thủ bằng thuốc phiện, mồi dâm, thì lúc đó người Tây Phương mới vỗ tay reo hò rằng: À, Nhật Bản cũng là một nước văn minh!»

Trong chuyến Đồng du lần thứ nhất đó, các cụ ta đã thất bại cả. Phần lớn các cụ đều toan nhờ sức mạnh của Nhật để đánh Tây. Cả 2 sức mạnh đó đều là sức mạnh Tây phương, vì dựa vào tiến bộ về cơ giới.

Đại chiến thứ hai, tiếng là Nhật bản thua Mỹ, nhưng đúng ra chỉ là 1 nước Tây phương này thua một nước Tây phương khác đó thôi.

Sau đại chiến, hai nước thua trận là Đức và Nhật lần hồi phục hưng, Đức là nước đã làm phép lạ kinh tế trước nhất, rồi tới Nhật làm phép lạ kinh tế sau, vượt qua mặt cả Đức.

Á Châu lại bừng tỉnh lần thứ hai! Đó, lại tấm gương Nhật Bồn, bây giờ là tấm gương Phát Triển Kinh Tế, làm chói lóa cả Á Châu đó i rách!

Cũng lại Đồng Du

Và ở Việt Nam ta, năm nay, lại cũng có một phong trào Đồng du nữa!

Nào là hơn 70 dân biểu và nghị sĩ qua thăm Nhật Bồn.

Nào là các lãnh tụ đảng chánh quyền như Hà Thúc Ký, Trương Công Cửu, Vũ Hồng Khanh cũng Đồng du Nhật Bồn.

Còn bao nhiêu thương gia, các chủ ngân hàng, các bà trưởng, bà tá thi đua đi Nhật, không kém chi các liệt sĩ Phan bội Châu, Cường Để v.v.

Nhưng tiếc thay, chuyến Đồng du này của chúng ta lại không còn cái tinh thần của chuyến Đồng du cũ.

Người ta không đi để lo phục quốc, cứu quốc. Người ta đi sửa vũ sữa móng.

Người thì đi xin làm đại lý cho các tay đại tư bản Nhật để về đây tiếp tay bòn của dân nghèo Việt Nam. Nghe nói chỉ có 1 chuyện là hệ thống xe buýt của đô thành Saigon, 5, 6 năm nay không thực hiện được, cũng chỉ vì người ta muốn dân Saigon không có xe buýt đi, bắt buộc phải mua Honda, Suzuki của Nhật! Âm mưu đó là của bọn nào?

Có người thì chỉ đi coi gái Nhật nhảy Franc Can Can, đi buôn lịch cỡi trường, đi buôn sô có la khích dục. Một ông dân biểu đi mang về mấy bộ phim con heo đang ra giá bán, mỗi bộ 6 cuốn giá 95 ngàn đồng!

Vậy là cũng có 1 phong trào Đồng du, nhưng không phải để cứu nước, mà là để bán nước! Không bán chủ quyền, bán đất đai một cách lộ liễu nhưng là bán kinh tế, bán đạo đức, bán tinh thần của dân.

Tất cả, chỉ vì chúng ta thiếu một lý tưởng. Cái lý tưởng đó, thì ngày nay Nhật cũng không có, mà nếu có thì cũng không viện trợ cho mấy chánh khách ta được! Than ôi!

THUỐC MÔI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

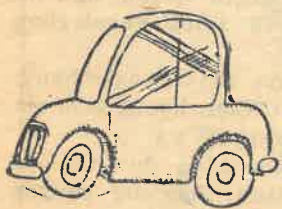
Có bán tại các nhà thuốc Tây

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÙM, ĐAU LÚC CÓ KINH

PUB. TÂN-TRÍ

số tiền vốn của xí nghiệp. Tỷ lệ giữa 2 số tiền này thường là 70/30 hay 80/20 thay vì là 30/70 hay 20/80 như tại Mỹ quốc là một nước có những thị trường tư bản tư hữu rất phát đạt.

Để mô tả tình trạng bất thường này, một nhà kinh doanh Tây phương đã tưởng tượng một mặt tiền đầy ngập văn tự nợ Ngân Hàng trên đó tất cả hệ thống xí nghiệp nước Nhật đương trời nổi, bồng bênh. Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu kỹ lưỡng, người ta nhận thấy chính sự lệ thuộc tuyệt đối vào tiền vay ngân hàng và nền thương tín lại là một điểm ưu mạnh của hệ thống kinh doanh nước Nhật. Và đây là nguyên nhân thứ 3 dẫn đến hiện trạng phồn thịnh của quốc gia này.



Đây là sự hợp tác mật thiết kỹ lạ giữa xí nghiệp công và xí nghiệp tư. Tại nước Nhật, có 12 ngân hàng quan trọng bậc nhất, có đầy đủ uy tín để ảnh hưởng được lên các xí nghiệp tư có quyền quyết định tối hậu trong tất cả mọi dự định quan trọng của những xí nghiệp mắc nợ về các vấn đề đầu tư, giá cả và sản phẩm. Về vị trí tín dụng, những ngân hàng ấy trực thuộc vào chính sách tiền tệ và tín dụng của Đại Nhật Bản ngân hàng, nghĩa là của chính phủ Nhật Bản.

Theo cách tổ chức nền tín dụng thành hình một cái tháp như kê trên cơ cấu kinh doanh Nhật đã trở thành, theo lời một chuyên gia Mỹ, « một sự bành trướng chính sách chung bằng những phương tiện tư nhân ». Một chuyên gia khác lại mô tả như là một tổ chức tập sản có kiểm soát với những thành phần được tự do cạnh tranh, nhất là để kiểm thị trường mới; và mệnh danh một cách gọn ghẽ là : « Đại Nhật Bản Công Ty ».

Người Anh tự hào là có một nền kinh tế kế hoạch hóa, nhưng chính

tạp chí Anh tri-danh, The Economist, đã có lần tuyên bố rằng : « Hệ thống Kinh tế Nhật Bản là một hệ thống được chỉ huy một cách khôn khéo nhất trong thế giới hiện tại ». Những nhân viên văn phòng có nhiệm vụ điều khiển hệ thống này, được xung vào trong 3 Bộ của Chính phủ : Kinh tế kế hoạch hóa Cục, Bộ Tài chánh (để kiểm soát Đại Nhật bản Ngân hàng) và Bộ Ngoại thương và Công nghệ. Những nhân viên này, giống như những bạn đồng nghiệp họ tại các chánh phủ Tây phương, cũng có khả năng đòi hỏi nơi người dân hữu sự, tất cả những thủ tục hành chính phức tạp, mất thì giờ. Nhưng trên phương diện trách nhiệm, họ khác hẳn những bạn kê trên : thay vì tự coi là trọng tài vô tư cho xí nghiệp, là có bổn phận bảo vệ quyền lợi chung khỏi bị thiệt hại do một lẽ lối làm việc tác trách, họ trái lại đương nhiên tham gia một cách hoạt động vào tất cả mọi quyết định quan trọng của xí nghiệp. Họ có quyền phát hành mệnh lệnh và quyền phủ quyết ; nhưng họ có xu hướng chỉ xử dụng những quyền đó trong những trường hợp tối cần thiết thôi, để có thể dành được nhiều thời giờ và tâm trí vào công việc thảo luận với đại diện nghiệp đoàn và nhân viên lãnh đạo xí nghiệp, ngõ hầu đi đến một thỏa thuận chung. Tất cả những quyết định trọng đại trong nước Nhật đều lập trên sự thỏa thuận chung này.

Vậy « Đại Nhật Bản Công Ty » nói trên có thể quan niệm như là một kết khối vĩ đại, có một cơ quan tài chánh và chính trị đầu não để chỉ huy hàng ngàn phân khu được quản trị riêng biệt. Tính chất cố kết của Công ty bắt nguồn một phần nào ở sự kiện là : Xí nghiệp tư nhân ở N. B. không hoàn toàn vụ lợi như ở Âu Châu hay Mỹ Châu. Nhà kinh doanh Nhật thêm khát sự bành trướng xí nghiệp nhiều hơn là số lời lãi tức thời và, vì tình cảm và liên hệ chủng tộc, y sẵn sàng hướng mọi hoạt động theo chiều nào (đương sự cũng đồng ý) đã được quyết định là hữu ích nhất cho Công Ty Đại Nhật Bản.

P.V.K. trích dịch ở Tạp chí Life số... 13-4-1970.

Đối với người Việt Nam chúng ta thì Nhật Bản không phải là 1 xứ huyền bí quá đỗi, vì Việt hay Nhật cũng cùng một gốc văn hóa.

Nhưng với người Tây Phương, tiêu biểu là người Mỹ thì mỗi người Nhật Bản vẫn là 1 thế giới khó hiểu ! Dù người Mỹ đã thung trận, đã thống trị, rồi giúp Nhật Bản phục hưng trong 1 phần tư thế kỷ qua.

Dưới đây là những nhận xét của Donald Richie, một người Mỹ đã sống nửa đời người bên Nhật, viết về cá tánh người Nhật, đăng trên tuần báo Life ngày 13-4-70.

oOo

Nhà văn Pháp Edmond Goncourt (trong hai anh em đã sáng lập giải văn chương Goncourt nổi tiếng của Pháp) một lần mua một món đồ cũ từ Nhật gửi về. Mờ ra, ông thấy tờ giấy gói đồ lại là 1 bức tranh mộc bản cũ kỹ của người Nhật. Ông ta đã phải kết luận rằng : dân Nhật là một giống dân yêu thiên nhiên, yêu vẻ đẹp và rất có khiếu thẩm mỹ. Ông Goncourt không nghĩ cách khác rằng dân Nhật không quan tâm tới nghệ thuật của họ lắm, nên mới dùng bức tranh để gói đồ.

Quả thật, dân Nhật là 1 dân tộc nghệ sĩ. Ai cũng biết chút đỉnh hội họa, ca nhạc, viết một bài thơ, bài cú ngắn, dù họ có hay không thường thức hết.

Nói chung thì cả Á Châu đều như vậy. Nhưng các nhà văn Âu Tây của cái thế kỷ 19 duy vậy quá, như anh em Goncourt, như Lafcadio Hearn cần tìm thấy một quốc gia mà người dân yêu nghệ thuật, cảm tình tế nhị và yêu vẻ đẹp một cách vô vị lợi.

Các nhà quan sát Tây phương cũng thường nhấn mạnh tới những điểm dị kỳ trong nếp sống Nhật. Nhà làm bằng giấy, các bộ Kimono sắc sỡ.... Các cuốn sách của họ mô tả ở nước Nhật, cái gì cũng phải nhìn ngược lại : như khi nói có thì phải hiểu là không.

Ở Tây Phương, một cá nhân sẽ có nhiều tự do nhất là vào tuổi trung niên. Lúc còn bé, hay khi về già, người Tây Phương rất bị lệ thuộc, còn ở Nhật cũng như các xứ Á Châu.



NGƯỜI NHẬT DƯỚI MẮT NGƯỜI MỸ

HẢI LƯU

ở tuổi trung niên người ta lại bị tùy thuộc, gánh nặng ràng buộc nhất ; còn lúc nhỏ và khi về già lại được tự do hơn cả.

... Một điều có thật, là một người Nhật làm vườn sẽ sẵn sàng tới từng cọng cỏ một. Nhưng nếu ông ta thấy một con mèo chết ông ta sẽ vứt qua hàng rào ra ngoài đường, và sẽ không ai lượm đi. Một gia chủ có thể thực hành một nghi lễ pha trà, uống trà một cách tinh vi tế nhị, nhưng trên con đường về nhà, ông ta có thể vạch Kimono ra và đi ngay lễ trà đạo, khi cần về nhà gấp, cũng sẽ chen chúc, xô đẩy, lấn lầy 1 chỗ để nhảy lên xe buýt. Ra tới ngoài đường họ sẽ cúi đầu chào nhau rất thấp, rất lâu, cúi thấp hơn cả sự đòi hỏi của phép lịch sự.

Ở xứ khác thì người ta cũng cư xử trái nghịch như vậy. Nhưng ở Nhật Bản sự trái nghịch rất tự nhiên và cực đoan.

Sự cúi mình chào nhau là một điều rất đặc sắc của người Nhật để ta quan sát. Ta sẽ coi ai cúi

minh chào ai, ai sẽ được tất cả cúi chào và ai thì không người nào cúi chào cả. Cách cúi mình cũng nhiều kiểu, chứng tỏ địa vị khác biệt của mọi người, cũng như những chữ « tôi » « anh » được thay đổi tùy theo trường hợp, địa vị (như tiếng Việt thì ta tự xưng là tôi, tao, con, em... và kêu là anh, ông, bà, mày, mi...).

Tóm lại mọi thứ đều phải có tôn ty trật tự.

Người Nhật thường lặng lẽ chấp nhận những điều bề ngoài, dù nó sai sự thực. Họ không sửa lại hay chống lại. Đó là một thái độ có tánh cách xã giao, không phải do lòng mọi người; và vì vậy người Tây phương có khi cho là người Nhật đạo đức giả.

Thí dụ một tiếng nói Có hay Không. Một người Nhật thấy bạn muốn họ bằng lòng nói có, trong khi chính họ muốn nói không. Thế là họ sẽ nói với bạn bất cứ điều gì, trừ tiếng không. Họ sẽ dùng một câu trả lời đúng ý họ nhưng tránh gây 1 sự mâu thuẫn. Cái lối trả lời đó đã làm tan vỡ

hơn một mối tình, hơn một cuộc thương lượng kinh doanh, và đã gây ra hơn một cuộc khủng hoảng quốc tế. Tuy nhiên, họ đã tránh được những rắc rối tức thời, dù sau đó có thể có rắc rối trầm trọng hơn...

... Có thể mô tả nước Nhật như một người phụ nữ. Nàng năm đó, nằm không chờ đợi những ý tưởng ngoại lai (thí dụ chế độ dân chủ hay là điện tri transistor), và nàng thụ thai với các ý tưởng ngoại lai đó. Nàng chờ tới khi cái thai lớn lên, và đẻ ra một đứa con, không rõ ai là bố nó. Người chung quanh rút cục sẽ nhận ra rằng đứa trẻ đó, cái ý tưởng hay sản phẩm mới đó, hoàn toàn là Nhật Bản. Nước Nhật đã mang thai và đẻ ra những thứ như : Kiến trúc đèn đài kiểu nhà Đường bên Tàu, Phật giáo Ấn Độ và Trung Hoa, thức ăn Tàu, Không Giáo, tư tưởng của Stuart Mill, váy ngắn mini, nhạc Beatles...

Nước Nhật bí mật, khó hiểu. Nhưng không phải điều gì ta tin về

Xem tiếp trang 46

ĐỜI LÀ THẾ !



BỐ LÃO
phụ trách

Đổi hay không đổi

Mấy hôm rồi, các nhà báo cứ hỏi nhau hỏi Tổng thống, Thủ tướng về việc đổi hay không đổi thành phần nội các.

Thật ra, trong cảnh tuyệt vọng ai mà chẳng mong một sự đổi thay, dù đó chỉ là một ảo ảnh...

Tuy nhiên, cái sự « cách mạng » và « cải tổ » ở nước này nó giống như cái nhún nhảy của chiếc xe đồ chơi.

Cứ mỗi lần cách mạng, mấy mạng này cách mấy mạng kia bằng biểu tình, bằng súng đạn, đất nước này lại càng thêm rối rắm, thân phận người dân lại mỗi lúc một đen tối thêm.

Cái việc đổi nội các đã trở thành cơ hội đảo thái một số nhân tài. Hầu hết, các nhân viên nội các Nhật, Pháp, trước khi ra làm quan đều là những bậc kinh bang tế thế. Sau khi rời khỏi nội các, họ trở thành lý thuyết gia kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, các nhà báo lừng danh chính phủ phải kiêng nể, nhân dân phải quý trọng.

Trái lại, ở nước mình, một ông Tổng trưởng bao giờ cũng từ trong bóng tối bước ra như một bóng ma. Mấy tháng đầu, và lấp chỗ sơ xuất của kẻ khác, xem ra cũng tạm được. Nhưng ngày này qua ngày khác, nhuệ khí cứ tục dần, tài cán cứ cạn dần rồi phơi bày ra bộ mặt vô tài bất trưởng.

Khi đã rời khỏi quan trường, với số vốn thu hoạch được, ông quan vườn thông thả hưởng thú nhàn lạc. Khi làm quan làm hại thiên hạ, khi về vườn cũng chẳng làm gì lợi lộc cho ai.

CÂU CHUYỆN SỐ 15

Gò Vấp ngày 21 tháng 5 năm 1970
Thư Cù Bồ Lão.

Ở đời hễ « nín » cái gì lâu quá thì có ngày cũng « xi », nếu không thì cũng nổ, có khi còn hơn bom nguyên tử nổ. Thế nên câu chuyện của tôi đã 17 năm rồi đến nay mới có dịp để giải bày, âu cũng nhờ ơn ông rất nhiều. Vạn tạ Cù Bồ Lão.

oOo

Tôi vốn sinh trưởng trong gia đình có 4 anh em cuộc sống không khá giả lắm. Năm 1953, vào một buổi sáng đẹp trời, cô tôi từ Dalat về chơi. Thấy tôi mặt mũi cũng sáng sủa, nhứt là con trai mới đang sức lớn (trai 16) ! Cô tôi mới hỏi : « Cháu có muốn đi Dalat học với mấy em không ? Ở Dalat mát mẻ ăn học tốt lắm.

Nghe người cô qui hóa có lòng tốt (xin nói thêm đây là cô ruột) quá sức, tôi hơi ái ngại, nhứt là ở cái điểm cô nói sẽ bao học nuôi cho học lại càng làm tôi thêm kinh phục cô hơn. Song vốn có máu giang hồ thích đi đây đi đó, nhứt là nghe tả cảnh Dalat lại càng khoái tí biết bao. Tôi OK liền, và năn nỉ cha mẹ đi một chuyến để lập công danh xem sao ! và phen này quyết chí học thành tài mới về.

Sau khi lo passe-port xong xuôi thì lên đường ngay (lúc bấy giờ lên xứ Hoàng Triều Cương Thổ cũng gay go như đi Nhật, HongKong bây giờ).

Trong hai tháng đầu đi học tưởng như cô đã hứa là lo cháu ăn học, như cô đã hứa lúc ở nhà, nhưng than ôi ! « đời có dễ dàng như tôi tưởng đâu » ! Cô cho tôi biết là mỗi tháng ở Saigon phải gửi tiền lên ăn học, cơm nước thì cô cho ăn không, vì đã lỡ từ già bạn bè ra đi xứ người ăn học chả lẽ lại trở về thì còn mặt nào gặp lại bạn bè.

Thế là ở nhà mỗi tháng phải gửi mandat lên đều đều. Suốt trong 1 năm tôi mới thấy rõ cái ân ý của cô tôi là muốn đem tôi lên để làm công việc thay một đứa ở nhưng khổ phải trả tiền công. Quả thực cô đã tính nước cờ cao. Có một dịp vacance vài người trong bà con lên Dalat chơi nhưng với cái tính đề tiện của người cô, những họ hàng đều bắt mắ mà bỏ đi, không muốn ghé thăm nữa ! (Xin nói thêm vì cô là người dốt nhưng nhờ làm « BẦY TÔI » nên được « QUAN LỚN » thương bao bọc cho con cái ăn học, có đứa cũng trở nên người.)

Đến sau này cũng còn một hai đứa khác cũng đều bị cô cho ăn bánh vẽ như tôi, nghĩa là « hứa đại hứa tiểu » rằng : « Cô sẽ lo cho cháu ăn học đàng hoàng ». Nhưng sau đó chỉ làm một đứa đầy tớ không công để đến khi trở về mà ôm hận ! Cô còn nhẫn tâm định gả bán đứa cháu kêu bằng dì cho một người lớn tuổi nữa ! Không hiểu

TIẾNG THỞ DÀI CỦA NHỮNG TÂM HỒN BỊ ĐỀ NÉN

với mục đích gì ? Khi nghe kể chuyện này tôi lại càng ghê tởm người cô có 1 không hai này !

Mỗi khi nhắc nhớ đến người cô độc đáo này chúng tôi tự nhủ :

« Đời là thế » !!!

« Đời nó chó má như thế đó các ông ạ ! »

TU BẢNH
(Gò Vấp)

CÂU CHUYỆN SỐ 16

Đời là thế... một buổi sáng nọ là ngày tranh đấu của bọn tôi và những anh em thương binh tàn phế khác đang trên đường tiến về Dinh Độc Lập để gặp Tổng Thống để nguyện vọng. Khi đoàn quân tàn phế đến đường Công Lý liền bị dùi cui xuất hiện chặn đường, vì bị chặn bất thình lình nên đoàn quân tàn phế dừng lại... tôi vội lê chiếc chân gỗ lên trước xem tình hình và phân hơn thiệt với dư đảng dùi cui. Nhưng phía dư đảng dùi cui có một vị tiến lên bảo : Các anh nên trở về bằng không tôi cho áp dụng biện pháp mạnh, làm loạn hả ?

Tôi nhìn rõ vị này thì : Thanh ! (tôi kêu lên vì tôi nhận ra Thanh là người trước kia ở trong Đại Đội tôi, tôi đã đối đãi rất đẹp với Thanh, hơn nữa là tôi đã đề nghị thăng cấp cho nữa, sau ngày tôi giải ngũ vì cụt chân trái nên không biết Thanh ra sao, giờ này gặp lại quả ngỡ ngàng cách biệt) Thanh cũng ngạc nhiên nhìn tôi im lặng độ một phút rồi nói : Thanh gì ? ai quen lớn với anh mà gọi tôi, hỏi các anh có chịu lui không thì nói. Đoàn hân trở qua ra lệnh cho bộ hạ : Các anh sẵn sàng lựu đạn cay và dùi cui chưa đợi lệnh tôi ! Tôi thất vọng nhưng cố thuyết phục hân lần sau cùng : « Thanh à chắc

anh quên tôi rồi thì phải. Thiếu úy Tâm đây, trước anh ở ĐĐ 1/2 trung đoàn 10 với tôi đó.

Nhưng trời ơi hân nhẫn tâm quát mắng tôi : bọn làm loạn kia ai quen lớn với anh, tôi nhắc cho anh lần nữa đó, liệu có lui không ?

Vì quá ức trước thẳng bạn mặt ngựa đầu trâu nên tôi hô anh em xông lên, lập tức đoàn quân tàn phế chiếc gậy sắt đưa lên phang xuống những thân thể rạn rỉ tới tấp, mặc dù khói cay mù mịt. Trước kia còn là lính trận bọn tôi dồn hết hận thù vào viên đạn bắn về kẻ thù CS. giờ này là phế binh bị chánh phủ bỏ rơi và còn đàn áp tàn nhẫn nên uất hận thu vào gậy s. t, nạng gỗ mà giáng xuống đầu kẻ nào chặn đường đàn áp.

Cuối cùng bọn đầu heo thất thủ, đoàn quân tàn phế của tôi hoàn toàn ngồi trước dinh Độc lập chờ gặp Tổng Thống. Tôi mới có dịp suy nghĩ lại tình đời bạn bè đen bạc, chánh phủ quá vong ân, bọn đầu trâu mặt ngựa không nhận rõ thân phận mình sau này cũng sẽ bị số kiếp « vắt chanh bỏ vỏ » hiện nay của chúng tôi, vậy mong bọn kia tỉnh cơn mê dài thời thế.

Linh Chân Gõ
Viết xong trong đêm Phật Đản-70

Cho nên, đối nội các là chuyện phải. Nhưng đối cho ra đối, tìm người cho ra người đâu phải là chuyện dễ. Và chẳng, cái gì cũng cần có kinh nghiệm. Phải thất bại mới có kinh nghiệm. Có kinh nghiệm phải có đủ thời gian thực tập.

Hoàn cảnh ngày nay cho thấy cá nhân không đáp ứng nổi nhu cầu cấp bách của thời đại. Nhưng biến chuyển từng đây, từng phút buộc vấn đề nhân sự cứ phải quay cuồng. Quay mãi đâm ra lúng túng, lúng túng quá hóa thành bế tắc.

« Đời là thế » mong mỗi có một nội các mới để đáp ứng đúng nhu cầu tình thế. Nhưng sự cải tổ ấy gặp khủng hoảng lớn về nhân sự.

— Những người có tài lại quá dè dặt, sợ hãi, nên không dám nhay ra. Và lại, làm sao nhay vượt qua khỏi mấy lớp vòng thép gai của dinh Độc lập và phủ Thủ tướng ?

— Những người dân biết mặt, chưa biết tên lại phần nhiều là bọn « đầu co cổ rút ». Bọn ấy bám vào chỗ nào chết dân, mất nước ở chỗ ấy.

Cái lẽ cầu hiền của cổ nhân khó có thể có trong một quốc gia dân chủ ở nước mình. Rút lại, mai kia ta sẽ có nội các mới nhưng chắc chắn nó cũng sẽ rất chóng cũ vì các vật liệu xây cất ngôi nhà hành pháp đều là kèo cột mục nát được sơn đi phết lại. Mới cái vỏ mà ruột thì thâm xì ! Có đổi thì đổi cho vui, quanh đi quẩn lại bụi nhụi mà thôi.

Biết đến bao giờ, người tài trí được đời biết đến. Kẻ liêm si thường không chịu luồn cúi nên cứ mai danh ẩn tích mãi. Kẻ vô lương xun xoe này nọ thật rậm đám vô cùng.

Lịch sử thường mở cửa để đón người tài nhưng kẻ vào nhà lại phần nhiều đi cửa hậu cả. Quả thật

ĐỜI LÀ THẾ !



HÃY XEM THẾ LỆ THI KỂ CHUYỆN ĐỜI Ở SỐ 27



Sự bành trướng đế sọ của Nhật Bản

● LÝ ĐẠI NGUYÊN

Những năm gần đây, hàng hóa Nhật bản hầu như xâm lăng khắp thị trường quốc tế. Nhật bản không sản xuất những thứ hàng có tính cách công nghệ, mà chỉ nhằm vào những loại hàng tiện dụng, nhất là cho xã hội nhọc nhằn. Tuy nhiên, với những sản phẩm kỹ nghệ tinh vi của Nhật, người dân các nước đại kỹ nghệ như Mỹ, lại cũng ưa dùng.

Hội chợ Expo 70 của Nhật hiện nay, đánh dấu sự thịnh vượng tới cao độ của nền kinh tế kỹ nghệ của Nhật. Với hội chợ đó mặc nhiên Nhật đã lên ngôi đế vương tại Đông phương. Giới Tư bản quốc tế buộc phải quan tâm tới vấn đề đầu tư với nền kinh tế Nhật. Trước đây, có thể nói vấn đề đầu tư với nền kinh tế Nhật, chỉ có Mỹ được độc quyền. Mỹ là 1 nước thắng trận đối với Nhật, Mỹ vừa đổ vốn đầu tư vào cho Nhật vừa phải tìm thị trường cho sản phẩm Nhật.

Đó cũng là một trong những yếu tố chính cho sự phát triển và bành trướng của Nhật. Mặc nhiên Mỹ phải công nhận, ảnh hưởng của Mỹ có tại đâu, thì hàng hóa của Nhật xuất hiện tại đó. Qua hai cuộc chiến tranh Đại Hàn và Việt Nam, Nhật đã có được cơ hội bằng vàng để kiếm lời và thâu Mỹ kim, do sự đồn trú của quân đội Mỹ trên đất Nhật, cũng như sự thâu những sản phẩm cần thiết cung cấp cho lính Mỹ.

Thêm vào đó, người Nhật trước khi thất trận vốn đã từng làm quen với đời sống máy móc. Chuyên viên của họ có sẵn, và quan

trọng hơn nữa, giới tư bản của Nhật có tinh thần tổ hợp, mọi khả năng của quốc gia đều được dồn vào việc phát triển kinh tế, vì Nhật không được quyền nhòm ngó tới chính trị quốc tế. Thế thống lãnh đạo của Nhật tuy thay đổi màu sắc, nhưng vẫn duy trì nổi sự liên tục. Không có việc đấu tranh chính trị nội bộ. Ngoại trừ việc đấu tranh nghị trường ôn hòa theo thể thức dân chủ.

Chính vì vậy, nên tuy ở Nhật phe Cộng sản và tả khuynh rất nổi, nhưng chỉ có tác dụng làm cho đời sống dân chủ của Nhật thêm phong phú, và nhất là làm cho Nhật có những chính trị đối với Mỹ thoải, không tạo ra những hiểm họa nguy hiểm cho Nhật. Nhật nhờ đó từ thế một nước bại trận hoàn toàn nằm trong sự khống chế và chi phối của Mỹ, đã nghiêm nhiên trở thành một nước thực sự có nội dung Trung lập trên trường quốc tế. Nhật không cần rêu rao đường lối Độc lập, Trung lập chỉ hết, mà đường lối đó vẫn được cả thế giới nhìn nhận. Đó là nhờ khả năng kinh tế và trình độ kỹ thuật của Nhật. Nhất là Nhật đã đạt được căn bản sống chung với Mỹ ngay khi vừa ký bản nhận đầu hàng.

Xin đầu hàng vô điều kiện mà vẫn có điều kiện

Với chủ trương Đại Đồng Á của quân phiệt Nhật. Nước Nhật đã mạnh dạn xâm lăng khắp Á châu. Nhất là đã lao đầu vào cuộc chiến Thái bình Dương với Mỹ. Nhật, lúc ban đầu đã tỏ ra hung hăng thắng thế trên khắp các mặt trận. Nhưng

đề rồi không đạt được mục tiêu nào cả, mà phải nhận hai quả bom nguyên tử đầu tiên của thời đại. Hàng triệu người chết và một bản kỷ kết đầu hàng, đến với Nhật.

Dân Nhật đã nhận lấy tất cả tai nhục và thảm hại về phía họ. Họ đã là tấm gương lớn cho các quốc gia khác về một tai họa nguyên tử thời đại. Qua Nhật, thế giới mới không dám sử dụng vũ khí nguyên tử một cách bừa bãi nữa. Đây cũng là một bài học chót cho thế giới về sự trông cậy ở khả năng kỹ thuật chiến tranh và quân sự để thôn tính các nước khác. Đem so sánh Nhật ngày lao đầu vào cuộc xâm lăng với Nhật ngày nay, trông vào khả năng bành trướng kinh tế của mình, thì thấy rằng: nước Nhật hôm nay vẻ vang hơn nước Nhật ngày xưa quá nhiều.

Được vậy, chính nhờ giới lãnh đạo của Nhật lúc đó, biết đặt cơ sở sống chung với Mỹ. Công đó phần lớn là do nơi sự mềm mỏng và biết phận mình của cựu Thủ tướng Kishi. Ông đã biết đưa 2 tay dâng nước Nhật cho Mỹ ngay đầu hàng, để giữ lấy vị Thiên Hoàng của Nhật. Không để Mỹ truất phế vị lãnh tụ quân phiệt đó, rồi thay thế bằng chế độ Cộng hòa như Mỹ quan niệm.

Ông nói thẳng với vị tư lệnh Mỹ rằng: toàn thể nước Nhật là nô lệ của Mỹ. Nhưng để Mỹ dễ cai trị nước Nhật ột cách ổn định, người Mỹ không nên truất bỏ Thiên Hoàng. Và nên cai trị dân Nhật qua chính phủ Nhật do Mỹ quyết định lựa chọn. Không nên trực trị, vì hại giống dân và hai nền văn minh có nhiều chỗ không hợp nhau.

Mỹ vốn không có bản chất xâm lăng, và thấy giới lãnh đạo Nhật tỏ ra biết thân biết phận, nên họ chấp nhận mọi đề nghị của Kishi, thế là nước Nhật vẫn do người Nhật cai trị. Tuy trên thực chất và bình diện quốc tế. Nước Nhật là một nước lệ thuộc Mỹ. Chính vì sự lệ thuộc đó, mà Mỹ đã phải đổ vốn vào để tái thiết nước Nhật.

Vốn của Mỹ, người của Nhật đã tạo thành nước Nhật phồn thịnh hôm nay. Sau 25 năm căn cù nhằn nhục. Nhật đã được Mỹ trao lại các căn cứ mà Mỹ đã chiếm đóng, cứ điểm chót là hòn đảo Xung Thăng cũng sẽ được trao lại cho Nhật một ngày gần đây.

Như vậy nước Nhật đã lấy lại được thật đầy đủ tư thế của một nước độc lập và toàn vẹn lãnh thổ, (những lãnh thổ thuộc Mỹ, còn một số quần đảo phía bắc thuộc Nga thì Nhật cũng đang ráo riết thâu hồi). Thêm vào đó Mỹ còn có bốn phận phải công nhận Nhật ở khắp các thị trường nữa.

Chính vì, Thiên Hoàng không bị truất bỏ, nên nước Nhật tuy bị chia một phần nào cho Nga, mà Nga không thể tạo nổi một chính thể cộng sản ở phần đất của họ. Nước Nhật nhờ vậy vẫn được thống nhất, và chính thức là một hội viên Liên Hiệp Quốc. Về điểm này Nhật đã tiến xa hơn nước Đức một bậc. Nước Đức có hai chính phủ Đông Tây, nên không thể tham gia được sinh hoạt chính trị quốc tế.

Nhưng, nước Nhật tuy cũng là nước bại trận, không được quyền tham gia sinh hoạt chính trị. Thế mà nhờ có chân trong Liên Hiệp Quốc. Nhật, mặc nhiên được tham gia sinh hoạt chính trị quốc tế rồi. Nhật còn khôn khéo hơn nữa, là lấy cớ vì phải phát triển và giao thương với khắp nơi trên thế giới, nên phải tham gia các cuộc vận động chính trị quốc gia ngoại. Dù rằng những cuộc vận động đó đều được Mỹ chấp thuận. Nhưng vì Mỹ vốn trọng khả năng của Nhật, nhất là Nhật xin đảm đương giúp Mỹ những dịch vụ quốc tế khó khăn mà Mỹ không thể tự làm được. Nên sáng kiến của Nhật đều được Mỹ ưng thuận. Chỉ trừ những dịch vụ quá phương hại tới mưu

đồ của Mỹ thì Mỹ mới bác bỏ mà thôi. Vì rằng quyền lợi kinh tế của Nhật hiện nay có liên quan tới quyền lợi của giới Tư bản Mỹ đầu tư tại Nhật. Bởi đó nếu về việc phá triển kinh tế của Nhật không thời thì chính phủ Mỹ khó có thể từ chối nổi những yêu sách của Nhật.

Nhờ đâu nước Nhật có ưu thế đó

Ngoài những lý do chúng tôi vừa nêu trên. Còn 1 lý do hết sức thâm kín nữa. Đó là hệ thống lãnh đạo phân công của người Nhật. Họ vẫn thần khục người Mỹ mà vẫn đấu tranh với Mỹ. Những cuộc đấu tranh thâm lặng đó phải nói nó được xem như một tiêu biểu cho các nước nhược tiểu. Người nhược tiểu muốn tồn tại vẻ vang, đừng quên bài học của Nhật hiện nay.

Viết bài này, chúng tôi không nhằm ca tụng nước Nhật, một nước Nhật tiến bộ về khoa học. Vì những tiến bộ đó, vẫn còn là một hiểm họa không nhỏ cho Nhật trong tương lai. Nước Nhật càng đi sâu vào đời sống máy móc. Người Nhật càng ngày càng phải trở nên máy móc. Và trong tương lai, khi sự sụp đổ của nền văn minh kỹ thuật tới thời, thì Nhật cũng không thể tránh được những đổ vỡ do chính sự chống đối đời sống máy móc



của con người chán máy móc tạo ra. Chúng tôi chỉ muốn đưa ra lối lãnh đạo của Nhật để đi tới sự tự chủ dân tộc của họ mà thôi.

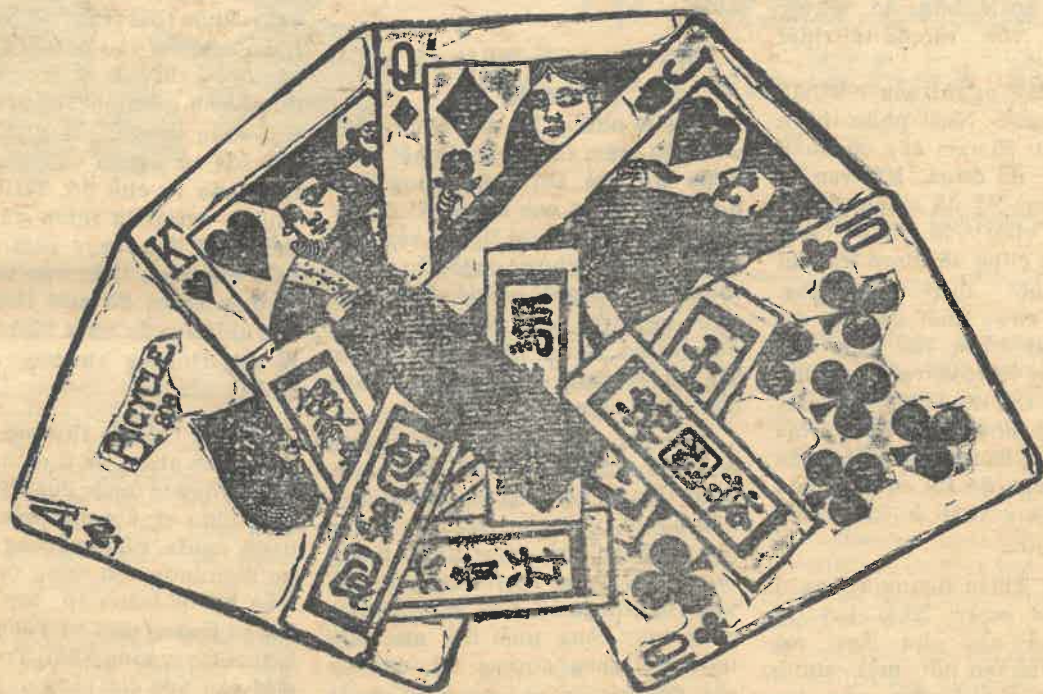
Đây là sự phân công mặc nhiên âm thầm và ngoài hiến pháp, nhưng lại được triệt để tôn trọng: THIÊN HOÀNG là đại diện cho quốc gia Nhật, vì là nước bại trận nên nước Nhật trở thành vô quyền, Thiên Hoàng do đó chỉ là ngôi vị tượng trưng. Nhưng lại rất cần cho sự thống nhất và duy nhất của Nhật. CHÍNH QUYỀN: gồm Chính phủ và Q.H. do dân bầu cử, ở thế thỏa

hiệp với Hoa Kỳ. Vì Hoa Kỳ vẫn tôn trọng việc đấu tranh nghị trường, nên dù Chính phủ có luôn đi sát với Mỹ, nhưng Quốc hội lại được tự do, nhờ vậy, Chính phủ bớt được những áp lực nặng nề của Mỹ. HẮC LONG: Một tổ chức bí mật vốn có từ xưa của Nhật. Sau ngày Nhật thất trận tổ chức này hoàn toàn lùi vào bí mật sống trong các đoàn thể Võ sĩ đạo. Hắc Long được xem như một thực lực bảo trì tinh thần tự chủ của Nhật. Họ thủ tiêu bất cứ người nào làm hại tới tinh thần tự chủ đó. THIÊN ĐẠO: Những người tu thiền và các tập thể võ sĩ đạo được xem như tiêu biểu cho tinh thần văn hóa Nhật. Những người đó mới thật là các nhà chỉ đạo của Nhật. Những tổ chức bí mật thường thường chịu ảnh hưởng của họ.

Bốn tư thế đó thường xuyên bổ xung cho nhau, để đưa nước Nhật thoát vòng lệ thuộc của Mỹ. Họ hoàn toàn chịu sự chi phối của Mỹ trên danh nghĩa, nhưng trong thực tế, họ luôn luôn vận dụng tới bốn thế trên kia để tránh áp lực của Mỹ. Thiên Hoàng mời cố Tổng thống Mỹ Eisenhower sang Nhật. Trong khi đó giới văn hóa cho rằng: Làm như vậy có khác gì nhận Mỹ là thiên tử của mình. Quốc hội Nhật đem vấn đề đó ra mổ xẻ trước nghị trường và cuối cùng cũng đồng ý với Thiên Hoàng. Trong khi đó phe cách mạng ám sát cảnh cáo vị thủ tướng, và các phe khuynh tả biểu tình bạo động lung tung, làm cho Tổng thống Mỹ phải tự hủy bỏ cuộc viếng thăm Nhật của ông.

Nhìn qua sự kiện trên, ta thấy Nhật đã hoàn toàn dùng thế phân công để thoát được những áp lực chính trị của Mỹ. Trong khi đó Mỹ vẫn phải triệt để nâng đỡ Nhật. Nhưng nếu sự máy móc hóa xã hội Nhật theo chiều tốc hành như hiện nay, khiến Văn hóa Nhật bị quên lãng, vai trò Thiên đạo và Võ sĩ đạo không còn được đề cao nữa. Lúc đó chỉ còn Chính quyền và các phe đối lập quần thảo với nhau, khiến cho Nhật mất hẳn thế thống lãnh đạo phân công hiện nay, để đi tới sự lãnh đạo tập trung, và như vậy một là họ sẽ đi vào vết đế quốc cũ, hai là họ sẽ tự nổ tung do các cuộc nội công ngoại phá.

KỸ NGHỆ LÊN ĐỒNG



điều tra của LÃO TÔN

Nam mô a di đà phật! Xin Phật chứng tâm! Xin lạy Mẫu, lạy Thánh, lạy Thần mớ bát đề tâm, đề tính cho con! Con không dám súc phạm đến quý vị đâu! Nếu có xin quý vị chấp chiếu đánh đòn, cho C.S. Đã chiến đàn áp con đi! con xin chịu tội ngủi lụy dạn cay ngay.

Kính thưa quý vị đồng Nam, đồng Nữ đạo tâm xa gần, đền trên như dưới, đồng khó lính nghèo, đồng giàu phủ lớn thứ lỗi cho; Thánh đề tâm cho em sao em viết vậy xin quý vị chớ phiền.

Đề cho lớp lang khách ngoài làng để hiểu đúng lễ nghi quân cách Cô Đồng Mút, Ông Đồng Cộn, xin định nghĩa vài danh từ sau đây: Con nhang, đồng Nam, đồng Nữ, Đồng Đền, Giám tư.

1) CON NHANG: tại sao gọi là con nhang? Xin thưa bất cứ người nào mà Đồng đền đề bát nhang lên đầu rồi kêu cầu... rồi Pháp sư đọc sớ... rồi Châu văn đánh trống liên hồi, đầu bạn đảo đi vài vòng không giữ yên được Bát Nhang trên đầu là được gọi là con nhang rồi. Đó là nguyên nhân gần. Còn nguyên nhân xa căn cơ như sau:

Đại khái cuộc đời bạn lụy sụi, đói rách, tranh đấu hoài mà vẫn là lãnh tụ quèn, khắp khiêng gánh mang mỹ danh «lãnh tụ hào hoa mà nhiều thủ đoạn vật». Đó là tại lãnh tụ tuy là nhà tu nhưng căn số nặng nề mà chẳng biết nên phải lặn lội lao đao ra quân lần nào cũng chẳng còn một manh giáp.

Muốn thành công cần phải đi đội bát nhang gấp, cam đoan không khỏi trả lại tiền. Trường hợp bình thường thì dường như có một cuộc gặp gỡ bất ngờ có sắp đặt để bạn gặp một vị Đồng Đền xin đội bát nhang, đề căn số bớt nặng nề, buôn may bán đắt. Áp phe vô hoại. Mỹ đen hết hạn về nước có Mỹ trắng nhào vô liền. Tốn kém chẳng là bao, tùy theo đền to phủ lớn, đồng khó lính nghèo bạn phải chi một số tiền khoảng từ 5.000 đồng đến 10.000đ để được nhà Đền mua cho bạn một cái bát hương với nửa lon sữa bò cắt cắm 3 cọng nhang đề vào một số nhà sai chơi vì chính đó là một công năng huyền bí giúp bạn thành công vậy. Không tin bạn đến hỏi Thượng nghị sĩ Trần Thế Minh con nhang Đồng Đền Lý thị Tửu mà coi.

2) ĐỒNG NAM ĐỒNG NỮ: Là chỉ những người phái Nam phái Nữ có đồng. Sau khi đội bát nhang

thì cuộc đời vẫn hai năm mươi, kim đồng hồ chỉ 6g kém 15 phút, báo vẫn bị tịch thu... Ấy là chẳng qua căn số nặng nề chưa trả hết, mà muốn cho cuộc đời khởi sắc được đánh trống cầm cờ, thuyết pháp hay như Tâm Thanh Đại đức «16 bàn tay nổi lều bều kia...»

Vậy nay muốn ngồi mát ăn bát vàng thì phải «Ra Đồng» gấp. Ra được Đồng tức là được phép chình thức lên đồng hầu thánh thì quý ông gọi là Đồng Nam, quý bà gọi Đồng Nữ.

Muốn «Ra Đồng» không phải là dễ, tùy theo căn quả sang hèn giàu nghèo mới được «Thánh» chấp cho! Đồng đền mở khăn hộ cho tức là đóng vai quan thầy trong việc Ra Đồng. Dễ hay khó, có mở được khăn hay không đó là cả một nghệ thuật của Đồng Đền. Nhưng đều phải mẫu số chung là phải thành tâm xé da róc thịt ra và «Tốn Tiền»!

Những nghi thức để Ra Đồng thì thấy là rườm rà chi tiết rắc rối như lễ tấn phong một vị Nguyên thủ quốc gia vậy. Muốn chu toàn không phải dễ. Những điều kiện cần để mở phủ ra đồng theo thời giá bây giờ là từ 250.000đ đến 300.000đ00.

Đây xin kể vài món chi đề độc giả tương lãm:

— Bộ đồ mã tứ phủ, gồm 2 bộ ngựa, voi bằng giấy rất lớn, và bộ tứ phủ gồm khoảng 20 đến 30 vị thánh thần làm bằng giấy, giá từ 100.000đ đến 200.000đ.

— Lễ tam sinh dê, gà, vịt, tôm, cua, ốc phải từ 5.000đ đến 20.000đ.

— Táp vụ đóng cho Đồng đền từ 5000đ đến 20000đ.

Thế là một buổi lễ linh đình được Đồng đền chứng giám mở khăn, mở phủ cho con nhang. Kể từ giờ phút đó con nhang biến thành con Đồng của Đồng đền mới được phép lên đồng.

Cuộc lễ chấm dứt, lễ tam sinh ngã ra, cho các Đồng anh, Đồng chị ăn uống no say, bạn muốn quên khổ hay hòa bình với quý vị đồng nam đồng nữ thật là thiên đàng ở trần gian.

Mở phủ xong, tất cả số đồ mã đều phải mang đốt gấp vì đền nhỏ đâu có chỗ chứa, thế là 200.000 đ được mang ra cái lò xây rất khoa học tiến bộ để hỏa thiêu.

Chưa xong! Như vậy là bạn mới được công nhận là có đồng thôi. Bây giờ bạn muốn lên Đồng đề tạ Mẫu lại là một việc khác.

Đồng đền bao giờ cũng hết lòng tận tâm tận lực giúp bạn để từ nên lúc nào Đồng đền cũng sẵn sàng các phương tiện để giúp đỡ. Vì hi mở phủ xong, Đồng Nam Đồng Nữ đều phải sắm các y trang đề hầu Thánh. Đồng đền lúc nào cũng sẵn các thứ để bán «Rẻ» cho đệ tử của mình.

Y trang cho một Đồng Nam hoặc Đồng Nữ dùng đề hầu Thánh (tức là đề lên Đồng) theo thời giá ngày nay giá từ 50.000đ đến 150.000đ tùy theo loại hàng nội hóa hay hàng nhập cảng.

Kể sơ sơ vài món y trang cần bản đề các Đồng

cô Đồng cậu dùng đề hầu thánh là 20 cái áo, mỗi áo tiền công may là 1000đ đến 1500đ00 tiền vải từ 3000đ đến 6000đ.

Sau khi sắm đủ các y trang. Con Đồng đến thỉnh ý quan thầy tức Đồng Đền hay Pháp sư đề lựa này hầu tạ Mẫu. Cũng phải coi trầu khay nước đề tạ. Xin thưa khay trầu cũng trị giá cả bạc ngàn, không ít vì một quả cau bây giờ giá là 30đ rồi đó.

Chọn ngày giờ xong rồi, việc đầu tiên là xin Phật thánh chứng tâm cho, Mẫu đề ý cho, con Đồng phải lo gấp 20.000đ đưa cho Đồng đền để lo lễ tam sinh, tức là khoảng vài mâm cỗ thịnh soạn gồm ba mớu chầu: thịt gà luộc, thịt vịt luộc, heo quay, xôi tằm, cua, ốc v.v...

Lo xong khoản chính, con Đồng phải lo các thứ để phát lộc tùy theo Đồng giàu, nghèo.

Đây xin kể đồng hạng B tức là hạng trung trung cũng phải mất 20.000đ trở lên là ít, sơ sơ xin kể vài món cho quý vị nghe chơi.

— Bánh cốm Rỗng và ng Bảo Hiên vài chục hộp.

— Vài chục soài tượng (soài năm nay được mùa giá cũng từ 80đ đến 200đ một trái mới dùng để phát lộc được).

— Một mâm cỗ cô bé

— Một mâm cỗ cậu

— Mười mâm cỗ cho các ông Hoàng, có từ ông Hoàng nhất đến ông Hoàng Mười. Có ông Hoàng nghiệm thuốc phiện nên con đồng phải mua thuốc phiện tằm vào đầu thuốc lá đề dâng ông Hoàng. Đồng Đền sẵn sàng giúp đỡ cho Đồng con các món này để buổi hầu thánh được thập phần viên mãn.

— Một mâm cỗ mẫu

— Một mâm cỗ cho Bà Chúa Sơn lâm vân vân và vân vân như khoảng năm sáu ngàn tiền lễ mời toanh để phát lộc, và hai ba ngàn cho Châu Văn.

Nhà Đền nào cũng có phòng tắm tiện nghi để đồng Nam đồng Nữ tắm rửa sạch sẽ trước khi lên đồng hầu thánh.

Tắm rửa sạch sẽ trang điểm mỹ miều thanh thoát như con ruot của các đấng tiên thần thánh phật.

Thế là cuộc Hầu Thánh lên đồng bắt đầu. Tiếng đàn tiếng trống hòa hợp với tiếng hát lúc nhặt lúc khoan lúc rộn rập như nhạc thời trang hippy à gogo, khi êm ái du dương siêu thoát như tiếng Ty Bà trên sông khiến con đồng lúc thăng lúc giáng nhịp nhàng trong điệu nhảy lon son rất ư là cung kính trước Phật thánh thần.

Rồi! sau khi định nghĩa các danh từ căn bản trên, người viết xin giới thiệu các sinh hoạt đền phủ trong cộng đồng xã hội ngày nay trên các khía cạnh chính trị, kinh tài và tình ái...

Tại Saigon, Gia Định bây giờ cũng có khoảng vài trăm đến phủ lớn nhỏ chia ra như sau:

Hạng nhứt sang trọng uy nghi rất có thể có tư cách pháp nhân (?)

Đó là Đền Ngã Năm, Đền Phủ Giầy... Tuy sang trọng nhưng ít được giới đồng bóng hâm mộ lắm vì có tính cách công khai, tiếp đãi không được nồng hậu kín đáo, với lại tính cách hiệp hội lắm thầy thối ma, mà đồng bóng bản tánh rất là tế nhị phức tạp cảm hấp chốc vung dễ giận lắm.

Đền hạng nhì

Tại Saigon, Gia Định có vài chục đền xin kể vài cái : đó là đền Cô Đồng Múi ở Trương minh Giảng nay trị giá cũng vài chục triệu kể cả tượng pháp ; đền Cô Đồng Trung tức đền Quan Tuần ở đằng sau Viện Đại học Vạn Hạnh thời danh nhất là các năm 1959 — 1964 trị giá cũng cả chục triệu, bây giờ thì có phần phai nhạt vì Cô Đồng chẳng thiết lo phận sự mà chỉ lo hành quân cùng với 36 cây bài. Đền Cô Đồng Gian cũng gọi là đền Sông Thái Lão rất ư là đứng đắn chỉ chuyên lo việc thánh thần mà thôi, nên có nhiều lộc. Đền Bà Dư, đền Cô Sáu, đền Chúa Lục ở Khánh Hội... và đáng kể nhứt là Đền Cô Bơ ở Thủ Thiêm, ngồi uống lave ở nhà hàng Mỹ Cảnh nhìn sang là thấy liền. Đền Cô Bơ phong cảnh thật hữu tình rất được các chàng hải quân đến hành hương để cầu phước...

PHONG NGŨA

Gẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sớ sai ngoài da mà hết
uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tèm huốc Hoa — Việt (có bán lẻ)
Nhà thuốc ÔNG TIÊN
Phú Lâm — CHOLON — KNBYSố 3 — 9-5-63

Đền hạng ba

Vô số kẻ không biết, đó là những điện thờ Mẫu tại gia của những Đồng Nam Đồng Nữ đã kinh nghiệm già dặn về đồng bóng muốn ít tốn kém mà hầu thánh được nhiều khối cần đến Đồng đền chỉ cho một. Phần nhiều các vị này có kinh nghiệm chiến trường quá nhiều hầu thánh hoài lầy mầu mà làm ăn vẫn chẳng ra cái gì càng hầu thánh nhiều bao lại càng mệt, lộc thánh chẳng thấy đâu mà cứ phải đóng tiền cho Đồng Đền đều đều.

Lợi tức của Đồng đền tùy theo sự giàu nghèo của con đồng mà Đồng đền bắt địa. Mỗi lần lên đồng, Đồng đền được hưởng lợi tức từ 1000đ đến 20.000đ mà trung bình hàng tháng cũng có vài chục người lên đồng tùy theo uy tín của đồng đền.

Cũng có lắm Đồng đền đòi meo chẳng tiền mua nải chuối sành để cúng ngày rằm. Âu cũng tại số trời, sông có khúc Đồng đền có lúc mà !

Nói vậy ! chứ sinh hoạt ở cửa đền cửa phủ rất là keo sơn gắn bó. Những người đã đội bát nhang, đã được mở phủ và đồng đền rất keo sơn gắn bó với nhau dù học nhau (?) họ coi nhau như anh em một nhà, con cháu cả—đều là con đức Thánh Trần, cháu đích tôn ông Hoàng Mười, cháu ngoại vài trăm đời của Bà Liễu Hạnh v.v... và v.v... Nên nếu lần đầu tiên bạn đến bạn sẽ ngỡ ngàng vô cùng với những tiếng mẹ mẹ ! con con ! chị chị ! em em ngọt như đường hóa học vậy ! Thật sự giới này có tình đồng chí keo sơn gắn bó với nhau, rất mực kính nể nhau tùy theo thời gian ra đồng đã được lâu năm hay mới ra tức là tùy theo tuổi đảng. Càng nhiều tuổi đảng lại càng được kính nể, được xưng tụng là các bậc Đồng cha, Đồng mẹ, Đồng anh, đồng chị. Các bậc Đồng anh, Đồng chị rất ư là nghiêm khắc với các đồng em bất phân tuổi tác ngoài đời, trái ý là mắng liền.

Một hôm ! vừa lên hầu thánh xong không biết đồng em làm chi trái ý đồng chị, bị đồng chị chửi yêu nguyên văn như sau : «Tổ cha mày, Bà sẽ nhổ lông mày của mày Bà cam vào chỗ cắm, Bà sẽ vật lông l. của Bà, Bà khâu miệng mày lại» trước sự chứng minh của Đạo Sư, Phật, Thánh thần đang uy nghi tĩnh tọa cùng trăm hương nghi ngút. Lần đầu tiên trong đời làm tôi đành uống liên tiếp 2 ly đá lạnh mà vẫn nửa tỉnh nửa mê làm Đồng Đền và các bạn đồng bu lai hô hoán thôi đứng rồi Thầy Hai bị Ông Hoàng Ốp. Trông thầy uy nghi quá, số phải thờ Ông Hoàng Mười mà cứ cứng đầu, thò. ráng đi, rầm này đội bát nhang, hạ mở phủ ra đồng đi cho càn số bột nặng nề : Đó là một pha cụp lạc trước cửa đền làm tôi nhớ mãi.

Đa số các con nhang cùng các khách vắng lai đến Đền thường trực là các mệnh phụ phu nhân, tướng tá, giới phụ nữ một thời lên xe xuống ngựa ngày xưa thì me Tây bây giờ thì me Mỹ về già lờ thời có đơn đến Đền để cầu phước.

NGÀY ANH VỀ

anh sẽ về thăm miền quê khát đói
gọi tên em như tiếng mõ kinh chiều
mưa trút xuống cho lá ngàn về cội
buồn điên lên như tiếng thở ngừ
phiêu

anh sẽ về thăm dòng sông cỏ lúống
nhặt sạn mìn trên lối cỏ năm xưa
đón em về ta thăm rỏ cỏ ngựa
bắt để than tìm rầy mịt chơi đùa

anh sẽ về thăm cô hàng bán nước
uống bát chè xanh ấm giọng khách
anh hùng
cô hàng chắc năm nay đã lúống tuổi
anh hùng ơ rầu tóc cũng hoa râm...

anh sẽ về dù trời mưa hay nắng
dù áo sương pha hay dù lơ tạt
nguyên

mấy cuống hoa cau buồn rơi bên dậu
em cứ cười và nói tiếng thương yêu
tháng ngày vẫn còn thên thang
lắm đó
ra mé sông ta nhặt sỏi rải quanh vườn
em trồng hoa anh tía hàng dương
nhỏ

gió sớm sương chiều vui biết mấy
em ơi...
đêm buông xuống quên Trường sơn—
Nam Hải

đèn khêu lên quên hết mặt kẻ thù
anh sẽ về phủi mặt sầu mất dạy
viết thơ tình cho đến mãi ngàn thu
anh sẽ về — nhất định anh sẽ về
mái tranh nghèo anh yêu mẹ — yêu
em...

NGUYỄN TÙNG

NGÀY HỌP MẶT TRONG TƯƠNG LAI

rồi ngày nao anh em gặp lại
đưa lòng thông vì mất cánh tay
đưa khắp khỉnh trên đôi nạng gỗ
đưa mặt mang những vết sẹo dài.
cả một lũ bất thành nhân dạng
đến với nhau những buổi chiều sâu
bàn thờ sự xen câu chữ đồng
hồn ngậm ngùi trăm nỗi xót đau.
ngồi đánh chén mà cùng nhớ lại
những thằng nào đã vội đi đồng
ôi thuở nhỏ cha ru mẹ hát
lớn « tắc-cù » một cái là xong.
còn gì đâu chỉ còn tiếc tuổi
tuổi trẻ nào đã lạnh tro than
nhìn trước mặt tháng ngày sương phủ
chợt như qua cơn mộng bàng hoàng.

THẾ PHƯƠNG

Các bà mệnh phu nhân tướng tá, các vị đốc phủ sứ v.v... thường thường yếu tiền nhưng rất mạnh thế.

Các bà me Mỹ me Tây... thường yếu thế nhưng rất mạnh tiền mạnh mối... Một bên là những Bác sĩ tài hoa bệnh gì chữa cũng khỏi, một bên là những môi giới chữa vô số bệnh nhân mắc những chứng bệnh nan y như :

— Đào ngũ vài ba lần muốn chữa khỏi.

— Từ đơn vị tác chiến muốn về ăn hút ở Saigon.

— Thoi trăm ngàn thứ bệnh... mà chỉ những kẻ có quyền bính mới chữa khỏi. Như vậy lẽ đương nhiên là phải vào cửa hậu. Thật không có gì hợp tình hợp lý và kín đáo bằng ở cách nói với Đồng Đền nhờ cầu khẩn cho là việc gì cũng xong. Tùy theo dịch vụ, Phật thánh hương hoa thoi, nhưng còn phải lo cửa này cửa nọ, Thối là việc chi cũng xong, lưỡng lợi, tam từ hơn ai cũng có tiền sai cả.

Chỗ con Thánh con Phật lẽ nào chẳng giúp nhau, vì vậy cửa đền lúc nào cũng rộn rịp kẻ ra người vào có rất: làm là cơ mặt chi phối mạnh mẽ các sinh hoạt guồng máy cai trị từ thượng tầng kiến trúc đến các cơ sở căn bản—Chắc chắn điều này đã được chứng nghiệm có hồ sơ tàng trữ đàng hoàng.

Qua các dữ kiện trên nên biết đâu các ý đồ sâu thẳm đang manh nha trong các giới có tham vọng chính trị bày biện kỹ thuật lên đồng thành Đạo tức ĐẠO TIÊN RỒNG vậy. Nhóm này lý luận là : Không Tử là người Tàu, Chúa là người Do Thái, Đức Phật là Ấn Độ chỉ có Bà Chúa Liễu Hạnh mới đích thực là người Giao Chỉ bốn ngàn năm văn hiến nên được nhóm này tấn phong Bà Chúa Liễu Hạnh lên.

là Giáo Chủ Tiên Rồng tức đạo lên đồng. Tòa Thánh của Quốc Giáo này đặt Đà Lạt gần rừng Ai An.

Gọi là góp phần công đức Hoàng pháp đạo Tiên Rồng xin mách quý vị ai muốn nhập đạo hãy liên lạc với Viện Hoàng Pháp Quốc giáo tại Đà Lạt dường như ở Đền Phố Cát(?) vô cùng uy nghi lộng lẫy, còn ở Saigon hãy liên lạc với các Đồng Đền địa phương để lấy tài liệu, giá phổ thông là 500đ một cuốn in rất đẹp công phu, giấy trắng láng của Mỹ.

Sự linh ứng của khoa lên Đồng

Người có đồng hàng năm phải lên đồng và «vấn» mỗi vấn chỉ mất khoảng 20.000đ đến 100.000đ. Tuy tốn kém như vậy nhưng rất cần thiết nên họ phải cố gắng, việc Thánh việc Thần đâu có bỏ được.

Hầu Thánh (lên đồng) là một nhu cầu thiết yếu trong đời sống Tâm linh (?) của những người có đồng.

Chưa Hầu Thánh được là làm ăn không ra tiền, ngây ngất, mắc nợ ai còn trễ chừ mắc nợ Thánh là trả gấp.

Tôi có quen một Đại úy BĐQ thuộc Tiểu đoàn Trâu điền, chúng tôi thường gọi anh là Thiên lôi chém bảy búa không chết. Năm nay đã 43 tuổi, ăn một bữa sáng 2 tô phở Tàu thủy, 3 chục xôi báp chưa no, kẹt buổi sáng cũng phải nủ sị để Hóc môn.

Hiện phụ của anh được Thánh Thượng điểm đồng đã lâu, anh ghét cay ghét đắng. Vợ anh đầu điểm đi lên đồng anh biết được thì Đền Phủ, Ông Hoàng, Bà Chúa đi đông hết. Vậy mà bỗng dưng anh mắc chứng đau bụng, đau liên miên, bao nhiêu thạc sĩ y khoa Tây, Tàu, Pháp, Nhật, Mỹ ở Saigon tôi dẫn anh đi hết — các lương y đều

Xem tiếp trang 46



ĐÊM TRONG BỆNH VIỆN

Tiếng cười vỡ òa không dứt. Huân trở người, chai nước biển rung rinh. Cánh tay đau nhức, thẳng đuột, mỗi ê. Từng giọt nước bình thần nhỏ giọt như không bao giờ dứt, caai nước biển vẫn đầy áp. Con sốt đã hành hạ Huân suốt cả buổi sáng cho đến chiều nay. Người y tá đã chuyển nước biển cho Huân nhưng Huân chẳng biết từ hồi nào. Tiếng cười đã đánh thức Huân dậy. Trên ba mươi thương bệnh binh ngồi, đứng, nằm đang cười khoái trá, trên Ti vi đang diễn ra một vở kịch, Huân lại trở người, rút vai lên cho đỡ mỏi tay, không khi ngó ngát, khó thở. Tiếng cười lại vang lên trong hồi, những khuôn mặt vô tư, rạng rỡ. Huân úp mặt xuống gối.

Khuôn mặt Sơn, Hùng, Lài hiện lên đậm chiều lo lắng. Huân lầm bầm: «Giờ này tắt lửa, không được nấu

nướng, không biết chúng đã đào hầm tác chiến xong chưa, còn phải lo chỗ ngủ». Huân lại nghĩ. «Mưa thì khốn cả lũ thức sáng đêm, đứng co ro trong poncho, lại còn phải hai giờ gác». Huân chửi thầm: «Mẹ kiếp thức ăn hết từ hôm qua, bốn thằng chỉ lãnh được miếng thịt bò bằng nắm tay cho ba ngày ăn». Huân cười thầm: «thằng nào cũng thèm một lát thịt nhưng chẳng thằng nào đủ can đảm gắp miếng thịt đầu tiên; đến chén cơm thứ hai thì cả bốn thằng cùng đều thanh toán miếng thịt bò thật nhanh đúng như truyền thống lính Dò: đánh nhanh đánh mạnh thu gọn. Huân thiếp dần với ba khuôn mặt Sơn, Hùng, Lài chập chờn thật dễ thương, hiền hòa, triu mến. Huân ngủ trong những vòng tay thật hiền.

Thu đến từ bao giờ nhỉ. Huân ngo ngác, ánh nắng buổi trưa thật gắt, những hôn sỏi trắng trong bệnh viện thật khổ hạnh, không một cơn gió mát. Màu áo xanh nhạt mà Thu đang mặc như nhạt nhòa, hòa lẫn trong màu áo xanh bệnh viện mà Huân đang mặc; Thu đứng tần ngần, tay cầm nón, tay cầm giỏ xách trông thật thảm hại. Huân nghĩ «Người bệnh nhân là Thu và Thu cần được an ủi» Huân lúng túng:

— Thu ngồi đây đi Thu.

Thu ngượng ngập.

— Được, em đừng được. Thu hấp tấp: Anh bị thương?

Huân cười chua xót, như những mũi kim ấn mạnh vào da thịt:

— Không anh bị sốt rét.

Huân vẫn có ý nghĩ tương tự, mỗi khi có ai hỏi. «Anh bị thương à». Huân không có được một

điểm phúc gợi lại chiến trường một cánh tay, một cái chân hay một con mắt hoặc một băng đạn vào da thịt. Huân vẫn thấy ngượng ngập len vào một ít chua xót khi nhìn những thương binh chống nạng gỗ đang lê từng bước, Huân nghĩ: Như thế là đủ. Hoặc chết. Hoặc tàn phế. Trong cuộc chiến này thằng nào lành lặn nguyên vẹn không phải là may mắn, mà ít ra trong lương tâm chúng bị ray rứt khôn cùng, khốn nạn nhất, chắc chắn phải là những thằng ngồi trên máy bay trực thăng vùng vút ra lệnh, bắn trái điểu, bắt tấn công mục tiêu, những thằng ngồi trong phòng lạnh với chai rượu mạnh bàn tay xò ra trên bàn đồ ra lệnh lục soát khu tứ giác này trong ngày hôm nay. Chúng đâu biết mỗi thước đất mà chúng tôi tiến tới lột bằng xác chết bẻ bẻ, và chúng, chúng được huy chương cao nhất so với tổng số xác chết mà mục tiêu cuối cùng chúng tôi đạt được bằng chiến thắng.

— Anh có mệt lắm không. Thu ái ngại:

Huân giật mình:

— À không. Huân ngồi dậy chỉ tay vào mép giường. Thu ngồi đây đi.

Thu ngần ngại một thoáng rồi ngồi xuống; đặt giỏ cam, sữa lên cái bàn nhỏ bên cạnh. Thu nói thật nhỏ:

— Em nghe chị Thuận nói anh nằm nhà thương. Chị Thuận lo lắm Huân tỉnh nghịch:

— Thu không lo à. Thu thấy anh bệnh chắc Thu mừng lắm nhỉ?

Thu găm mặt, muốn khóc. Huân nâng nhẹ bàn tay Thu vỗ về:

— Thôi mà cô bé, sao mà nhảy khóc thế.

Cả hai yên lặng. Huân không làm sao quên được ngày đầu tiên gặp Thu tại nhà chị Thuận, cô bé Thu có mái tóc dài đen lánh, đôi mắt mở lớn ngo ngác khi nhìn thấy Huân xuất hiện. Bộ đồ trận màu đất đỏ, tóc và râu tua tủa, đôi giày khô, cứng tuyên một màu đất bùn khô. Chị Thuận lảng xàng:

— Ồi giới ơi, ông tướng đó hử. Trông ghê quá trời.

Thu nhìn Huân như chưa bao

giờ nhìn con vật buồn cười đến thế.

— Bé nhìn anh gì dữ thế. Ghê lắm sao!

Thu cười ngật nghẻo:

— Trông như ông kẹ.

— Thấy ông kẹ sao bé không khóc?

— Ờ! Ờ Thu đâu còn bé.

Huân nhìn sửng sốt.

— Thu đây à. Huân cúi mặt nói thầm: «Sao chóng lớn nhỉ»

Bé Thu lần hằng ngày sang nhà chị Thuận nhờ Huân chứng minh một bài toán khó, vẫn thường nhõng nhẽo với Huân mỗi sáng chứa nhặt đôi đi xem tuyển lựa ca sĩ và thường thường Huân phải lì xì cho cô bé mấy cái bánh ngọt. Từ hôm hành quân về được bảy ngày phép, Huân đưa cô bé Thu đi xinê, bát phở. Thu ít nói, không nhõng nhẽo và từ đó đôi mắt rất lạ. Thu hay nhìn trộm Huân và Huân chợt thấy trên má Thu một ít phấn hồng. Đêm cuối cùng của ngày phép Thu khóc trên tay Huân, nước mắt nóng nhạt nhòa trên cánh tay trần. Huân nhớ là không có một lời hứa hẹn nào và Huân đã không đủ can đảm nhìn vào đôi mắt Thu, đôi mắt mộng chín yêu thương. Đôi mắt đó như còn lảng vảng đâu đây; không, rồi và thật xa tầm tay vói của Huân; ngược lại, thật gần nhưng làm chưa xót, sâu muộn.

Huân thấy mệt mỏi, chán chường đến cùng độ. Huân thêm trở lại với đơn vị, khuôn mặt bạn bè cũ, những bước chân bị bầm lợi nước, nước lạnh đến rùng mình vào buổi sáng, những đêm ngủ không tròn bởi tiếng nổ pháo kích, những ngày cuối tháng chuyen nhàu từng hơi thuốc, những tiếng khóc từng tức nghẹn ngào trong cổ họng sau khi thu dọn chiến trường với xác bé bạn gục ngã. Đã hơn ba tháng Huân nằm trong bệnh viện. Cách vài hôm lại lên cơn sốt. Không ăn được cơm dù rất thèm. Đôi khi Huân gắp mình ới mửa một cách khó khăn. Tất cả những điều đó Huân đều chịu đựng được, so sánh với nỗi khổ chiến trường thì chẳng ra gì. Có một điều Huân nhận biết được. Anh đang sắp sửa không còn

là anh. Anh phải cười với những tiếng cười quanh anh hoặc anh đang lang thang mà không còn gặp một ai; trong hai thái độ đó anh chẳng dứt khoát được. Anh nghĩ ngợi, nói thầm thì cho chính mình nghe; đôi khi anh bắt chợt những đôi mắt soi mói trong bệnh viện.

Thu em! Phải chỉ có em ở đây, bên cạnh anh, anh sẽ nói cho em nghe; nói hết. Chúng đang tàn phá, chúng đang âm mưu hủy hoại, chúng đang dự tính biến tất cả mọi người trở thành những công cụ, chúng đang đề cao một lớp người để dễ sai ôiễn, đau đớn nhất, chúng đang ra công bộc phá những tình tự dân tộc. Anh đã chẳng đặt đường với cái tivi trước mặt. Như Thu biết cái giường anh nằm ngay trước ti vi. Chúng đang si sụp suy tôn một cách trơ trẽn. Chúng đang biến ngày tết V.N cùng ngày với lễ Giáng Sinh. Thu còn nhớ chương trình kịch đêm Noel chứ. Thu ạ, anh muốn nói thật nhiều với Thu nhưng làm sao nói hết. Chúng ta đang sống trong những bữa vầy, càng ngày càng siết chặt, từ miếng ăn đến ý nghĩ, từ trong nhà đến lúc ra đường, xuống phố. Chứ chúng ta chợt hiện đến làm cho anh chua xót. Em có còn nữa đâu. Em chết thật ngỡ ngàng. Chiếc xe của đồng minh đã vun vút lao tới như một con chó điên cắn gập cả người em, vớ óc và lòi đi quăng xa mới ngừng lại gần cầu Phan thanh Giản. Một mẫu tin nhỏ trên báo đã làm anh bàng hoàng. Anh không tin đó là sự thật. Như anh không tin một người thợ hồ từ trên lầu năm rơi xuống bẹp dúm là một sự thật. Nó đột ngột, còn đột ngột hơn thằng An bị nguyên quả mìn mà chết, thằng Dũng ôm nguyên một băng đạn AK bẻ toang ngực mà chết, nhưng chị Thuận đã nói: «Thu đã chết».

Thu ạ! ngày xưa đi học, anh nhớ có lần giáo sư Việt văn b.t.bạn anh thực tập thuyết trình bình luận về một tác phẩm. Anh đã được chỉ định tác phẩm «Đò dọc» của nhà văn Bình nguyên Lộc làm đề tài. Anh đã hung hăng con bộ xít, vung vút phê bình tác phẩm «Đò dọc» có quá nhiều điểm vô lý và quá kịch, tại sao nhân vật chính trong tác

phẩm lại té xe ngay trước cổng nhà ba người đẹp, tại sao? tại sao? Cho đến bây giờ cũng hai chữ tại sao. Tại sao Thu chết mà không là một người khác. Tại sao Thu chết mà không là một đứa con gái khác. Thu chết giữa lúc anh cần thiết có em. Sự có mặt của em thật cần thiết. Anh như một vỏ nghêu, cần có thêm một vỏ nghêu khác để làm nên sự sống lẫn lộn giữa đại dương bão tố. Anh yêu em. Anh yêu em. Vết mực nào bôi xóa tên em. Vết chém nào rạch nát tim em. Tên vỏ loại nào đã hủy sự sống của em. Tên phủ thủy nào đã dựng nên vết kịch loang đen trong đời sống anh. Thu em; Anh yêu em!

Đêm xuống từ bao giờ; không chờ đợi. Trên khung kính Tivi đang diễn một vở kịch ngan.

Huân uể oải bước ra khỏi phòng bệnh viện. Làm một cử động hít thật đầy không khí vào buồng phổi, hơi gió lạnh lạnh ở cuống họng. Huân bước thật chậm ra hướng chợ Sư Đoàn Dù. Giọng ca Hùng Cường đều đó giậm dật làm Huân choáng váng. Nghĩ đến sinh hoạt chợ Sư đoàn là Huân cười thích thú. Có 1 mùa nào đó, tất cả các quán từ quán giải khát, đến quán ăn, đều bỏ nhạc Trịnh Công Sơn. Và cũng 1 lúc đó, sách «Cậu Chó» của ma sư Trần đức Lai được bày bán 1 cách huy hoàng.

— Một đen.

Con bé Hiền nghiêng nghiêng mái tóc dài, cúi thấp.

— Anh Sửu không đi cùng với anh sao?

— Không.

Hiền vuốt tóc, đứng thẳng người:

— Chắc anh Sửu qua không quân nhậu rồi chứ gì.

Huân châm một điếu thuốc, nhìn Hiền:

— Nhậu rồi sao?

Hiền bóp chặt năm ngón tay:

— Anh say hoài.

Huân cười thích thú, tỉnh nghịch:

— Hình như, Hiền thích Sửu say lắm mà.

Hiền ngúng nguẩy:

— Ai biết. Nói xong, Hiền bỏ vào trong. Băn nhạc «Ngâm ngùi» của Phạm Duy qua giọng ca Lê Thu ầm ầm căn phòng. Huân gấp Sửu trong bệnh viện: hần say,

chửi bởi om sòm, nằm bệnh viện nhưng vẫn trốn đi uống rượu là thường, thế rồi hai đứa quen nhau thật đơn giản. Không đứa nào nói chuyện với đứa nào; ngoài những buổi uống rượu. Một hôm Sửu ngã ngà say, đến quán của Hiền. Hần la lối: «Đ.M bỏ nhạc phản chiến nghe» hần nhìn Hiền. Hiền nhìn mặt bất mãn. Hần cười «cô muốn chém giết hã» nói xong, hần quay nhìn mọi người trong quán: «Đ.M thằng nào muốn giết người đi chỗ khác chơi». Sửu quen biết Hiền từ đó. Một vài bức thư, dăm buổi hẹn hò, tình đến với Sửu và Sửu vẫn không đổi tánh. Hần vẫn uống rượu và uống nhiều hơn trước. Một hôm Sửu say khướt, hần khóc, hần bảo hần sợ chết, hần bảo Hiền có thai 1 tháng, hần bảo hần thích làm cha, hần sợ khi hần chết Hiền buồn.



Huân lững thững trở về bệnh viện. Đêm thật lạnh. Sân ban hoang vắng, ánh trăng. Tiếng còi hú từ xa, Huân cần rằng, chép miệng: «lại thương binh từ mặt trận về? ngang qua phòng nhận bệnh của bệnh viện Đỗ Vinh, Huân đứng lại tần ngần rồi đánh bạo vào xem. Gần 20 con đang rên la. Những vết thương được che khuất bởi băng trang. Có bốn con gãy chân, sáu con bị thương ở ngực, tay, hai con bị B-40 bắn cháy đen nhưng vẫn còn sống, hai con bị thương ở đầu, mấy con còn lại bị thương nhẹ đang ngồi trên ghế dài. Huân nhìn thấy Minh khi bác sĩ cởi băng trên đầu. Huân suýt kêu lên vì kinh ngạc, một miếng da đầu bị đứt mất, để lộ máu đỏ lôm lôm trong góc xương trán hểu, con mắt trái bầy nhầy những máu huyết một bên góc má như bị dao xén ngang. Bộ áo quần màu hoa rừng đã bị rách nát, đất đỏ hòa với máu đã khô lại làm cứng nhắc. Bác sĩ lấy kéo cắt dọc tay áo của Minh để chuyển máu. Minh đau đớn co tay, đập chân, những nắm thịt ở mặt co giật tưng hời, khuôn mặt lem nhem đen trông thật ghê rợn như

một con thú bị thui sống. Hình như Minh đang khóc, nước mắt ứa ra từ khóe mắt phải chảy dài xuống má kéo theo bụi đất làm thành một vệt trắng nhờ chia đôi khuôn mặt thật thảm hại. Khuôn mặt Minh là thế, dù là lạnh lẽo điễm trang. Huân thương Minh, những ấn ức sâu kín nào đó mà Huân nhìn thấy được trên nét mặt Minh. Minh ít nói, liều lĩnh, đôi khi thật hung bạo. Hai đứa ở cùng đơn vị, chung một đại đội, Minh là khinh binh của Trung đội I.

Có 1 lần đại đội đang di chuyển, bỏ lết qua những vùng lầy đặc, gò lưng bên những rặng mây đầy gai, cần rằng lủi qua khu rừng đầy đặc, thốt bụng khi phải lội qua con suối nước trong vắt nhưng rất độc. Khi được nghỉ quân 5 phút, bởi toán khinh binh vừa ra giáp với đồng trống; tự dưng Huân nghe 1 tràng nổ của súng M.16; không có súng địch nổ trả lại, tất cả Đại Đội nhào vào vị trí thiên nhiên sẵn sàng tác chiến. Một lát chẳng có gì, hỏi ra mới biết Minh ban nát cái radio nhỏ xiu của thằng Phong. Phong mang radio trình cho Trung đội trưởng. Huân nhìn thấy cây kim đỏ trong máy chỉ vào số 60—đại quân đội. Cho đến bây giờ Huân mới hiểu, thầm nghĩ: «Sau cuộc chiến tranh này, những thằng đầu óc, loạn thần kinh không hẳn là do súng đạn, mà phần lớn trách nhiệm là cái đài phát thanh lá nhải. «thiên thần mũ đỏ, thiên thần mũ nâu, thủy tì lẩn mũ xanh, cọt bay, cọt ba đầu rắn, lồi hổ, trịnh sát, viễn thám, chiến thắng, chiến đấu đen cùng, thắng lợi về ta». Huân nhìn Minh một lần cuối, băng qua hành lang bệnh viện trở ra sân cỏ, ngồi bệt xuống. Mùi thơm hoa sứ thoang thoảng. Cả bệnh viện chỉ có một cây sứ. Những bông hoa sứ gây cho Huân gợi nhớ đến Huế, đến tuổi thơ. Huân rút tay vào túi áo lấy ra một phong bì nhàu nát. Huân đã khóc bao nhiêu lần, đứa em trai độc nhất đã bị cưa tay, Huân đang bị vi trùng hành hạ từng ngày. Mẹ ơi! Thế là hết, hai đứa con trai của mẹ không còn gì. Một viên thuốc ngủ từ bao giờ rơi xuống, Huân nghe lạnh buốt. Đêm bệnh viện thật buồn.



o.ó.như

đời

• LỮ HỒ •

Học... ngược

Một chuyện lạ thể gian chưa từng có: Tổng đoàn học sinh tranh đấu tự ý cho đời ngày thi tú tài năm nay lùi lại hai tháng sau lịch trình thi chính thức do Bộ Giáo Dục quyết định.

Thế có ngược đời không?

Ở cái nước này, việc học, việc thi không còn do nhà nước, nhà giáo quyết định mà do học trò ra lệnh.

Hôm thứ hai, trường Luật mở cửa. Giáo sư hậu chiến Vũ quốc Thúc đến lớp. Sinh viên vào học khá đông. Nhưng rồi vụ oánh lộn giữa 2 ban đại diện «biểu tình mạnh» và «biểu tình nhẹ» diễn ra, Giáo sư Quốc vụ khanh lắc đầu xéch cặp ra về. Giáo sư Phan tấn Chức giảng bài trước 300 sinh viên. Một nhóm khác ca hát trước hành lang. Giáo sư than: «Thầy muốn dạy không được dạy. Trò muốn học không được học... Biết làm sao?» Thầy bèn ngồi một tí rồi ra về. Rút cuộc, trò còn yêu thầy lắm nên không phá thầy, không chụp mũ thầy một cách ngậy ngô như hồi 1963; thầy quý trò nên chịu để cho trò tha hồ yêu nước. Tình nghĩa thầy trò xem ra keo sơn gắn bó hơn xưa.

Mặc dù, khi sinh viên Vạn Hạnh treo băng: «không học, không thi, không đi lính» cũng vẫn chịu học bài nào, thi bài đó. Và nghe đâu, Giáo sư cũng đồng ý cho sinh viên bãi khóa thêm hai tuần nữa rồi đi thi. Sinh viên quyết định có thi là có thi. Học sinh quyết định chưa thi là chưa thi. Hóa ra, cái thời khóa biểu giáo dục ở nước này đảo ngược mất rồi.

Ngược Đời cần ghi nhận thêm các điểm sau đây:

1) Ủy ban Đại diện «biểu tình nhẹ» của Luật khoa quyết định dời trường đại học Luật khoa ra Viện đại học Pháp lý chính trị. Như thế, viện này do sinh viên đề ra, nhất định phải ở ngoài Viện đại học Saigon. Mai kia, chắc chắn ta sẽ có thêm Viện Văn khoa, Viện Khoa học, Viện Dược khoa, Viện Y khoa v.v... Và không biết sinh viên tìm đâu ra tiền để tổ chức, tìm đâu ra thầy để bổ nhiệm?

2) Ủy ban Tranh đấu quyết định không học, không thi. Các thầy đại học, nhất là đại học Khoa học, từ đầu niên khóa chưa dạy được giờ nào. Theo lệ của nhà nước: có dạy mới có tiền. Thế là giáo sư chết cửa tứ. Nhờ tranh đấu, Giáo sư đã «tịch cốc» từ đầu niên khóa tới nay rồi. Sinh viên đừng trách các thầy tiêu cực. Các thầy đối quá và còn lo chạy gạo cho con. Tích cực sao nổi?

3) Bây giờ Tổng đoàn học sinh tự ý dời ngày thi tú tài. Vậy, công việc tổ chức kỳ thi năm nay, nhà nước liệu ra sao? Chẳng lẽ, chỉ đóng cửa trường 20 hôm mà lùi thi lại 2 tháng. Sau khi thi lại nghỉ hè 3 tháng. Chẳng lẽ, niên khóa tới khai giảng vào đúng ngày mồng 1 tết nguyên đán hay sao?

Nói đến mấy điểm trên, Ngược Đời không hề trách móc sinh viên học sinh. Lớp trẻ thường thừa tâm huyết nhưng lại hay tin người. Vì quá tin người nên dễ bị lừa dối. Bị lừa dối sinh ra phản uất. Càng phản uất càng dễ bạo động.

Chung quy, lỗi vẫn ở bọn người lớn cả. Lớn về tuổi tác có lỗi. Lớn về danh phận lỗi càng lớn hơn. Một khi người lớn tuổi đã vì tư kỷ không dám dẫn thân mặc cho bọn trẻ tự cường, tự lực; một khi hạng lớn danh phận chỉ bo bo thủ lợi thì bọn trẻ phải bơ vơ, ô hợp. Cứ vào một giảng đường sẽ biết. Hàng nghìn sinh viên nói chuyện ồn ào như vợ chợ. Ông thầy vào cả lớp im phăng phắc. Ông thầy bước ra, một bạn trẻ lên hô hào tổ chức liên hoan. Lập tức, cảnh cãi cọ như mỗ bò nổ ra lập tức.

Người trẻ rất cần được hướng dẫn về cả phương diện cả «học» lẫn «hành». Người lớn đã bỏ bê họ rồi thì đừng trách cứ. Các vị có tài năng, có tâm huyết đã trốn đi thì tự nhiên bọn ăn có sẽ chớp lấy «khoảng trống tư vấn» đó. Sinh viên đã nhiều lần than thở như thế! Người lớn cũng đã nghe như thế! Biết đến bao giờ thầy trò mới ngồi chung với nhau?

Nếu người lớn đã tự ly khai với thanh thiếu niên thì cái cảnh học trò tự mở Viện đại học, tự soạn chương trình, tự xếp chỗ cho thầy, tự quyết định ngày thi là cái loạn tự nhiên. Thấy học trò sai không dám nói. Thấy học trò đúng chẳng dám theo. Còn than trách nổi gì. Hãy chờ đợi bọn Trẻ đi tù, đi sứ sang bên kia thế giới, xong xuôi rồi... mình ra ứng cử làm cụ Thượng, cụ Hạ, làm Tổng trưởng là ngon. Than thở làm chi. Hời các cụ già ít tuổi?



BÊN DÒNG NƯỚC BIÊN

67

Thiếu nữ thức giấc lúc ba giờ chiều, ngồi thu mình quanh quệ nhìn căn phòng trống. Trên chiếc bàn nhỏ, loại bàn ngủ, một tấm hình Em Bé đã chết (do Johnson tặng) một cánh hoa bông trang trắng. Trên bờ tường là hình Kota vận áo quần theo trang phục các võ sĩ đạo thời xưa của Nhật bản. Ngang thất lưng có cây đoản kiếm mà chàng đã dùng mổ bụng Thăng con Khỉ. Trong tấm hình, dường như cây đoản kiếm còn những giọt máu vô hình chảy xuống.

Qua ô cửa một màu trời thăm thẳm. Tháng sáu. Những đêm ngày thật mơ mộng và phiêu lãng trở về. Cánh đồng như cao hơn tầm cũ vì cỏ ống cùng lát lũng đơm quá đầu người. Xa tít là một vùng nhạt nguyệt chuyển mùa, từ nắng sang mưa.

Kota vào giờ này đang trên đường tuần thám. Từ ngày đến chân cầu này chàng thường trực lãnh nhiệm vụ đó, cùng với Coper hoặc Johnson. Những làng mạc tiêu điều quanh đây đã trở thành quen thuộc đối với Kota. Thỉnh thoảng chàng mang về cho Thiếu nữ một vài vật kỷ niệm đã thu lượm được trên nền nhà cũ hay trong đền thờ, chùa chiền.

Kota thường lãng vãng nơi các hàng hoa dại,

hái những cánh hoa. Với chàng, hoa nào cũng là hoa không tên. Nhưng chàng muốn hái về để mỗi chiều tặng Thiếu nữ. Chàng yêu mến vẻ hiền hòa cùng sự tinh khiết nơi Thiếu nữ.

Tuy có lần mổ bụng người, có lần đã dùng thế nhu đạo ném Coper xuống dòng nước dưới chân cầu, Kota vẫn thuộc loại thanh niên đầy lãng mạn tính. Kota say đắm vẻ đẹp của Thiếu nữ, cũng như cái hoang vu tím ngắt những làng mạc hun hút xa xôi. Có khi đến năm giờ chiều Kota cùng người bạn hãy còn lưu lại một nơi hẻo lánh nào đó. Họ dạo qua những khu vườn vô chủ, những ngôi mộ lâu đời, những phiến đá tích liêu, những lùm cây không còn lá xanh và chẳng có tiếng chim.

Kota cố tìm một nụ hoa, dù hoa rất hiếm. Có khi chàng thấy một vài miếng ngói cháy, một chiếc tượng Phật đen thui thúi, một cây thánh giá đã biến thế. Có khi hiện hiện trước mắt chàng một đôi guốc hay một đôi dép. Và chàng chợt nhận ra trong xa xôi huyền ảo của trí tưởng tượng người Việt Nam vàng vố, những Việt Nam đã nhắm mắt trong cuộc đời phi lý.

Kota hiểu rằng, nơi hoang vu mà chàng đắm lên hôm nay, trước kia là cả một vùng sinh động.

69

một làng xóm với tình thân, một xã hội với phép tắc, có từ sinh có ly biệt. Chàng biết rằng trên đám cháy này đã diễn ra trong thời cực thịnh của Việt Nam, bao nhiêu là hạnh phúc, rất nhiều hội ngộ.

Kota đã nhặt chiếc dép, đôi guốc kia về đặt trong phòng. Hằng ngày Thiếu nữ nhìn thấy, nhớ đến bước chân của cha mẹ. Nàng nhớ tiếng động của từng mùa. Nhớ lời ca hát ngọt ngào của rừng của gió. Thiếu nữ sờ lên chiếc guốc, sờ đôi dép kia, trong đêm vắng lặng, như sờ lên khuôn mặt một kẻ thân thuộc.

Bây giờ Thiếu nữ ra tới bờ sông, ngồi bên mộ Em bé. Gió từ xa đưa về hơi mát. Nàng xõa tóc phơi dưới nắng, chợt nhận ra vài hôm nay nước sông đã dâng cao hơn. Những tấm danh lát ngang mặt nước cũ nay chìm sâu hơn. Dòng nước bạc loang loáng trên đó. Những lục bình trôi lênh đênh ngoài. Những lá vàng cùng cỏ mọn lang thang nhiều hơn, y như những kiếp người trôi lạc càng ngày càng đông trên dòng sinh hoạt tàn khốc của chiến tranh.

Một chiếc giường hư từ đâu trôi lại, Thiếu nữ mãi nhìn. Chiếc giường lừ đừ về phía chân cầu, tấp vào bãi cạn, cắm cái chân gãy duy nhất xuống bùn lầy.

Thiếu nữ đợi Kota về.

Hằng nhiều tuần nay thiếu nữ mỗi chiều ngồi đợi Kota trở về. Hằng đêm, thiếu nữ phải nằm trong phòng Kota. Nàng cần sự che chở của chàng. Chính Kota cũng say đắm thiếu nữ, muốn được dang tay đùm bọc.

Nàng chưa thể quên được cái đêm kinh hoàng bị một số lính Mỹ ngăn ngắt chặn nàng hành hung, toan hãm hiếp dưới gầm cầu. Đêm đó may nhờ Kota xuất hiện, chàng đánh ngã những kẻ bạn chàng, cứu thiếu nữ ra khỏi đêm vô vọng. Dưới ánh trăng vàng, từ bề thăm vắng, Kota đã bồng bế nàng về phòng, lấy thuốc an thần cho nàng uống, săn sóc nàng như một kẻ thân thuộc.

Kota đã phá vỡ biên giới chủng tộc, giữa chàng và nàng. Kota cố gắng mang thiếu nữ ra khỏi niềm sợ hãi, cắt đứt tiếng kêu cầu thống khổ một kiếp người, sưởi ấm một phần tâm trí rét mướt của nàng. Kota cố gắng mang tới nàng những an ủi.

Trở về đây là Thiếu nữ rơi vào một hoang đảo, chung quanh chỉ thấy chủng tộc khác, giống người khác. Chung quanh toàn là lăm le, lợi dụng. Mắt kẻ khác như đêm. Lời kẻ khác như ác xít. Kota xuất hiện như một ân nhân, mang lại cho nàng một thứ tình thương ngỡ ngàng nhưng cần thiết, những cứu giúp bất đắc dĩ nàng nhận, nhưng quan trọng vô cùng. Không có Kota đời Thiếu nữ đến hôm nay có khác chi những con diêm hôi tanh phía kia.

70

Nàng chẳng còn diêm tựa nào trên đời, ngoài Kota. Ngôi làng xưa trở thành vùng bạch hóa. Ngôi nhà xưa đã cháy thành than. Cha mẹ chết. Anh em không còn. Quan tài người tình đã trở về con đường này hôm nào với bụi đường lao xao. Cánh đồng tuổi nhỏ chẳng còn trước mắt. Không còn gì. Sớm mai chẳng tiếng chim. Chiều chẳng còn lời kinh vang vọng. Tất cả đã vụt biến, một cơn ảo mộng lâu đời.

Kota đã nói với Thiếu nữ: «Em là thiếu nữ, em còn mơ mộng, mong em có những giấc mơ êm đềm». Và chàng đã mang đến cho nàng những ngày mới. Kota hy vọng đời sống chàng sẽ ăn dần vào từng giấc ngủ của Thiếu nữ.

Nhưng tâm hồn Thiếu nữ luôn luôn là một cõi xa vắng. Nàng sống trên đời nhưng tấm lòng dỗi theo kẻ chết. Hồn tan phần thanh xuân. Nó theo người xuống địa ngục hay ra cõi khác. Nó vỡ nát như bụi màu một đám mây tan tác. Nó phiêu lãng như một vùng ánh nắng cuối ngày, có đấy mà mất đấy, thu lại một nơi mà như trải ra mênh mông, có ở khắp trời nhưng tựu trung chỉ là một trời vô ảnh.

Từ hôm về hoang đảo này, Kota dạy Thiếu nữ nói tiếng Anh. Với một số vốn Anh ngữ tại trường, nay gần gũi một số người Mỹ, Thiếu nữ kể như nói thông thạo tiếng của bọn họ. Khác với những con diêm Vàng, Thiếu nữ sống kín đáo hơn. Lúc nào nàng cũng ăn vận đàng hoàng. Nàng ít tiếp xúc với ai ngoài Kota, Nixon, cùng một sĩ quan mới đổi tới tại đồn Dân vệ. Nixon quý mến Thiếu nữ vì vẻ kín đáo cùng đáng đáp Đổng phương nơi nàng.

Thiếu nữ dạy Kota nói tiếng Việt. Giảng cho anh ta biết nhiều phong tục tập quán, quan niệm bài ngoại có từ mấy nghìn năm nay của dân tộc nàng. Kota thích nói tiếng Việt. Anh hy vọng một thời gian nữa sẽ đọc được báo Việt ngữ, sẽ tìm hiểu những gì bí ẩn làm cho luôn luôn muốn người Hoa Kỳ chàng phải rời khỏi xứ sở họ.

Bây giờ trên dòng sông tắm tấp một chiếc xuống máy đang rẽ nước phóng về. Thiếu nữ đứng lên. Gió dấy tóc phát phới về sau. Tà áo như cánh bướm bay. Nàng rời ngôi mộ của em bé, bước lên một mô đất cao hơn. Tay trên trán, mắt nhìn ngược ánh tà dương, tìm nàng đập mạnh.

Kota cúi rạp mình cho xuống tăng hết tốc độ. Johnson ngồi phía sau thét lớn. Họ phải hết đề thoát bớt những cảm xúc tràn đầy, những cảm hứng bất ngát trước một thiên nhiên đang rạo rực đổi mùa.

Những lau lách hai bên bờ xếp một mái. Những ngọn nước chao đảo lẫn đi.

Những gió thổi man man qua đám lát lũng

xanh ngạo nghệ. Mây từ chân trời đùn lên chậm rãi. Mây nặng nề, báo hiệu một cơn mưa sẽ đến trong đêm.

Thời tiết thật ẩm áp, thơ mộng.

Thiếu nữ bước lần sát mặt nước. Nàng nhìn cái bóng hồng của mình thấp thoáng. Nơi con đường rộng phía sau, một chiếc xe chở hành khách lặng lẽ qua cầu. Xa hơn, một chiếc xe khác lênh đênh, chìm giữa biển cỏ bao la.

Xuồng đã tấp vào bờ. Johnson vác vũ khí cùng áo giáp vào hầm. Kota đề mặc những vật dụng còn dưới xuồng, chàng nhảy phóng tới, về phía Thiếu nữ. Kota quì hai chân xuống đất, mặt ngược lên, hai tay nắm lấy hai bàn tay thiếu nữ. Chàng đắm đuối nhìn vào đôi mắt thơ ngây như nhìn vào hai vì sao sáng.

Vẫn trong vị thế quì trên nền cỏ bằng, Kota hôn vào đôi tay Thiếu nữ, như ta trong một thánh lễ. Thiếu nữ nở nụ cười, dịu Kota đứng dậy. Cả hai cùng đi trên bờ sông vắng. Kota nói, khi cài một cành hoa trắng lên mái tóc nàng :

«Anh nhất được cánh hoa này trên một bờ đá cũ. Cái hoa độc nhất. Mỗi mình nó còn lại trong buổi chiều tà. Chung quanh toàn là những loại thạch thảo. Những lá và lá. Chúng nó sống khó khăn như chính đời sống của bà con em vậy.»

«Bà con em không còn ai cả. Anh Kota, em là kẻ sống sót trên đời, cô đơn như cánh hoa trắng này thôi. Chung quanh đây vẫn chỉ là những chiếc lá của một loài thạch thảo.»

Kota bỗng xốc Thiếu nữ bước lên, nhảy thót qua một bờ nước, nói :

«Nhưng bây giờ em đã có anh rồi. Tình yêu sẽ mang thiên đường tới».

Thiếu nữ chợt buồn. Từ sâu thẳm đáy lòng chân chính, một cô gái VN nhắc nhở cho nàng biết Kota chỉ là một ân nhân thôi. Chàng không phải và chưa bao giờ là một người yêu của nàng. Người yêu của những cô gái VN là niềm bất hạnh, là nỗi thống khổ, là tuổi trẻ hằng ngày được nung trong lửa, đốt thành lửa hay cháy tan vì lửa.

Nếu một mai, Thiếu nữ có đem tấm thân dâng hiến cho Kota, đó không phải sự dâng hiến của tình yêu. Nàng không buồn không tủi, nhưng đây không phải là một hạnh phúc thật sự mà chỉ là dòng nước trôi trên sông, nước phải chảy qua cầu. Thiếu nữ nói :

«Anh có biết rằng khi một cô gái Việt nam sống chung với một người ngoại quốc, nàng ta phải chịu bao nhiêu cay đắng không ? Nhất là khi chung sống với một người lính như anh, nàng ta sẽ bị đào thải ngay sẽ bị nhìn bởi con mắt khác thường của những người cùng xứ sở!»

Kota tự biện hộ :

«Đất nước anh người ta không quan niệm một cách khắt khe như Á châu, về hôn nhân. Và lại, tình yêu không giới hạn trong phạm vi một dân tộc. Em biết điều đó chứ.»

«Đúng như thế, nhưng người Da vàng đã có thái độ đối với người Tây phương. Từ thái độ đó đẻ ra nhiều quan niệm khắt khe. Nhưng chính sự khắt khe kia là một qui luật của liêm sỉ, của Đông phương. Từ xưa, người Da trắng tới đây với tư cách một kẻ cướp nước. Dưới mắt Đông phương, con người Tây phương chỉ là những kẻ thù»

CÒN TIẾP

MỘT TIN ĐANG THỰC SỰ CHẤN ĐỘNG DƯ LUẬN

(CAM ĐOAN KHÔNG PHẢI TIN VỊT)

tuần báo :

tin vیت

Xuất trận ngày: 15-6-1970

- ❶ Một tuần báo trào phúng đúng nghĩa nhất từ trước tới nay.
- ❶ Thất tình, tủi nhục, đau khổ, mệt mỏi, buồn phiền, chán nản... đều phải đọc TIN VỊT để quên : Quên đời, quên nhân tình, quên chiến tranh, quên cấp duồn, quên biều tình, quên chia rẽ.
- ❶ Người lương thiện đọc TIN VỊT. Tham quan ô lại cũng phải đọc TIN VỊT, cả đàn bà con gái cũng nên đọc TIN VỊT.
- ❶ TIN VỊT tục mà thanh, chửi mạnh nhưng rất lịch sự, châm biếm bằng những nụ cười cay chua, mỉa mai nhưng không tàn nhẫn độc ác.
- ❶ TIN VỊT do các kiện tướng trong làng báo chỉ huy các mặt trận công đồn phá lũy :

Kha Trấn Ác, Sức Mấy, Kiều Phong, Tú Kếu, Thành Hề, Bài Chòi, Vip KK, Trần vương Du, Tê Đê, Nguyễn Thụy Long, Đạo Cáy, Thợ Hoạn...

không đọc tin vیت không phải là «Dân Vیت»



THUỐC ĐIỀU KINH

GYNOPAUSINE

VIỆN BÀO-CHẾ: ODILIA PARIS

(DO HADZER BÀO-CHẾ TẠI V.N)

Trị bệnh: - THẦY KINH CHẬM.
- KINH NGUYỆT ÍT.
- TUỔI HÔI XUÂN VÀ DẬY THÌ.
- KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU.
- ĐAU LÚC KINH KỶ.

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

K.N SỐ: 80M. Q.C.U.P. 28.2.60.

Kỹ nghệ lên đồng

(Tiếp theo trang 11)

khoanh tay đều bảo anh không có bệnh gì. Ban ngày đau ít, ban đêm đau nhiều chịu không thấu anh đánh văng lời vợ anh bảo uống thuốc gì uống cái đó. Và anh đã phải văng lời vợ anh đến Đền Phú tạ lỗi.

Đồng Đền làm lễ kêu cầu cho anh khỏi — anh cam đoan rằng khỏi đau bụng anh sẽ ra đồng liền, không thì cho ăn lựu đạn.

Quả nhiên sau 24 giờ anh muốn đau bụng nữa cũng không được, anh xin ra đồng luôn, vợ anh vui mừng lo cho 200,000đ liền vì chẳng lẽ quan to ra đồng nhỏ sao được.

Đó là một trường hợp điển hình tôi thấy, còn vô số trường hợp linh ứng một cách thần sâu quỷ khóa, tôi chỉ được nghe lại nên xin miễn bàn.

Những chuyện vui buồn khi lên đồng

Bà Tham Dương, tài đức hiền mẫu của một gia đình, hết lòng lo con cái. Con gái lấy được chồng sang con trai khỏi phải đi li nh. Bà khiêm tốn cho đó nhờ người khuất mặt khuất mày giúp. Bà ra Đền tạ Mẫu.

Giá đầu tiên tạ Mẫu, khi Hầu Thánh bao nhiêu cả rá hột soàn, vòng cảm thạch bà mang ra dùng hết để Hầu Thánh, khi Hầu Thánh lúc thăng lúc giáng phải thay đổi y trang liên liên cho hợp với giá đồng.

CÁO LỖI

Vì lý do kỹ thuật, truyện dài RUỒI XANH của Nguyễn Thụy Long tạm gác lại một kỳ. Chân thành cáo lỗi cùng bạn đọc.

ĐỜI

Nhưng sau khi hầu Thánh tạ Mẫu, y trang được xếp vào vali mang về. Bà hi hửng thế là toại nguyện, con cái đầu rề sẽ được thánh thần dẫn dắt tha hồ học ra bạc khạc ra tiền.

Rồi một hôm, đẹp trời bà mang nữ trang coi cho sường mắt tại than ôi tất cả đồ thật đã biến thành đồ giả, thế là tiêu hơn một triệu. Vậy mà vẫn còn ham lấy gấp bắt hụi để hầu thánh xin lộc nữa thật quá chi !

Như đã nói ở trên, trước khi lên đồng ai cũng phải tắm rửa sạch sẽ. bà Mười cũng làm vậy, rồi ra hầu Thánh, Thánh nhập, Thần giáng lu bu, Bà Mười đang nhảy lúc nhất lúc khoan lưng từng từng. Rồi đột nhiên bà bỏ chạy, làm bá tánh chàng xá muốn chết tưởng thánh phạt. Nhưng đột nhiên bà phải ngón : bỏ mẹ rồi, tao bỏ quên cái nhẫn hột soàn 9 lỵ trong nhà tắm rồi, thế là tuồn đi tìm...

Cuộc đời tình ái của các Đồng Đền

Thật là ái ngại khi viết về cuộc đời tình ái của các vị Đồng Đền. 980/0 các vị ấy rất truan chuyện ba chìm bảy nổi, thật hồng nhan bạc phận. Yêu thật nhiều mà chẳng được bao nhiêu. Đêm đêm vẫn lẻ loi chiếc, hình ảnh những chàng trai giai nhân lúc ẩn lúc hiện trong tâm trí của các cô Đồng Đền.

Mặc dầu gọi cô Đồng Múi, cô Đồng... đó tại vì thánh chấm đồng cô các vị ấy thôi chứ thực tình «cái ấy» của cô bằng cái xá sị... Nhưng nam kích tố trong cơ thể đã triệt tiêu mà nữ kích thích tố cứ phát triển đều đều. Thế cho nên nếu bình thường như chúng ta thường thường đồ của cho phái nữ sài thì các cô Đồng này lại khoái phái Nam vô cùng. Và ngược lại nếu ai trụ trị ở Đền mà được gọi là ông Đồng hay Cậu Đồng thì cái ấy lại tẹt đi mà chê phái Nam, ghét cay ghét đắng, ghê tởm là khác mà chỉ tha thiết với người cùng phái là vậy.

Chấm dứt bài này bằng cách làm quân sư quái mô không công cho các vị sắp ra ứng cử là hãy mau mau đặt cảm tình viên tại các đền phủ trong toàn quốc là ăn chắc. Toàn quốc hiện nay có khoảng hàng chục ngàn ngôi đền... Đẹp trai như nghị sĩ Tàu

Tăng số dĩ liên tiếp thắng cử 7 lần là nhờ có đảng Tiên Rồng yểm trợ, âm phò dương trợ làm sao mà không thắng được.

o o

Một phút suy tư, mong sao khoa học tấn bộ nay mai sẽ có Thánh được đề chữa cho những người khi không bị mất nam tính hoặc nữ tính làm cho những người này sống ở trạng thái bất bình thường đáng thương vô cùng.

Thật sự những người này tâm tính rất tốt nhưng thật đáng thương vì mặc cảm sâu xa họ xa lánh tất cả những người thân yêu kể cả bố mẹ anh chị em ruột, con và người yêu. Tự nhiên họ hòa hợp với nhau đùm bọc nhau trong tình đồng bệnh đồng tật tương lân vậy.

Với tất cả tấm lòng thành tôi xin chia sẻ sự thiệt thòi mà thượng đế đã bắt công dành cho những ai bị gọi là ái nam, ái nữ.

Người Nhật dưới mắt người Mỹ

(Tiếp theo trang 29)

Nhật đều là điều sai sự thật, dù rằng nó không phải hoàn toàn là sự thật.

Dân Nhật rất nghệ sĩ và yêu thiên nhiên. Người lao động Nhật có thể sửa bức tường để cho 1 cành hoa Anh đào thấp có chỗ nảy nở tự nhiên. Những cây hoa của mỗi nhà đều được săn sóc an toàn. Nhưng trong 1 công viên thì tất cả các cụm hoa hay cành hoa cuối cùng đều bị thiên hạ ngắt và mang về nhà một cách thảnh lợi !

Nhật là một xứ mà người ta cho rằng chân lý rất tương đối, khó lòng đạt tới một chân lý tuyệt đối. Ở đó đời tư mỗi người cũng giống như một vườn hoa riêng, không nhìn thấy ở ngoài đường phố được. Sau cùng phải nói rằng dù có Expo 70, dù có những transistor và máy hình, Nhật bản vẫn là 1 xứ Á Châu chứ không phải là 1 phần của Tây Phương.

VIÊN NGỌT ĐỂ UỐNG

COTRACYN

SÚC CÔNG HIỆU MẠNH LIỆT CỦA

2 TRỨ SINH (COTRACYN + CHOLAPHENOL)

3 KHÁNG SINH (SULFAMIDES)

SINH-TỎ BỊ 2

Trị bệnh:

- BAN NÓNG-BAN CUA
- THƯƠNG-HÀN
- CẢM HO-SÙNG PHỎI
- NHIỄM VI-TRÙNG
- GHỀ LỞ LOÉT-VẾT ĐAU
- SÙNG MỦ-LÂM ĐỘC

VIÊN NGỌT ĐỂ UỐNG

ĐỂ TRONG GIẤY THIẾT CỐ HÌNH TRÁI TIM

MUA ĐỂ ĐĂNG TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

Trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẢM, CUM, ĐAU LÚC CÓ KINH

KN 062 BYTVQEDP

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Pub. TÂN-TR

Mới có! đặc biệt loại A EXTRA QUALITY



cô Kim Xuân ↑

Mời quý bà đọc một đoạn thư của danh vũ Kim Xuân viết khen tặng: «Thưa bà, Soutien Automatique loại A EXTRA QUALITY kỹ thuật tân kỳ. Vượt xa các hàng khác mà Xuân đã dùng thử. Loại A trình bày giản dị, mát lấm, Catalogue in thật đẹp, chỉ dẫn rõ ràng và độc đáo. Nhờ đó mà sau khi dùng 60 ngày Xuân thấy kết quả ngoài ý muốn. Xuân tin rằng loại EXTRA QUALITY này sẽ làm vừa lòng những bạn gái khó tính nhất. (ký tên Kim Xuân)»

Muốn có bộ ngực nở nang no tròn, cân đối phải mua đúng Nịt Vú Tự Động loại A EXTRA QUALITY khi bộ ngực này nở lớn rồi không bao giờ nhỏ trở lại, giá 2.500\$ bớt 600\$ còn 1.900\$, chú ý chỉ bớt trong tháng 5-70 mà thôi. Loại Nịt vú Tự động cũ vẫn bán 1.600\$ không bớt.

NỊT VÚ TỰ ĐỘNG KẾT QUẢ 100% ⇒



(muốn được bớt 600\$ bắt buộc cắt báo này)

ĐẠI LÝ SAIGON DAKAO :

Tân Tiến 146 Lê thánh Tôn—Mỹ Trung 58. Phan Bội Châu, Hồng Hoa 96 Chợ Bến Thành—Hoa Đào 112 Lê Lợi—Bà Khương 230 Lý thái Tồ—Bà Yến 463A Trần hưng Đạo—6, Tạ thu Thâu — 357/5 Nguyễn Thiện Thuật — 261 Gia Long — 154 Hiền Vương Saigon—Thủy 178 Đình tiên Hoàng, —Đông Hải 39 Nguyễn huy Tự ĐaKao—Bà Bi 312 Phạm hồng Thái Gia Định (Ông Tạ) — 85/4H Nguyễn phi Khanh Đa Kao. — uốn tóc 120B Đình tiên Hoàng

ĐẠI LÝ CÁC TỈNH :

Nhà sách Văn 21, Lý thường Kiệt Ban mê Thuật—Kim Sơn 10 Hùng Vương (Bến xe mới) Cần Thơ Kim 2 Nguyễn an Ninh Vũng Tàu — Tân Thích 234 Gia Long Qui Nhơn — Đức Thái 13 Nguyễn Huệ Mỹ Tho — Phú Cường 35 Trần hưng Đạo Huế — Sập 63 và 10 trong chợ Biên Hòa—51 Triệu nữ Vương Đà Nẵng. — Quận Chúa 22 Ng. Hoàng Nha Trang — Bạch Tuyết 21/A2 Hoàng tử Cảnh Nha Trang — Bê Đình 134 Phan bội Châu Quảng Ngãi — Bình Minh 12/3 Nguyễn an Ninh Vũng Tàu — Hương Giang 30 Phan bội Châu Huế.

CẦN GẤP

Nhiều Đại lý các tỉnh, điều kiện dễ dàng, ở xa muốn mua gửi mandat 1.900\$ đề tên Bà Châu thanh Nguyên 523 Trần hưng Đạo Saigon gần Nancy Đ.T. 98.827.

CHÚ Ý : đừng ham rẻ mà mua phải đồ giả. Tìm đúng NỊT VÚ TỰ ĐỘNG

chưa dùng ↓

đã dùng ↓

Neurotonic



**VUI VẺ
TUỔI TRẺ
DA DẸ, MỊN MÀNG**

HEPACHAUT

**YẾU GAN
GÂY ỒM, MẤT NGỦ
MỤN Ở NIỆT
NGỪA MỀ ĐAY,
THIỆT MÀU
LAO LỰC
TẢO BÓN
DƯỠNG THAI
MỠI MỆT**

VIÊN BẢO CHẾ HADZER

NƯỚC CỐT ARTICHAUT

NƯỚC CỐT GAN BỒ TƯỚI

SINH TỐ B12

SINH TỐ B1

SINH TỐ B2

SINH TỐ B6

SINH TỐ PP

SINH TỐ D2

**THUỐC MỚI
VIÊN BQC ĐƯỜNG**

midol

trị các chứng đau nhức
**NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CÀM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH**

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Pub.TÂN-TR

Mỗi người
một
bàn chải răng...



Nhưng chỉ dùng

KEM
ĐÁNH RĂNG

Hynos
PHOSPHATÉ



Với
Hynos
PHOSPHATÉ

đánh răng sớm chiều
răng tươi sáng nhiều

HYNOS PHOSPHATÉ

mang lại cho quý vị
một hàm răng trắng trong
những nướu răng lành mạnh,
một hơi thở thanh khiết,
nếu quý vị

chải răng 2 lần trong ngày

VN EXPRESS



CETONIC

Sinh-tô của sức mạnh

ỒI BỎ CƠ THỂ . TĂNG THÊM SỨC KHỎE

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY